

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện
ngụ ngôn

Quyển 1



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUYỆN NGỤ NGÔN

Quyển 1

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN NGỤ NGÔN

Quyển 1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên
NGUYỄN XUÂN KÍNH

Biên soạn
NGUYỄN XUÂN KÍNH
VŨ QUANG DŨNG
PHAN THỊ HOA LÝ

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học viết* của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khái luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sơ tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc
Tổng biên tập
NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI
TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ
Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt
GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

VĂN XUÔI

A. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT

BÒ VÀ ẾCH

Giữa một cánh đồng trống có vũng nước, sen mọc ở giữa, xung quanh cây cỏ tốt tươi. Một con Ếch làm chủ nơi đấy, sống an nhàn yên tĩnh. Một hôm, có một con Bò đến toan lội xuống ao uống nước. Ếch ngăn lại:

- Này Bò, sao anh uống nước mà không xin phép chủ nhân? Ỗ lớn xác, Bò giận dữ đáp:

- Mày chỉ nhỏ bằng bàn chân tao mà lớn gan thế à! Tao muốn uống là chẳng cần phép tắc gì cả.

Ếch nói:

- Nếu vậy tôi với anh thi tài, nếu ai rống làm cho người kia điếc tai chết thì sẽ làm chủ nhân của ao nước này.

Bò không suy nghĩ gật đầu liền. Ếch lại cho Bò rống trước. Mỗi lần Bò rống lên vang rền cả mặt nước thì Ếch ta đã lặn tít xuống ao sâu. Bò rống xong, Ếch ngoi lên nói:

- Ô tưởng gì, kêu khàn khàn như anh chẳng làm gì được tôi đâu!

Bò quá tức giận, vươn cổ kêu trời, trợn mắt rống to hơn. Ếch lại lặn xuống, rồi nổi lên khích Bò rống thêm, cứ thế cho đến lúc vì cố sức quá, Bò bể cổ, lăn đùng ra chết trên bờ ao trông rất thê thảm.

CÁ RÔ ĐI THI

Cá rô nghe thấy cá chép đi thi rắp vượt vũ môn, cũng học đòi tấp tễnh đi thi.

Rô bèn tìm đến lí trưởng để nhờ khai danh sách.

Lí trưởng bèn hội làng lại để làm lễ kì khoa cho Rô đi thi.

Làng kéo đến đủ mặt. Rồi bàn nhau cất người vào tế Thần.

Cố Tôm ăn thủ chỉ thì vào chủ tế, cố Sộp, cố Quả thì vào bồi tế, cố Ngạnh thì đọc văn, còn cố Lươn, cố Chạch thì vào chân chấp sự kiêm thượng hương.

Chấp sự bỏ cất phân minh, việc tế tự xếp đặt tề chỉnh. Đến lúc đọc văn, cố Ngạnh vào lấy giọng, rồi đọc rằng:

Bông Lông huyện

Bang Lang xã

Rập Rênh thôn

Nhấp Nhóm xóm

Năm chi không biết

Tháng nọ chẳng hay

Ngày rầy cũng quên mất.

Nay:

Thôn tôi có anh Rô đi thi

Nhờ ông quệnh, bà quạng, phù hộ độ trì

cho Rô vào trường

Bài làm hay như trút ngọn đỗ

Chữ viết tốt như chân gà bơi

Phủ thì liệt, mà kinh nghĩa cũng liệt

Tôm bày quyền thượng chi trường quan

Phục vọng: Binh cóc, tướng nhái

Đồng lai nghe nhét.

Rô chẳng hiểu văn tế anh Ngạnh đọc ra sao cứ vào thi.

Trời ra chấm thi, khen anh Rô là kẻ có tài nhưng lại chê anh Rô là chỉ biết rạch ngược, chớ không biết nhảy xa.

Trời không cho đỗ nhưng nghĩ thương tình, điểm cho một điểm đen vào sau đuôi.

Rô không đở, bực mình về mời thầy địa lí đi tìm đất để cất lại má cha.

Thầy địa đạo xem cả vùng đó, rồi chê rằng:

- Sông sâu, nước trắng, núi non không có, nọ làm chi được.

Rô ngao ngán đành về nhà làm thơ ngâm chơi với mẹ dĩ vậy.

Thơ rằng:

Ới mẹ mà ời ơi! Tại mà mồ...

Học hành tao có dốt chi mô!

Ba trường kén đủ mười hai "liệt"

Ới mẹ mà ời ơi! Tại mà mồ...

CÁO VÀ CÒ

Cáo và Cò chơi thân với nhau. Nhưng vốn xấu bụng, Cáo thường tìm cách chơi xỏ Cò. Một hôm nó mời Cò đến nhà mình ăn, nhưng lại múc canh ra một cái đĩa khiến Cò không ăn được. Nó lại còn hỏi xỏ xiên:

- Thế nào, bác Cò ngửi mùi canh nhà tôi có thơm không?

Cò giận lắm. Một hôm Cò cũng mời Cáo đến nhà mình ăn. Lần này Cò đựng món canh vào một cái lọ, miệng rất hẹp, khiến Cáo ta chỉ còn biết thềm nhỏ dãi ra. Cò hỏi Cáo:

- Bác thấy mùi canh nhà tôi có thơm không?

Cáo ta thẹn đỏ mặt. Nó biết rằng Cò trả miếng mình. Nhưng ai bảo mình chơi xấu trước?

CHÀ CHIỆN VÀ CHOI CHOI

Xưa có một chú Chà Chiện nghe tiếng đồn có ả Choi Choi má phấn môi son, đẹp nhất trần đời.

Một hôm chú đánh cái áo gấm, chít cái khăn nhiễu, chú tìm đến xem mặt ả.

Lúc đến nơi, chú thấy ả đang ở dưới nước. Lợi ra không được, chú đứng trên bờ sông, kêu to lên rằng:

- Bớ ả Choi Choi! Mau mau lên đây để ta xem mặt.

Ả Choi Choi cứ thì thụp dưới nước góc cổ lên bảo rằng:

- Anh nói nghe như tuồng đũa ngọc? Có phải anh muốn xem mặt tôi, thì xuống đây mà xem.

Chú Chà Chiện thấp chân sợ nước sâu, không dám lội xuống, cứ quanh quẩn đi đi lại lại trên bờ sông. Sau chú cất giọng hát rằng:

Đôi ta trước lạ sau quen

Như thuyền mới đóng chừa êm mái chèo.

Không thấy Choi Choi nói lại, chú bèn hát luôn câu nữa rằng:

Đôi ta gặp gỡ giữa đường

Cũng bằng ông Tiến sĩ ở trong trường bước ra.

Ả Choi Choi, lúc bấy giờ ở dưới hát lên rằng:

Muốn cho gần bến, gần thuyền

Gần thầy, gần mẹ, mà duyên không gần.

Chà Chiện ở trên lại hát xuống rằng:

Anh thương em vô giá quá chừng

Trèo đèo anh quên mệt, ngậm gừng anh quên cay.

Choi Choi hát đáp lại:

Thương anh, em cũng muốn thương

Nước kia muôn chày, nổi đường¹ chưa khơi.

Chà Chiện lại hát nữa rằng:

1. Đường đây là lối xẻ cho nước chảy. Có người đọc hai chữ nổi đường là lạ mừng tức là lạ mừng vậy.

*Mẹ em ăn những giống chi
Đẻ em mắt mũi phượng phi chữ điển
Hai má em lúm như hai đồng tiền
Đứng xa xa anh nghĩ em là tiên non bông.*

Nhưng không thấy Choi Choi trả lời nữa. Chà Chiện nóng ruột, tuy chưa trông được mặt Choi Choi, song đã nghe lọt tiếng hát êm đềm vào tai, Chà Chiện lại càng như sôi lên sùng sục. Nhưng cứ quanh co trên bờ sông mãi, Chà Chiện không biết làm thế nào.



May sao lúc đang bối rối vô tở, thì chợt thấy một anh Cò đi kiểm ăn qua đó. Chà Chiện vội đến trước mặt. Cò hỏi rằng:

- Chú muốn việc chi, mà chú lại đây với tôi như thế?

Chà Chiện liền van vỉ rằng:

- Chẳng nói giấu gì bác, tôi có việc cầu duyên, muốn cậy nhờ đến bác. Số là, tôi nghe nói ở Choi Choi là gái thuyền duyên đẹp nhất trần đời, mà tôi không sao gần gũi được. Nên tôi dám phiền bác làm ơn giúp tôi một chút. Bác mà hỏi được ở cho tôi làm vợ, thì tôi xin ở lại thế nào cho bác được vừa lòng, "sống tôi xin tét, chết tôi xin giỗ", như thế gian vẫn thường nói vậy.

Cò nghe nói ân cần, bằng lòng giúp. Cò liền tìm đến nhà cha mẹ Choi Choi để ngỏ lời ước hỏi hộ Chà Chiện.

Cha mẹ Choi Choi nói rằng:

- Con tôi vốn nhà chài lưới, bây giờ gả về đồng nội, sợ đồng khô cát nắng không quen chăng. Nhưng thôi, được nơi chú Chà Chiện cũng là con nhà hiền lành tử tế, chúng tôi không dám chối từ. Song mà chúng tôi chưa biết lòng cháu nó có thuận chăng. Bây giờ hiện cháu nó đang mắc vắng nhà, xin để chúng tôi hỏi thử cháu xem sao đã.

Nóng lòng hộ Chà Chiện, Cò mới nói rằng:

- Ông bà đã bằng lòng, chắc cô ấy cũng phải chiều theo. Tôi

biết chỗ cô ấy đang ở ngoài sông rồi, xin để tôi đi mời cô ấy về.

Nói xong Cò liền đi tìm ả Choi Choi. Chẳng may vừa đi giữa đường, hấp tấp thế nào Cò mắc ngay phải dò, Cò chết.



Đợi mãi không thấy Cò trở lại hồi âm ra sao, Chà Chiện mới bỏ bờ sông đi kiếm Cò.

Lúc thấy Cò chết rũ trong dò, Chà Chiện lấy làm hối hận, nghĩ bụng vì Cò có lòng tốt muốn giúp việc mình mà đến nỗi bỏ mạng.

Không còn tưởng gì đến Choi Choi nữa, Chà Chiện nhớ luôn đến lời "sống tết, chết giỗ" trước đã hứa với Cò.

Chà Chiện liền trở về rủ các anh em bè bạn và sắm sửa lễ vật tống táng cho Cò rất là tươm tất.

Lễ tống táng ấy thiên hạ đã đặt thành câu hát truyền tụng cho đến giờ:

*Con Cò mắc dò mà chết
Chà Chiện mua nếp làm chay
Tu Hú khóc đêm, khóc ngày
Một đàn Sáo sậu xem ngày cất ma
Quạ đen uống rượu la đà
Con Cuốc trong bụi thoát ra chia phần
Bịp, Cốc đánh mõ gọi dân
Chóc Mào¹ mất phần đồ lột khu ra.*

Lúc đưa ma Cò, ả Choi Choi cũng đi xem. ả ngó Chà Chiện xấu quá ả vừa nháy cờn lên vừa bảo rõ mặt Chà Chiện rằng:

- Tao nói cho mày biết: Tao chẳng lấy mày đâu. Cha thấp chân để con ra rụt cổ, tuồng mẽ mày coi sao cho được. Thôi mày về, mày đi kiếm vợ khác, đừng có rày đợi mai trông, rày thăm mai viếng để phiền lòng tao ra.

1. Cũng là Chào Mào.

Chà Chiện nghe nói tức mình, nhưng nghĩ không giận Choi Choi mà nghĩ thương đến Cò.

Đám cất xong, Chà Chiện bay cao như muốn lên tâu chuyện với Trời vậy.

Cho nên tục ngữ có câu:

*Chà Chiện làm tổ cây cao
Thương Cò nên muốn bay lên tâu Trời.*

CHÀNG SẾU

Tại vùng đất kia, gặp lúc hạn hán, các đầm, ao, vũng... sắp cạn nước, cá, tôm đều tìm đường xuống sông tránh nạn. Ở một cái đĩa kia vì xa sông nên còn lại ba chú Cá Lóc và một chú Tôm đang tìm cách rời khỏi vũng nước đang cạn dần. Một hôm, chú Cá Lóc nổi lên gặp anh Sếu đang đậu gần đó, Cá Lóc kêu:

- Anh Sếu ơi, làm ơn đưa chúng tôi ra sông có nước đầy, chúng tôi sẽ đền ơn anh.

Sếu nghe nên đến gần. Cá Lóc còn nằm dưới vũng vì sợ Sếu bắt. Sếu thấy thế nhỏ nhẹ nói:

- Thấy các anh tôi cũng tội nghiệp, tôi sẽ đưa từng anh đem qua sông.

Nghe lời nói ngọt ngào, chú Cá Lóc nổi lên cho Sếu gấp đi ra sông. Sếu bay đến một quãng vắng ăn thịt chú Cá Lóc nọ, rồi treo xương trên cành cây. Xong Sếu đánh một giấc chờ ngày mai tiếp tục mưu kế cũ.

Lần lượt các hôm sau, Sếu tái diễn lại mưu kế cũ đến chú Cá Lóc cuối cùng.

Tôm mất cả ba bạn, lòng rất nghi ngại. Tôm nghĩ ra mưu kế. Sếu đến kêu đi, Tôm im lặng. Ngày sau, Sếu lại đến nữa. Tôm lên tiếng:

- Anh Sếu ạ! Tôi bằng lòng để anh đưa tôi ra sông, nhưng anh để cho tôi kẹp vào cổ anh nhé?

Sếu nghĩ: "Nó kẹp nhẹ thì có sao! Ta cứ việc tha nó đến chỗ cũ ăn thịt là xong". Thế là Sếu đáp xuống ngoạm lấy mình Tôm và để càng Tôm kẹp nhẹ vào cổ mình. Sếu bay nhanh đến bóng cây. Tôm liếc thấy mấy xương Cá Lóc còn dính trên cành, hiểu hết chuyện, Tôm siết mạnh càng vào cổ Sếu. Sếu năn nỉ:

- Xin anh đừng kẹp mạnh, tôi tắt thở chết:

Tôm bảo:

- Nếu anh không thả tôi xuống sông tôi sẽ kẹp anh đứt cổ.

Nhưng Sếu chỉ muốn thả Tôm ở bãi sông để mong ăn thịt Tôm, song Tôm nhất định không buông mà kẹp càng mạnh hơn. Tôm bảo:

- Nếu anh không đưa tôi ra giữa sông tôi sẽ kẹp anh đứt cổ.

Sếu lại bay ra giữa dòng, sà thấp xuống mặt nước thả Tôm ra vì cổ Sếu đau như dằm. Nhưng Tôm vừa xuống sông thì kéo cả cổ Sếu xuống nước, rồi lại lặn sâu xuống đáy đìm Sếu chết ngộp để trả thù cho ba bạn mình.

CHÀO MÀO VÀ CÚ

Xưa có con Chào Mào với con Cú làm bạn với nhau thân thiết lắm.

Hễ Cú đi đâu thì gửi nhà cho Chào Mào trông hộ mà Chào Mào đi đâu, cũng giao nhà cho Cú giữ hộ.

Hai con giữ nhà giúp lẫn nhau rất cẩn thận không con nào mất gì bao giờ cả.

Phải một khi Chào Mào đi vắng đâu nhiều ngày quá, Cú giữ nhà hộ, sinh tính tham lam làm sao, Chào Mào để lại bao nhiêu hoa quả, của cải gì là Cú vét thu sạch.

Đến khi Chào Mào về đã thấy mất hết cả đồ ăn thức đựng, lại chẳng thấy Cú đâu, lấy làm giận lắm, muốn đi tìm cho được. Nhưng Cú linh mật tài, Chào Mào lùng đâu cũng không thấy, đành về tổ đứng chờ:

"Cha Cú? Cha Cú?"

Rồi tự đó Chào Mào không chơi với Cú nữa.

Và thành tự đó Chào Mào kiếm ăn đâu, hề thấy Cú mon men lại là rủ nhau từng đám đến vừa đánh, vừa chờ: "Cha Cú! Cha Cú!"¹ để chờ đòi hỏi những của đã mất trộm khi xưa. Cú đành chịu không dám chơi lại.

Và bởi truyện này, trẻ mới có câu thường hát rằng:

Chào Mào ơi hỡi Chào Mào!

Hề thấy con Cú nơi nao đánh liền

Cú đành ngồi chịu, Cú nhìn

Chào Mào quán quýt giữ gìn trước sau.

CHÂU CHẤU ĐÁ VOI

Xưa có một năm, đang giữa lúc cỏ tươi, lúa chín, có một con Voi đầu trên rừng lạc xuống, sừng sững đứng giữa cánh đồng mà quật tai mà gờ ngà, mà uốn vòi, mà vẫy đuôi mãi không đi.

Thành bao nhiêu những loài cầm thú khác từ con Trâu, con Bò cho đến các giống chim chóc, con nào cũng sợ oai Voi, cứ phải ần núp các nơi, không dám ra đồng tự do ăn cỏ, ăn thóc như trước nữa.

Lúc bấy giờ có một con Châu Chấu nhảy nhót dưới đám cỏ, chỉ sợ chân Voi giẫm phải, mới hội họp cả bao nhiêu Châu Chấu lại mà bàn rằng:

1. Tiếng Chào Mào kêu nhanh nghe ra như thế.

- Anh Voi bây giờ anh ấy chướng quá! Nếu anh cứ đứng đây mãi, thì bao nhiêu loài Trâu, Bò, Hươu, Nai, chim chóc đến không có miếng mà ăn. Mà cả bọn ta nữa, tính mệnh rồi cũng đến nguy với cái anh bốn cẳng to bằng bốn cái cột nhà ấy... Như ta đây, mình nhỏ sức yếu thật. Nếu ta lấy sức một chọi một với anh ấy, thì tất ta thua. Nhưng nếu bây giờ tất cả bao nhiêu anh em cùng ùa vào một lúc, lấy cẳng ta chém, lấy chân ta đá, thì thử liệu xem anh ấy có còn đứng vững được nữa chăng?

Đàn Châu Chấu nghe nói cho là có lí, rồi rủ nhau cùng xông cả vào một lượt nào đâm, nào đá, nào chém, nào bổ, con bên tai, con bên má, con ở dưới đuôi, con ở đầu vòi. Đang lúc bất ngờ, Voi ta hoảng lên sợ quá, vội bỏ chạy thẳng một mạch lên rừng, không dám nghênh ngang đứng đấy nữa.

Châu Chấu, Trâu, Bò, Hươu, Nai, chim chóc mới lại được xuống đồng, được thông thả mà ăn cỏ ăn lúa.

Thế là Châu Chấu bé như thế mà Châu Chấu đánh nổi Voi, vì Châu Chấu nhiều. Và bởi truyện này mới thành câu tục ngữ rằng:

"Châu Chấu đá Voi" .

CHÂU CHẤU KIỆN VOI

Xưa có bụi chuối trong rừng, bùm tum rậm rạp, Châu Chấu từng đàn, từng lũ thường ở nương nhờ vào đấy đã được lâu năm, bình yên vô sự.

Bất ngờ, sau có con Voi tự đâu đến ăn hết cả lá chuối, lại đạp đổ cả cây.

Châu Chấu rủ nhau hàng ngàn, hàng vạn ra mà đá Voi.

1. Ừ, đây Châu Chấu giỏi đá nổi Voi, nhưng Châu Chấu chỗ khác lại chẳng làm gì nổi Voi mà phải mượn oai Sư Tử.

Nhưng, càng Châu Chấu có sắc, mà da Voi lại dày, Châu Chấu cho đá bao nhiêu, cũng như gãi vào chỗ ngứa, không làm gì nổi Voi.

Châu Chấu lấy làm bực lấm, bàn với nhau rằng:

- Thằng này nó hại ta thế này, không lẽ ta cứ ngồi coi mà chịu khổ. Song mà, nghĩ đi nghĩ lại, trong các giống thú, nó là to hơn cả dù ta có kêu cầu nơi nào, nó cũng không sợ nào.

Có con Châu Chấu già nói rằng:

- Anh hùng tự hữu anh hùng trị. Anh em chớ lo. Tôi biết có một ông, nói phải sợ, là ông Sư Tử. Ông ấy cầm quyền làm chủ hết cả các giống thú... Nhưng hiềm ông Sư Tử ở xa, ông ấy ở tận bên Hà Đông, anh em cố làm thế nào phải tìm cho thật được thì mới nên công chuyện.

Cả đàn Châu Chấu nghe nói, đồng lòng xin cùng đi tìm đến tận đế vương Sư Tử.



Lúc bay tới nơi, cả đàn ùa vào hầu kiện.

Sư Tử truyền rằng:

- Việc này là đại sự, chúng bay không hấp tấp thế được.

Đi kiện thì phải có đơn

Phải khai gốc ngọn, nguồn cơn cho tường.

Châu Chấu ra bàn nhau làm đơn xong rồi vào quy đệ đơn. Đơn rằng:

Chúng tôi Châu Chấu

Lời khai xin ngỏ:

Chúng tôi làm tổ

Ở trên cây chuối

Cha truyền, con nối

Đã ba, bốn đời

Trước thì nhờ cây cối Nhà Trời

Sau thì nhờ công ân Nhà Chủ
 Ăn đâu, ở đó
 Chẳng dám làm gì đến Voi
 Mà Voi nỡ hại chúng tôi:
 Hủy hoại gia thất
 Tơi bời, tất bật
 Bây giờ biết ở về đâu?
 Hoặc khi gió thổi, mưa sâu
 Hoặc khi giờ trưa, buổi tối?
 Chúng tôi ở bụi
 Hay ở vào bờ?
 Con cái bơ vơ
 Như gà mất mẹ
 Voi làm là thế
 Dân tình thậm oan
 Phục khát minh quân
 Đền Trời soi xét.

Sư Tử chấp đơn rồi, cho trát đi đòi Voi đến.



Voi đến, nhưng Voi vẫn cậy thế to, không chịu khuất thân, đường đường tiến lại trước mặt Sư Tử.

Sư Tử hét to, cất tiếng tra hỏi.

Voi trước không chịu đáp, sau vừa đứng đỉnh đưa đẩy cái vòi, vừa thủng thỉnh nói rằng:

- Trời sinh Voi, thì Trời sinh cỏ. Ta biết nơi nào là nơi có tổ Châu Chấu mà ta tránh, ta tha? Ai biết cho ta, thì cũng là được. Ai không biết cho ta, thì phó mặc với Trời.

Sư Tử nghe nói giận lắm, nộ khí xung thiên, gầm hét lên rằng:

- À à! Quân hỗn? Mi cậy mi to xác. Mi dám khinh nhờn cả ta.

Để ta cho mi biết sức ta và nhanh vuốt của ta như thế nào...

Nói xong, Sư Tử nhảy lên cắn Voi, cào Voi, rồi sai quân lính ra chặt lấy đôi ngài¹.

Voi đau chạy bán mạng và tự đó sợ oai Sư Tử lắm, lại sợ luôn cả Châu Chấu cậy thế Sư Tử nữa.

CHÂU CHẤU VỚI CÀO CÀO

Châu Chấu với Cào Cào xưa vốn là hai anh em ruột. Chẳng may cha mẹ chết sớm, nhà không có ở, đói không có ăn, hai anh em phải đưa nhau đi làm thuê, làm mướn cho người mà lần hồi kiếm bữa.

Nhưng về sau, không ai thuê mướn, hai anh em đành phải đem nhau ăn nhờ, ở nhờ tại nhà cậu.

Cậu ưng lòng nuôi cho ở, nhưng cậu bảo:

- Hai anh em mày ở nhà tao, phải chia việc nhau một đứa thì đi Trâu² còn một đứa thì xay lúa, đằm gạo³.

Châu Chấu nhận đi Trâu, Cào Cào nhận đằm gạo.

Một hôm, Châu Chấu đi Trâu, gặp một con Voi, đem Trâu lại đấu với Voi. Voi khỏe, Trâu yếu, chẳng may Trâu chết.

Trâu chết, người cậu giận lắm, bắt Châu Chấu ở nhà đằm gạo với Cào Cào Nhưng tự đó, công việc Châu Chấu, Cào Cào thì làm cũng như nhau, mà người cậu rất ghét Châu Chấu, chỉ ưa Cào Cào thôi.

Có hôm cậu bảo rằng:

-
1. Để bịt vàng rồi chạm cả tích *Kiều* vào đấy.
 2. *Đi trâu*: đưa trâu cho nó ăn cỏ, tức là chăn trâu.
 3. *Đằm gạo*: giã gạo.

Cào Cào Châu Châu!

Đem gạo cậu coi

Mai một cậu mua Voi cho Cào.

Rồi quả nhiên, sau cậu mua Voi cho Cào, mà không mua Voi cho Châu¹.

Cháu lấy thế làm cảm tức, những lúc vắng vẻ, thường có câu hát như muốn rửa cậu rằng:

Cậu la, cậu lặc, cậu loi

Sao cậu lại mua Voi cho Cào?

Phận sao phận bạc như vôi!

Cậu chết đầu bờ

Cho cháu ăn xôi

Bao nhiêu đứa lớn

Thì khóc cậu ôi!

Bao nhiêu đứa nhỏ chia xôi cho đều.

CHẤU CHÀNG CÓ CHÍ HỌC HÀNH

Chấu Chàng có chí học hành, ngay từ thuở nhỏ.

Lúc mới lớn lên, một hôm thưa với mẹ cha rằng:

Bấy lâu chui rúc trong hang

Bây giờ phải học mở mang mặt người

Đừng cho đẽ tiếng chê cười

Như cây giữ vụng, không dờ vụng ra.

1. Người cậu mua voi cho Cào là có ý chọi lại với Châu. Châu đã đưa trâu của cậu ra đấu với voi làm cho trâu chết, thì cậu hẳn mua voi cho Cào để nó trị lại Châu Châu.

Cha mẹ rằng:

- Được thế là phúc nhà, con muốn học ai thì cha mẹ cho đi.

Châu Chàng rằng:

- Nội vùng ta đây, chẳng có thầy nào học được cả. Thầy Cóc thì củ rủ trong hang, cách thức chật hẹp, thầy dạy đàn Nhái cũng chẳng ra sao. Thầy Cá Chép thì tờ mờ dưới nước, nghĩa lí không tinh, học thầy cũng lâu thông lắm... Con nghe chỉ có ông thầy ở trên Thanh Lâm, tôn danh là thầy Cà Cưỡng, khéo dạy học trò, giảng giải phân minh và trong nhà nhiều sách vở lắm.

Cha mẹ Châu nghe nói, vui lòng vận ngay lương lên cho Châu đi học thầy Cà Cưỡng.

★

Châu học hành cực kì thông minh, thật chóng tiến bộ, chỉ một năm mà cả trường không ai bì kịp.

Có hôm thấy Cà Cưỡng ra cho học trò một câu đối rằng:

"Tri vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri"

Suốt cả trường không ai đối nổi. Chỉ một mình Châu đối được với câu rằng:

"Độc lạc nhạc, dữ chúng cộng lạc nhạc, thực lạc"

Thầy Cà Cưỡng khen hay không cùng, khuyên lấy khuyên để mãi.

Lại có hôm, bao nhiêu học trò cùng đang ngồi tùm tùm với nhau. Châu ta không rõ hứng văn đến thế nào, mà lỗ khu thở ra, anh em đều bịt mũi nhón nhao kêu thối, rồi bảo nhau muốn đuổi Châu đi.

1. Câu trên nghĩa là: Biết mà cho rằng biết, không biết cho rằng là không biết, ấy là biết vậy.

Câu dưới nghĩa là: Vui chỉ một mình mình, vui cùng với mọi người cùng vui, thì ai vui vậy.

Hai câu này xưa nay ai cũng nhận là câu của Tàu ra, với của Mạc Đĩnh Chi đối lại, biết đâu truyện cổ của con Châu Chàng mà đã có rồi!

Chầu chửa thẹn, liền tức cảnh vịnh một câu rằng:

Bình địa thoát nghe một tiếng vang

Ai ai cũng bảo: "Hắn anh chàng..."

Thầy Cà Cương thoảng nghe câu ấy lọt tai, bước ra nói rằng:

- Văn chương thằng này rồi có khí tượng làm nên to. Năm nay gặp hội khoa trường, nó đi thi thế nào cũng đỗ. Chúng mày đừng có khinh nó, mà rồi nó không cho ăn thịt bò đấy...

Học trò ai nấy đều nghe lời thầy cả.



Từ đó, Chầu Chàng nổi tiếng là văn hay chữ tốt, ai nghe thấy danh cũng phải mộ, đến nỗi, lúc Chầu Chàng sắp vào trường thi, đã có một cô ả rất đẹp, những lăm le muốn lấy làm chồng. Cô có làm một câu gửi đến cho Chầu Chàng rằng:

Chàng ôi! Phải gắng chàng ôi!

Năm nay chàng đỗ, kết đôi vợ chồng.

Khoa ấy, quả nhiên Chầu Chàng đỗ cao, xong cưới vợ và được vua khen tài, bổ ngay cho đi làm quan tại châu Thanh Đàm.

Chầu làm quan rất nghiêm, có tiếng là giỏi, đi, ngôi bệ vệ, ăn nói chắc chắn, một vùng đó, ai nấy cũng phải sợ oai, không dám nho nhoe sinh sự gì cả.

Nhưng trong đám dân phải một anh Trê quen tính ngạnh hóa và một chú Rô quen nét cứng đầu cứng cổ, thường hay kiếm chuyện kiện cáo lôi thôi, xét xử thế nào cũng không chịu nghe.

Quan Chầu lấy làm giận lắm, một buổi hầu, truyền luôn cho lính:

- Tróc, tróc, buộc buộc... chúng nó lại.

Rồi bắt cổ hai chú vật đánh, đánh cho chú Rô thì bò lăn bò lóc, đánh cho chú Trê thì bẹp đầu lõm trán. Từ đó hai chú ketch đến già, không dám ti toe kiện cáo nữa, và cả vùng châu Thanh Đàm, nhờ có quan Chầu khéo cai trị mà nhân dân thật được yên vui sung sướng.

CHÈO BÈO VÀ ÁC LÀ

Ngày xưa, cứ theo số bọ làng chim, Ác Là vốn là bậc hương hào ở trên, oai quyền hách dịch, còn Chèo Bẻo chỉ là cùng đinh ở bậc dưới.

Một hôm, ác Là bắt Chèo Bẻo đi phu đắp đường, rồi nhân lúc Chèo Bẻo đi vắng, lên vào nhà, thấy có mấy cái trứng ăn tiệt.

Chèo Bẻo về, thấy mất trứng, đau đớn quá, kêu hót âm ỉ.

Sáo bay qua hỏi:

- Làm sao mà kêu khóc thế?

Chèo Bẻo nói:

- Tôi đi phu. Không biết có đứa nào vào ăn hết trứng của tôi.

Sáo liền mách:

- Tôi chỉ thấy có Ác Là vào trong tổ bác thôi.

Chèo Bẻo nghĩ bụng: À ra Ác thật? Quân này không thể sống chung với nó được. Nghĩ đoạn, Chèo Bẻo xin ra khỏi làng và dời tổ đi nơi khác.

Từ đó, Chèo Bẻo chỉ làm tổ ở nơi cây cao và không mấy khi rời tổ đi đâu xa. Hễ khi nào Ác Là bay qua là cả họ nhà Chèo Bẻo kéo nhau ra, vừa đánh đuổi vừa kêu âm cả trời.

CHIM KHÁCH VÀ QUẠ

Chim Khách đến đậu ở cổng một nhà kia, kêu lên mấy tiếng.

Chủ nhà nghe thấy, mừng rỡ bảo con:

- Này, chim Khách kêu là nhà sắp có khách quý đấy! Con nên vào nhà kiếm chút gì đem thưởng cho chim.

Người con vâng theo, vào nhà lấy ra một vốc thức ăn thưởng cho chim Khách.

Giữa lúc đó, một chú Quạ chợt bay qua thấy thế vội sà xuống, hỏi lẫn hỏi lóc:

- Anh Khách ơi! Tại sao người ta cho anh ăn nhiều và ngon thế!

Chim Khách đáp:

- Có gì đâu, vừa rồi tôi báo tin mừng cho họ, nên họ thưởng cho tôi đấy!

Quạ ta càng ngạc nhiên hỏi dồn:

- Được thưởng à? Thế anh làm cách nào để báo tin mừng cho họ?

- Tôi cứ việc đậu ở đầu nhà, đầu cổng, hoặc trước sân, kêu lên ba tiếng thật to, thế là họ khấn biết.

- Ô! Tôi tưởng khó khăn như thế nào, chỉ đứng ở đầu nhà kêu lên ba tiếng thì tôi kêu còn to hơn anh và hay hơn anh nhiều.

Nói rồi, Quạ ta bay sang nhà bên cạnh, đậu ngay trên nóc nhà chính giữa, vươn cổ kêu ba tiếng thật to: "Qua... à! Qua... à! Qua... à!" Tiếng kêu vừa dứt đã thấy chủ nhà hô hoán xóm giềng vác sào vác đá, hò nhau đuổi đánh Quạ túi bụi. Quạ ta phải một bữa hút chết, cố đem hết sức bình sinh bay vút lên cao, lao thẳng ra phía cánh đồng.

Hôm sau, Quạ đến tìm chim Khách, và trách chim Khách đã lừa mình.

Chim Khách bực mình nói:

- Tôi có xui anh làm như tôi đâu. Tôi cũng kêu ba tiếng, nhưng tiếng kêu của tôi người đã quen nhận là báo tin vui, tin mừng. Còn bọn Quạ các anh, khi nào có người chết, có mỗi béo thì hò nhau đến kiếm chác, nên tiếng kêu của bọn anh, người đã quen nhận là báo tin xấu, tin buồn.

Anh vì không tự hiểu mình, chỉ thấy được sự giống nhau mà không thấy được sự khác nhau, nên đã chuốc vạ vào thân. Sao lại còn đến trách tôi?

CHIM SẺ VÀ CHIM XANH

Chim Sẻ và chim Xanh, hai con xưa vốn là chim Thanh Điều ở trên vườn bà Tây Vương Mẫu. Nhưng vì hai con chưa ít cần tọc, vẫn còn hay tin đi mối lại với cội trần, nên bà Tây Vương Mẫu lấy làm giận, một hôm gọi hai con bảo rằng:

*Cõi Bồng Lai là nơi tiên cảnh
 Có lòng đâu nẻo lợi với đường danh
 Sẻ với Xanh chưa khỏi một chữ "tình"
 Trót đã mang, còn phải theo vành nhân thế...*

Rồi đuổi hai con xuống ở dưới cội trần.

Ban đầu, hai con bỡ ngỡ, không biết ở vào đâu, mới bàn nhau muốn theo anh Quạ.

Sẻ nói với Xanh rằng:

- Con Quạ nó xấu lắm. Lòng ta không muốn theo nó.

Xanh nói với Sẻ rằng:

- Hai ta bây giờ chưa khỏi vòng trần tục. Nếu ta cứ cố giữ thanh thế, mà phải chịu đói khó, thì đã ai khen gì. Chi bằng tìm đâu có lợi cho ta bây giờ là hơn...

Bàn xong, hai con đem nhau ở với Quạ. Nhưng sau thấy Quạ, tổ nào cũng sục vào ăn, lại ăn cả những đồ hôi thối bẩn thỉu, hai con lại nói với nhau rằng:

- Ta theo Quạ, nghĩ rằng có lợi, song lợi mình ta, mà hại đến cả đồng loại, lòng ta thật áy náy không yên chút nào.

Rồi hai con liền bỏ Quạ không theo nữa.

Vợ vẫn ít lâu, hai con lại bàn với nhau đi theo con Khướu.

Xanh nói với Sẻ rằng:

- Khướu nó ở đâu, thường có người tìm đánh nó. Ta sợ theo Khướu rồi không được yên.

Sẻ nói với Xanh rằng:

- Trong các giống cầm, Khướu là giống học hành có tiếng hơn cả, chẳng theo Khướu, ta còn theo ai được.

- Bàn rồi, hai con cùng nhau đến theo ở với Khướu. Nhưng sau hai con thấy Khướu khi thì kêu theo tiếng con này, khi lại kêu theo tiếng con khác, bất cứ con nào cũng bắt chước hót theo được cả, mới bàn với nhau rằng:

- Ta theo Khướu nghĩ rằng có tiếng. Nhưng ta xem, gì nó hót cũng được, không phải là bực chính đính, vì ở đời việc phải chăng đâu cũng là một, chẳng khi nào phân được hai lẽ. Vậy ta sợ cứ theo nó hoài chẳng có tiếng gì cho ta, mà lại mang tiếng xấu nữa.

Sẻ, Xanh bàn rồi, trước đã bỏ một anh tham ăn giờ lại bỏ một anh hay hót.

Nhưng không biết đi đâu cho nhẹ mình, cho lại gặp được cái cảnh êm đềm, vui thú như xưa ở trên vườn thượng uyển?

Hai con bèn bàn nhau chẳng theo ai nữa. Rồi cứ thành thoi kiếm lấy đủ ăn, đậu trên ngọn mai, cành trúc giữa nơi gió mát, trăng trong và cùng nhau vui thú mà hát với nhau rằng:

"Đôi ta ở chốn Bồng Lai

Vì tình nặng, phải theo bài trần duyên

Chi là tục, mà chi là chẳng tục?

Không màng chi nường núc theo ai

Này bụi trúc, nọ ngành mai.

Chi đến nổi tiêu sầu vô kể

Đường lợi thế, mà đường danh ầu là thế

Trong chín châu, mấy kẻ lương bằng?

Thôi thì thôi: mát gió với trăng trong

Cảnh ấy đâu nghìn cân khôn chuốc!

Đảo xứ thanh phong nguyên hữu ước

Khẳng giao minh nguyệt dạ đồng cô

Gì hơn vui thú giang hồ!"

CHÓ RỪNG VÀ CỌP

Xưa có một con Chó rừng và một con Cọp tranh nhau cai quản trong rừng, hai con cùng khoe tài, đua trí, chẳng con nào chịu kém con nào.

Một hôm, Chó rừng bảo Cọp rằng:

- Mày không sao bằng tao? Tao trèo cây được, mày không trèo được. Mày cậy hơn những gì mà dám cai quản rừng này? Cọp nói:

- Mày mà trèo được cây, thì tao trèo cũng được, tao kém chi mày!

Rồi hai con thách nhau ra trèo một cái cây cao và lắm lá ở giữa rừng.

Chó rừng tranh trèo lên trước. Lên trên nó đá khắp cả cành cây, lá cây, rồi nó xuống bảo Cọp rằng:

- Tao trèo xong rồi đấy. Bây giờ đến lượt mày ra trèo đi. Thật tao xin thể mày mà trèo được tron tru, tao xin nhường mày cai quản chốn sơn lâm này ngay.

Cọp nghe nói, chẳng thêm đáp lại, ra trèo luôn. Nhưng vừa trèo lên được nửa chừng, nước đá Chó rừng ở trên lá rỏ vào mắt Cọp lòa ngay lại không trông thấy gì nữa.

Cọp đành phải tụt xuống nói rằng:

- Mắt tao đui rồi! Thôi tao chịu mày, tao xin nhường mày cai quản chốn sơn lâm này.

Cho nên tự bấy giờ người ta vẫn thường tôn Chó rừng¹ lên là "Chúa sơn lâm" cũng như đã tôn Cọp vậy.

1. Người ta cho rằng Chó rừng là một người thợ săn tính hay tinh nghịch, một hôm đi săn mắc nạn chết ở trong rừng, mà hóa ra.

Cái lệ Chó rừng đi kiếm ăn, thường đi từng đàn mà bao giờ nào cũng có một con lớn hơn làm đầu đi trước.

Nó tìm đến những nơi lắm hươu nai, trèo lên trên ngọn cây, đá khắp cả xuống cành cây, lá cây, vô phúc con hươu, con nai nào chạy vào đấy mà nước đá nó rỏ vào mắt là mù ngay lập tức.

CHỒN HƠN CỌP

Cọp là con vật to lớn và hung dữ nhất nên mọi con vật trong rừng đều sợ hãi, cứ thấy Cọp đâu là chạy trốn. Riêng có con Chồn, cứ hề gặp là lại chống dít lên gãi gãi trên chọc Cọp rồi mới chạy. Cọp tức lắm. Một hôm, nó rình lúc Chồn ngủ say vỗ lầy và quát lên:

- Mày sẽ phải chết. Hôm nay thì mày không còn ý tài chạy giỏi mà trên tức tao được nữa nhé.

Chồn nói:

- Mày mà giết tao thì tao sẽ nói các loài thú trong rừng đánh chết mày.

- Mày là cái thứ gì mà sai bảo được các con thú trong rừng này hả. Mày chỉ nói khoác.

- Không tin thì mày cứ để tao lên lưng rồi đến gặp các loài thú, mày sẽ thấy.

Cọp làm theo để Chồn ngồi trên lưng Cọp đi khắp rừng. Các con thú nhìn thấy Cọp từ xa đều sợ hãi bỏ chạy hết. Cọp ngu ngốc cứ tưởng chúng sợ oai Chồn bèn cúi đầu xin Chồn tha tội, Chồn nói:

- Hãy cút đi, đừng để tao gặp một lần nữa mà chẳng toàn tính mạng đâu.

CHUỘT BẠCH VÀ HAI VỢ CHỒNG CHUỘT CHÙ

Xưa có con Chuột Đàn lấy một con Chuột Bạch về làm vợ. Hai vợ chồng Chuột yêu thương nhau thật là có một, ăn ở với nhau như bát nước đầy, no cùng ăn, đói cùng kiếm, không hề nói nặng nhau một lời nào bao giờ.

Chẳng may, khi Chuột Bạch mới sinh được một bạn con, thì Chuột Đen yếu số đã vội châu Tiên, châu Phật.

Chuột Bạch thăm thiết vô cùng, lúc thở vắn, than dài, khi khóc ngấm khóc ngậm, phần thương chồng xấu số thiệt phận, nỗi nghĩ mình gái hóa, con cô, nhà thì nghèo đói biết cậy vào ai cho được.

Tự đó ngày đêm Chuột Bạch phải gia công mò mẫm đi kiếm ăn cho con thơ ở nhà mong đợi.



Có một đêm, Chuột Bạch đi lạc phải tổ con Chuột Chù, thấy Chuột Chù đang sai khiến lũ Chuột Nhắt, con này vào nhà nọ ăn trộm ngô, con kia vào nhà ấy ăn trộm gạo.

Khi đàn Chuột Nhắt đi khỏi, Chuột Chù ra giữ Chuột Bạch lại bảo rằng:

- Hôm nay cả nhà đi vắng, chỉ một mình tôi ở lại coi nhà, thấy nhện sa trước mặt, nhện tin trước thêm mà tôi thấy cô mình đến đây, không rõ việc dữ hay việc lành. Hay duyên có làm sao, cô mình hãy nói tôi nghe thử.

Chuột Bạch nghe hỏi, thở thề thưa rằng:

- Lang quân tôi chẳng may sớm cách. Tôi ở lại thờ chồng trực tiết chứa trọn ba đông. Nhà thì nghèo, con thì dại, một mình vò võ, kiếm buổi sớm thì lo buổi trưa, kiếm buổi trưa thì sợ buổi tối. Khó nhọc trăm bề, chỉ mong sao thờ chồng cho trọn đạo, nuôi con cho trưởng thành, để sau có chỗ nương nhờ yên phận. Người đã hỏi đến, tôi xin cứ thực tôi thưa.

Chuột Chù nghe nói êm ả ngọt ngào, vui thú trong bụng, giở điều ve vãn, dỗ dành Chuột Bạch rằng:

- Thế gian, thềm ăn thì nói, tối đến thì nằm. Tội chi mà chịu không chồng cho nó khổ thân. Ta đây, cửa nhà giàu có, hiềm vì chút hiềm hoi. Bây giờ toan rắp tìm một nàng tiểu tinh, nhưng chưa được nơi nào xứng đáng. Đêm nay mẹ nó đi khỏi nhà, mà cô mình lại đến chơi đây, thật may mắn đủ đường. Để chẳng

cũng có chút tức trái, tiền duyên, ông Tư bà Nguyệt xe dây cho cô mình gặp tôi, tôi mới gặp được cô mình... Bụng cô mình nghĩ sao, xin cho tôi được biết.

Chuột Bạch thấy Chuột Chù ra dáng lả lơi, làm bộ mặt nghiêm trang, nói lại rằng:

- Thiếp có nghe gái liệt nữ chẳng thờ hai chồng. Thiếp lại nghiệm xưa nay những kẻ mồ chồng chưa ráo, đã đi lấy chồng khác, rồi sau cũng chẳng ra gì, không được toàn vẹn. Như thiếp tôi đây chồng mất chưa đủ ba năm, mà đã nghe thấy người nói đến câu chuyện lấy chồng, thật thiếp tôi lấy làm hổ thẹn cực lòng lắm. Xin người đừng nói đến nữa, để tôi chóng về với con, tôi được đội ơn lòng người lắm.

Chuột Chù thấy Chuột Bạch lòng son, dạ sắt, cũng phải kính nể, nhưng càng trông thấy Chuột Bạch trắng nõn, xinh, giòn, càng xun xoe muốn giữ lại, không nỡ để cho đi. Chuột Chù lại lên giọng tán già rằng:

- Cô mình ơi, cô mình ơi! Cô mình hãy nghĩ lại mà coi. Ta đây thật nhà thì tòa ngang, dẫy dọc, ruộng thì thẳng cánh cò bay, tiền với lúa vút đi chẳng hết, vật gì muốn cũng đủ không thiếu thức chi... Nhà ta lại được một ngôi mộ tổ trời cho mỗi đắp, phát cả đỉnh tài, văn học. Chính ta đây lại được số tử vi cũng tốt, số tiền định cũng hay. Nếu cô mình lấy ta, may được chút con, thì thân cô mình cũng được cậy, con cô mình cũng được nhờ, thật cô mình sẽ được an nhàn sung sướng một đời... Ngày xuân còn lắm, xuân xanh còn dài, tội chi cô mình vò vò như vậy cho nó khốn nạn cái thân!... Lại còn biết đâu "Khôn ba năm, đại một giờ" rồi làm mang tiếng kẻ chê, người cười. Tưởng cô mình phải tính làm sao cho tiện...

Chuột Bạch định ninh thưa rằng:

- Người ta thấy có, ai cũng tham, thấy giàu ai chẳng muốn. Bô thóc, đồng tiền, ai chẳng thích ngồi trên, ăn chơi sung sướng, ai không ưa tìm đến: Rửa mà thiếp nghĩ đạo vợ chồng là ở đâu phong hóa, gái đã lấy chồng, chồng dù mất, phải ở lại thờ chồng,

nuôi con cho trọn đạo người hiền thê, từ mẫu. Số thiếp ví bằng có khá, thì trời cho khá rồi; bấy giờ trời đã bắt hư, thì thiếp đành lòng chịu vậy còn đâu tham muốn, còn đâu dám mong nổi gì nữa vả chẳng chồng thiếp xưa đã hằng nói với thiếp: sống mà lấy nhau, thì dù có chết cũng không bỏ nhau, chồng thiếp với thiếp thể thốt nặng lời, đã có đôi vầng Nhật Nguyệt chứng minh soi xét. Ví mà bây giờ người cứ khăng khăng giữ thiếp, ép nguyệt, nài hoa, không buông cho thiếp về, thì sẵn có dao¹ đây thiếp quyết liều mình cho tròn một tiết. Thiếp cũng không sợ gì ai nữa. Người ta đã nói: "Sống đục sao bằng thác trong..."



Chuột Chù thấy Chuột Bạch quả quyết như vậy, sợ khi xảy chuyện lời thì rầy rà đến cả nhà, cả họ mới phải buông tha cho Chuột Bạch, không dám ngăn giữ nữa. Nhưng Chuột Bạch bước ra chưa khỏi cửa thì vô phúc gặp ngay vợ Chuột Chù vừa về đến ngõ. Nó sinh nghi tình, lôi kéo Chuột Bạch lại, rồi nó nổi tam bành lên nó mắng rằng:

- À con này? Mày lửa buổi nay, bà vừa đi khỏi, mày đến mày chim chuột² chồng bà, mày quyến rũ chồng bà, có phải không?

Mắng rồi, nó chửi át đi không cho Chuột Bạch cãi lại một lời.

Xong nó lại chẳng nề gì chồng nó, nó quay lại chửi cả chồng, nó rít lên nó mắng rằng:

- Đã sướng chưa! Đã sướng chưa! Ăn no rồi rủng hồng mao. Dục hà, dục hĩ, muốn sao, muốn vậy! Còn sợ gì ai nữa, còn lo gì việc cửa, việc nhà nữa. Đói đã có kẻ lo cho, no cũng có kẻ lo cho. Còn biết đâu đến những điều khó nhọc của gái sề này. Hôm nay lửa cho gái này vừa ra khỏi ngõ, chưa chi đã vội rước đi về nhà mà hú hí với con đi ... Ừ ừ mày cho tao bây giờ già, mày chê tao xấu, mày thấy cái răng tao nó muốn long, mày coi cái tóc tao hơi

1. Đâu mà sẵn thế (TCNN)

2. Tiếng chim chuột có lẽ bắt đầu có từ đây (TCNN).

muốn bạc, mày nghĩ tao không được non măng mơn mớn như lúc mới lấy mày... Mày định phụ tình tao. Rồi mày cố kiếm lấy một đứa cho xinh, cho giòn, cho đẹp, cho đẽ, hàm răng trắng như bông sen mới nở, lông mày thanh như lá liễu mùa xuân... ừ ừ? Mày trông thấy nó đỏ như son, trắng như bông, đẹp như con trời, nhũn như chi chi thế kia, làm gì mà mày không muốn, trách gì mà mày không thêm, tài nào mà mày không mắc vào bả nó... Ừ ừ! Mày rước nó về để nó đỡ việc cho, để nó lo việc cho. Nhưng lo cái gì? Lo con heo nhãn mặt, lo cho con bò trắng răng ấy à! Hay lại lo ăn no, ngủ kĩ, lo chống tĩ lên trời. Thế mà lo! Thế mà lo! Lo thế là lo o o mà ăn cày còn hơn rằng lo ngay ngáy mà ăn bò...

Chuột Chù vợ càng nói, càng như không hả giận, vừa nói vừa chửi, vừa gào thét âm ỉ vang trời, làm Chuột Bạch chết khiếp, cũ đành ngồi chếp miệng thở dài, không nói đi, nói lại được nửa lời.

Thấy vợ làm quá, Chuột Chù chồng xấu hổ với Chuột Bạch, phải phát khùng lên, mắng lại vợ rằng:

- Này gái già nín đi, nín đi! Đừng có lời thôi nữa! Nói gì mà nói nhiều, nói không thể, nói tham nói dại thế, nói càn, nói dở thế? Mày nói thế mà mày không sợ ai chê, không sợ ai cười mày hay sao? Tao bảo thật, tao không sợ mày đâu!...

Chuột vợ nghe nói lại nổi giận ùng ùng.

Nói xong, nó lại chửi nồng, chửi nản, chửi thảm, chửi hại, chửi liên chi hồ điệp, chửi hết Chuột Chù, lại chửi Chuột Bạch, chửi cả tông chi năm bảy đời, cả nhà, cả họ, cả giống, cả loài chuột.

Tiếng kêu gào chửi rửa inh cả góc trời.



Có con Chuột Cống cũng thuộc dòng với Chuột Chù và nhà ở gần đấy, nghe tiếng tru tréo chửi rửa đã lâu, mới chạy sang nhà Chuột Chù hỏi rằng:

- Có việc gì mà bác chửi rủa om sòm cả làng, cả xứ lên thế?

Vợ Chuột Chù dón dón nói:

- Thưa bác, nhà tôi đến lúc đốn rồi! Bác tính tôi vừa mới đi khỏi nhà có một buổi mà cái thằng già kia nó đã đi đốn ngay dĩ về. Tôi về tôi bắt được con dĩ rạc rày kia, hiện nó còn ngồi đó. Tôi mà không nói cho rõ, tôi sợ cửa nát nhà tan, cho nên tôi phải nói...

Chuột Cống nghe đoạn, ôn tồn giảng giải rằng:

- Thôi, bác hãy bớt giận. Bác vừa về tới nhà, bác chưa biết đầu đuôi, biết xuôi biết ngược làm sao mà bác đã nổi nóng bác nói, bác chửi nhiều quá. Lặng im bác ngồi để tôi kể lại câu chuyện cho bác nghe. Tôi láng giếng hàng xóm gần đây, đầu đuôi câu chuyện, tôi tỏ rõ cả số là: khi bác đi vắng, có chị Chuột Bạch chị ấy qua nhà muốn hỏi vay gạo đem về cho con ăn. Lúc ấy hiện lữ Chuột Nhất còn ở đây, và có cả tôi ngồi đây nữa. Tôi thấy Chuột Bạch, chính tôi nói rằng: Như chị chẳng may anh ấy mất sớm đi, phỏng chị có ở được vậy thờ chồng, nuôi con không, hay chị phải kiếm nơi cây cao bóng mát cho thân có chỗ nương nhờ. Thì chị ấy đáp tôi rằng: Chị ấy chỉ quyết một dạ thờ chồng nuôi con cho đến bạc đầu thì thôi, không hề cải giá hay hoa nguyệt gì nữa. Lời chị ấy nói, trên đầu có hai vàng Nhật, Nguyệt soi xét, hai vai có chư quý, chư thần chứng kiến.

- Tôi nghe chị ấy nói, thật đã như núi đá không chuyển, cột đồng khó rung, chị ấy không phải người lẳng lơ đâu mà tưởng. Nói xong, tôi về đằng sau, chị ấy đi ngō trước. Bây giờ bác về không chịu nghĩ trước, nghĩ sau, chưa chi đã giở thói ghen tuông hung ác, vừa mất lòng chị ấy, lại vừa làm mang tiếng chồng mình. Bác không nghe người ta thường nói: "Xấu chàng hổ ai?" "Chồng có xấu cũng giấu cho chồng" hay sao? Bây giờ bác cứ lu loa chua sinh chua tử, nói không, nói có, bác không sợ mắc tội với Trời, đeo vạ cùng Đất, rồi đến lúc chết, thưa xẻ với vạc dầu hay sao? Thôi tôi can, từ giờ đừng có nhiều lời nữa, đừng có chửi rủa nữa, rồi hồi mà bắt cập. "Một câu nhịn là chín

câu lành". Hay hóm chi những điều ăn không nói có, những tuồng mồm loa mép giải! Vợ chồng ăn ở với nhau cốt lấy chữ "Hòa" làm quý...

Nói đến đây, Chuột Cống ngoảnh lại an ủi Chuột Bạch rằng:

- Thôi chị cũng bằng lòng vậy. Hôm nay thật chẳng may chị ra ngõ gặp gái hay phải giờ khẩu thiệt. Nhưng chị có oan cũng đã có kẻ minh oan cho chị rồi. Thôi chị mau mau về đi, kéo con thơ ở nhà mong đợi.

Vợ Chuột Chù nghe nói có điều hối hận, xin tạ tội.

Chuột Bạch về.

Chuột Cống cũng về.

Từ bấy giờ trong họ nhà Chuột ai nấy cũng khen Chuột Bạch là gái trinh và tiếc cho Chuột Chù hiền lành mà lấy phải con vợ chua ngoa.

CÒ VÀ BỒ CÂU

Một hôm, Cò đang bay trên cao, thấy Bồ Câu ăn ở dưới đất, Cò liền sà xuống tán chuyện, muốn kết làm vợ chồng.

Cò rằng:

- Làm chi cực lắm hỡi mình!

Gặp đây, ta tỏ chút tình nên chăng?

Bồ Câu đáp lại:

- Anh ơi! Em bảo anh này

Những phường có tép em đây xin đừng.

Cò rằng:

- Chi bằng lặn lội ngoài sông

Chẳng tôm, thì cá, nhịn không bao giờ.

Bồ Câu lại đáp:

Ao bèo mát mẻ chứa xong

Làm chi lặn lội bờ sông nặng mình.

Cò biết tán không xong, phải cất mình bay cho khỏi thẹn.

Bồ Câu không thuận theo Cò, sau lại đi chịu làm vợ bé Cà Cưỡng và làm dâu Ác Là.

Cò thấy vậy, đầu đơn đến trước cửa Phượng Hoàng kiện Bồ Câu.

Trong đơn Cò cốt buộc rằng Bồ Câu lấy Cà Cưỡng, là người trong một họ lấy lẫn nhau, phạm vào tội loạn luân, và xin đòi lên tra hỏi, kéo để mang tiếng cả giống nhà chim.

Phượng Hoàng sai Chàng Làng xuống đóng gông tất cả Ác Là, Bồ Câu và Cà Cưỡng rồi điệu đến để lấy cung.

Ác Là cung rằng:

- Bồ Câu là dâu Ác Là

Ác Là là cha Cà Cưỡng

Cà Cưỡng là dượng Bồ Câu.

Xin người soi xét kéo chúng con oan.

Phượng Hoàng cho đem khẩu cung thẩm lại, rồi phán rằng:

- Cò lấy di thì mới gọi bằng dượng, mà di thì là họ ngoại Bồ Câu không cùng một họ với Ác Là. Trước kia di Bồ Câu lấy Cà Cưỡng, bây giờ chính Bồ Câu nó làm vợ bé Cà Cưỡng, thế thì về bên họ ngoại là di cháu cùng lấy một chồng, và đối với họ nội thì là tình chị em. Như thế thật không có gì là loạn luân trong cùng một họ cả. Phán rồi, Phượng Hoàng sai tha cho cả Ác Là, Cà Cưỡng và Bồ Câu.

Bồ Câu rúc lên thỏ thẻ thưa rằng:

- Tâu đại vương, chỉ tại anh Cò anh ấy không lấy được con, anh ấy thù con, mà sinh ra chuyện này, chuyện nọ. Xin đại vương soi xét.

Phượng Hoàng liền sai Ưng, Cắt ra đánh Cò cho chừa cái tính hay vu cáo thưa kiện xằng.

Cò sợ, vụt bay thẳng cánh, không còn dám ngoái cổ lại nhìn Bồ Câu.

CÒ VÀ VẠC

Cò và Vạc là đôi bạn thân. Vạc thì có trong tay đầy đủ ruộng đất, Cò thì nghèo, không có đất. Dần dần Cò bị Vạc ruồng rẫy. Cò buồn bã nhưng cố lo làm lụng suốt ngày, Cò lượm từng hạt lúa rơi của Vạc bỏ. Ít lâu sau Cò có nhiều của cải, Cò càng ngày càng khá giả, Cò có được ngôi nhà khá sang trọng.

Một hôm, Cò tổ chức tiệc mừng nhà mới. Cò sang nhà Vạc, mời Vạc sang dự tiệc. Thấy Cò đến nhà, Vạc sợ Cò nhờ vả nên làm bộ bực dọc với đám người ở trong nhà. Cò đến bên Vạc nói:

- Anh Vạc ơi! Hôm nay tôi có mở tiệc ăn mừng nhà mới, tôi mời anh sang dự tiệc với chúng tôi.

Vạc nói:

Anh Cò nè! Anh nghèo xơ, nghèo xác mà tiền của ở đâu để làm tiệc làm tùng. Thôi lát nữa tôi qua.

Cò chào Vạc ra về. Chiều đến Vạc qua nhà Cò. Vạc quá đổi ngạc nhiên khi thấy nhà Cò giàu sang. Vạc nhẹ giọng nói với Cò:

- Anh Cò ơi! Hồi đó anh nghèo quá? Bây giờ anh làm gì mà giàu quá vậy?

Cò nói:

- Tôi đã tìm được một rừng vàng biển bạc.

Vạc nói:

- Vậy chỗ anh em thân tình anh giúp tôi đi tìm kho vàng quý báu ấy đi.

Cò nói:

- Anh Vạc ơi! Có nhiều ruộng đất rồi anh còn ham chi nữa.

Vạc nói:

- Tôi sẽ nhường tốt cả ruộng đất lại cho anh nếu anh hứa dẫn tôi đi đến chỗ có vàng có bạc ấy.

Sáng hôm sau Cò và Vạc mời tốt cả các loài thú đến để họp.

Vạc giao ruộng đất lại cho Cò, rồi Vạc đi theo Cò tìm vàng bạc. Đi dọc đường Vạc nghĩ bụng: rồi đây mình sẽ có một rừng vàng, một biển bạc thì ruộng đất ấy có nhằm vào đâu.

Một ngày sau, Cò dẫn Vạc đến rừng, đến biển. Cò chỉ cho Vạc và nói:

- Anh Vạc ơi! Đây là rừng vàng biển bạc nếu anh kiên trì thì anh sẽ có và sẽ thấy bạc vàng.

Nói xong Cò bỏ đi về. Vạc đứng nhìn rừng biển với vẻ đầy tuyệt vọng. Vạc nói thầm:

- Đúng rồi, đây là rừng vàng, biển bạc. Nếu ta kiên trì mới có được vàng bạc ấy.

Từ đó về sau Vạc xấu hổ không dám gặp Cò. Vạc chỉ đi ăn ban đêm chứ không dám ăn ban ngày sợ gặp Cò.

Nên bây giờ, chúng ta thường nghe thấy tiếng Vạc kêu khác khỏi trong đêm thanh vắng.

CÓC THI TÀI VỚI VOI

Một hôm Cóc gặp Voi, đánh đố Voi rằng:

- Tôi với anh, hai ta thử tài nhau xem nào.

Voi mắng:

- Thi cái cóc gì mà, chớ nói mà dơ tai.

Cóc bảo:

- Anh đừng cậy anh to mà khinh tôi ... Này bây giờ trời đang nắng, tôi thách anh kêu sao cho trời đổ mưa xuống nào.

Voi nói:

- Trời cao xa, làm gì được?... Thôi đừng nói láo.

Cóc lên giọng:

- Ừ, thì để tôi làm anh xem.

Rồi Cóc chép miệng, nghiêng răng kèn kẹt.

Một chốc, quả nhiên có trận mưa rào.

Voi thấy vậy, nghĩ bụng rằng:

"Rõ thật: Voi to không bằng tiếng Cóc".

Rồi Voi thẹn, chịu thua Cóc mà lủi mất.

CON CHÓ CHẾT ĐUỐI

Có một con Chó ở với chủ nhà ở trên bờ sông, cạnh một ngôi chùa. Bên kia sông cũng có một ngôi chùa. Mỗi lần nghe thỉnh chuông ở chùa nào là nó vội tới ngay đó để kiếm ăn. Một hôm, nghe tiếng chuông bên kia sông, nó lao ngay xuống nước để bơi sang. Ra đến giữa dòng, nó bỗng nghe tiếng chuông ở bờ sông bên này. Chó ta chợt nghĩ:

- Lỡ chùa bên này có món ăn ngon hơn chùa bên kia thì sao?

Nó bơi vòng trở lại. Được một quãng ngắn, nó lại nghĩ:

- Ô! Lỡ chùa bên kia có món ăn ngon hơn thì thiệt quá, ta bơi sang bên chùa ấy là hơn.

Thế rồi nó bơi đi bơi lại, lưỡng lự không biết nên đến chùa nào, vì thế nó cứ chơi vơi ở giữa dòng cho đến khi đuối sức không thể bơi vào bờ, bị chết chìm dưới sông.

CON CHÓ SÓI VÀ CON CHỒN

Chồn và Sói rủ nhau đi câu: Sói nói với Chồn rằng: "Đứa nào

đem giỏ theo rồi kéo cá về? Mà y hay là tao?" Chồn nói: "Đuôi anh chắc, thôi anh lãnh chuyện ấy". Sói chịu. Chồn lấy dây chắc cột vào đuôi Sói, rồi đi.

Bữa đó câu trúng quá, được một giỏ đầy, Sói kéo một đống vụn đứt đuôi: "Ôi! Cha chả là đau".

Sói giận nói với Chồn rằng: "Mày gạt tao, để tao nhai xương mày cho rồi". Chồn năn nỉ: "Anh nhai tôi làm chi tội nghiệp. Anh theo tôi vô nhà thợ rèn gần đây, tôi mượn chú rèn cái đuôi lại chắc như thường cho anh, coi mà còn chắc hơn trước, không gãy, không đứt".

Sói nghe lời vô nhà thợ rèn. Chú thợ nung một miếng sắt đỏ, đập vào cái đuôi anh ta, nóng quá anh ta vụn chạy sai, la lối inh ỏi.

Chồn cũng chạy theo, gặp Sói đang ngồi bên đàng. Sói thấy Chồn nổi gan, nói rằng: "Chuyện này tao ăn mày cho rồi. Chớ không tha."

Chồn rằng: "Anh cụt ơi, chơi chút với, anh oán chi, anh? Thịt tôi nó dai nhách, anh ăn mỗi răng, chẳng ích gì, chi bằng anh chịu khó theo tôi đi, mình trúng to; tôi biết nhà kia có đôi dôi thịt ngon quá để mình đi ăn cấp ăn chơi cho đỡ buồn".

Sói ta nghe nói thịt dôi, nhiều nước miếng đi theo Chồn. Tới nơi Chồn lén cắp mấy khúc dôi đem ra bụi.

Chồn bày mưu rằng: "Ở đây không xong, nhờ có đứa nào đánh hơi nó giành mất, thôi mình kiếm cây nào cao, mình ăn với nhau mới vững."

Sói nghe liền chịu. Chồn mang mấy khúc dôi lên nhành hai cây dầu cao, rồi ngồi ăn một mình.

Sói trèo không được, mới nói: "Thôi mày ăn phần của mày, phần của tao thì quăng xuống cho tao". Chồn ném xuống hai ba miếng vụn nói: "Ừ, đây cho mày ít miếng, cút". Sói giận rằng: "Tao mà bắt được mày thì tao nhai, dù thịt mày có cứng bằng vỏ cây!". Nó liền la hét dậy rừng, mấy con Chó Sói chạy đến đông

lắm, anh Cụt ta mới nói các chuyện của Chồn bắt nhân. Mấy con kia nghe nói thương xót, quyết hại Chồn báo thù giùm.

Bọn nó bày thế bắt Chồn, nó tính con này leo lên vai con kia, chồng tiếp lên dựa vào cây tìm tới con Chồn; bắt Cụt ta chịu gốc, rồi nhảy lên vai nhau lên.

Gần tới, Chồn ta kêu: "Bớ chú thợ rèn, đem miếng sắt chày đồ đây mà sửa đuôi anh Cụt." Cụt ta nghe tên thợ rèn hoảng hồn vụt chạy, mấy con kia nhào xuống giận quá, rượt theo anh cụt bắt vụn họng chết. Chồn thấy tức cười ngồi ăn cho hết dôi, xuống đi mất.

CON CHÓ VÀ MẶT TRĂNG

Xưa có con Chó, một hôm, nhân lúc nhá nhem tối lên vào hàng thịt, ngoạm trộm được một miếng thịt rồi tha đi.

Nhà hàng biết, đuổi theo.

Chó chạy qua cầu, thấy người đuổi kịp lắm phải nhả miếng thịt bỏ trả rồi rảo cẳng chạy một mạch.

Lúc lộn về, Chó trông dưới cầu, thấy cái bóng trắng mập mờ trắng trắng dưới nước, ngỡ là miếng thịt còn đấy, vội nhảy xuống để đớp.

Nào ngờ, đã không phải thịt, lại bị dòng nước cuốn cuộn kéo đi. Chó không tài nào mon men vào bờ được nữa. Chó chết.

Vì tích này, mà sau mới có câu hát rằng:

Chó sao tham dạ, mắt mờ

Thịt đâu? thấy bóng trăng tà mất thân.

CON CHÓ VỚI CON GÀ

Con Chó đi gặp con Gà Trống mới chào, rồi nói: "Tôi trông gặp anh một chuyến, mà hỏi một chuyện." Con Chó mới hỏi:

- Trời phú tính cho anh hay, chớ phải chơi sao! Sao lại biết canh ba, lại khi gần sáng dậy mà gáy, ngày cũng vậy.

Con Gà nói:

- Cái đó là trời đã phú tính, hễ tới chừng là gáy.

Rồi con Gà mới hỏi:

- Còn như anh, anh biết thế nào có người đi qua mà anh sủa?

Chó đáp:

- Vốn cái tâm tôi thuộc đất, hễ động đất thì động tới tôi, nên tôi biết.

- Khi anh nằm dưới đất thì làm vậy, chớ như anh nằm trên ván thì biết sao được mà sủa?

- Chừng tôi ở trên ván, tôi nghe chúng sủa tôi sủa theo mà thôi.

CON CHỖN VỚI CON CỌP

Ngày kia, con Chỗn đi kiếm ăn trong rừng, mắc hố hồng vô ý sẩy chân sụp xuống dưới hầm; chẳng biết làm sao mà lên cho được Hết sức tính nữa. Than vắn thở dài, khôn bề tẩn thoát, như cá mắc lờ. Tưởng đã xong đời đi rồi. May đâu nghe đi thịch thịch trên đất, mới lo mưu định kế, rồi lên tiếng hỏi rằng:

- Ai đi đó?

Chẳng ngờ là con Cọp, thì làm bộ mừng rỡ mới hỏi:

- Chớ anh đi đâu? Đi có việc chi?

Anh Cọp nói:

Tôi đi dạo kiếm chác ăn; mà anh xuống mà làm chi đó vậy?

Thì anh Chỗn ta lại trở cách mà nói rằng:

- Ừa? Vậy chớ anh không có nghe tin gì sao? Người ta đồn đến mai này trời sập.

- Cơ khổ thôi nhưng! Tôi không hay một điều! Mà có thật như vậy hay là người ta đồn huyễn vậy, anh?

Ấy không thật làm sao? Bởi thật tôi mới xuống đây mà núp kéo đến nữa mà chạy không kịp, trời dè giập xương chết đi uổng mạng; mà anh, chẳng qua là nghĩ tình cũ nghĩa xưa, tôi mới nói: chớ như không, thì ai lo phận nấy, tôi có nói làm chi.

Thôi, vậy thì xin anh cho tôi xuống đó với anh cho có bạn.

- Ừ mặc ý, xuống thì xuống.

Anh Cọp mới nhả xuống. Chuyện văn một hồi, rồi anh Chồn mới theo chọc lét anh Cọp hoài. Cọp la không đặng; cứ leo đèo theo khuây luôn. Con Cọp nổi giận mới ngăm:

- Chọc, tôi xách cùng tôi ném lên cho trời sập dè giập ruột đi giờ.

Anh Chồn cũng không nao, càng ngăm, lại càng chọc hoài. Anh Cọp hết sức nhịn, mới dôi quách anh Chồn lên:

- Rắn mặt nói không đặng, lên trên trời dè cho bõ ghét!

Anh Chồn mừng quá bội mừng, thấy mình gạt được anh Cọp mắc mớ. Mới chạy kêu người ta tới đâm Cọp sa hầm.

Thường kẻ xấu lâm nạn, thì lo phương gỡ mình, dầu phải làm mưu cho kẻ khác mắc vòng lao lí cực khổ, miễn là cho mình khỏi thì thôi. Lại đôi khi cũng kiếm thế mà làm hại nó nữa.

CON CỐC LÀ CẬU ÔNG TRỜI

Xưa, phải một năm Trời làm hạn hán đã năm sáu tháng không có một giọt mưa, bao nhiêu đầm, vũng, ao, chuôm đều cạn sạch. Không có nước, các loài cây cũng khô héo rũ rượi; không có nước, các loài vật cũng nhao nhao như muốn làm loạn vậy.

Có một con Cóc ở trong hang sâu, nghĩ mình ngán cổ kêu

chẳng thấu Trời, nhưng nước không có uống Cóc lấy làm tức mình, giận thân, bỏ hang định lên tận Trời kêu cho Trời biết mới nghe.

Đi được một đoạn, Cóc gặp một con Ong Vẽ, nó hỏi đi đâu.

Cóc bảo:

- Trời làm hết nước uống. Tao đi kêu Trời đây.

Ong Vẽ nói:

- Như loài chúng tôi chỉ sống về hoa, về tổ. Bấy lâu Trời nắng, đi hái hoa, thì hoa chẳng nở, muốn về tổ, thì nước không có. Có phải anh đi kêu Trời, thì anh cho tôi đi theo với.

Cóc bằng lòng. Cóc cùng với Ong Vẽ cùng đi.

Đi được một đoạn, hai con gặp một con Gà, nó hỏi:

- Hai anh đi đâu?

Cóc, Ong đáp:

- Trời làm đại hạn. Chúng tao đi kêu Trời đây.

Gà nói:

- Như loài chúng tôi chỉ sống về bông lúa, hạt ngô, mà Trời nắng dữ mất mùa mất màng, muốn ăn không có, khát nước khô cổ cũng chẳng tìm ra. Có phải hai anh đi kêu Trời, thì hai anh cho tôi đi theo với.

Cóc bằng lòng. Cóc cùng với Ong, Gà cùng đi.

Lại đi một đoạn, ba con gặp một con Cọp, nó hỏi đi đâu. Ba con đáp:

- Trời làm tiêu khô. Chúng tao đi kêu Trời đây.

Cọp nói:

- Được đấy! Để tao cùng đi với chúng mày. Trời nắng lâu hay mưa dầm, tao chẳng quản ngại gì. Nhưng tao thấy chúng mày khao khát khốn khổ về nước, tao cũng thương, để tao đi với cho thêm bè, thêm cánh.

Một đàn bốn con¹, đi mãi bao lâu mới đến cửa nhà Trời. Cóc dặn ba con kia rằng:

- Các anh hãy cứ đợi ngoài này để một mình tôi vào trước. Bao giờ tôi kêu anh nào vào thì anh ấy hãy vào, tôi không kêu thì thôi.

Rồi Cóc liền nhảy vào.

Cóc thấy Trời đang ngồi đánh tổ tôm với mấy ông Tiên. Cóc thị võ, giương oai, trợn to hai mắt, phùng to hai má, nhảy ngay vào giữa đĩa nọc ngồi chồm hổm.

Trời thấy vậy giận lắm, thét lên rằng:

- Mi lên đây làm gì mà hỗn láo nhường này?

Cóc chẳng nói chẳng rằng, lại giương mắt to thêm.

Trời liền cho gọi lính ra đánh Cóc. Cóc không hề sợ, ra lệnh cho Ong Vẽ. Ong Vẽ bay vào cắn, bao nhiêu quân lính đau đớn chạy tán loạn cả. Trời càng giận, truyền cho Thần Sấm, Thần Sét ra đánh Cóc. Cóc ra lệnh cho Gà. Gà vào Gà mổ: Sấm Sét hoảng hồn chạy ráo.

Trời càng giận, truyền cho Thần Thiên cầu ra đánh Cóc. Cóc vẫn chẳng sợ gì, ra lệnh cho Cọp. Cọp vào Cọp cắn. Thiên cầu chạy chí chết ...

Trời thấy thế thua không làm gì nổi Cóc, phải chịu phép nó và đấu dịu với nó rằng:

- Thưa cậu! Thế cậu muốn gì, cậu bảo cho biết.

Cóc nói:

- Tôi lên đây chẳng có việc gì. Tôi chỉ muốn hỏi đã lâu Trời không mưa, để cho mọi loài dưới hạ giới phải chịu khô khan khổ sở vì không có nước?

1. Có truyện cho là Cóc đi với Ong Vẽ, với Gà và Diều Hâu chứ không phải với Cọp

Trời bèn gọi Vũ súy¹ ra hỏi và trách Vũ súy rằng:

- Chú giữ việc làm mưa, mà sao chú không chăm chút để cho muôn vật dưới hạ giới nó khốn khổ, nó dám lên tận đây làm huyên náo như thế này!

Wũ súy quỳ tâu:

- Việc là việc chung cả thiên hạ, không riêng chỉ một phương nào. Thiên hạ bao la rộng rãi, mà chúng tôi chỉ có một mình coi không xuể, tất cũng có chỗ sót, xin Trời thẩm xét cho.

Cóc nghe tâu gắt lên rằng:

- Thôi, tôi không biết đâu cả. Trời đã chịu phép tôi, thì từ nay hễ khi nào tôi kêu, tôi nghiêng rặng, thì phải mưa ngay xuống, kéo tôi lại lên đây làm loạn chỗ chẳng tha.

Trời bảo:

Vâng, thôi mời cậu cứ về. Từ giờ tôi xin làm theo lời cậu không hề dám sai.

Bấy giờ Cóc mới chịu nhảy ra rủ cả Ong Vẽ, Gà và Cọp cùng về.

Ngay hôm ấy, Trời mưa.

Bởi sự tích này mới thành có những câu về con Cóc rằng:

- *Có Cóc khô gì đâu?*

- *Cóc sợ gì ai!*

- *Con Cóc là cậu ông Trời*

- *Cóc nghiêng rặng, chuyển động bốn phương Trời.*

CON CỐC VÀ CON CHUỘT

Xưa có một con Cóc làm bạn với một con Chuột thân lắm. Chuột thường vẫn xuống nhà Cóc chơi luôn. Sau Cóc nghe nói

1. Thần làm mưa.

vợ Chuột mới nằm bếp, Cóc nghĩ mình là bạn, muốn đến mừng để gọi báo đáp chút tình đi lại. Nhưng Chuột làm tổ ở trên cây cao, Cóc không biết làm sao lên được.

Có một ngày Cóc gặp Chuột đi chợ, Cóc nói với Chuột rằng:

- Tôi nghe bác mới ở cũ cháu trai, lấy tình anh em, tôi cũng muốn đến, trước là thăm hai bác, sau là mừng cho cháu. Song tôi không biết làm thế nào mà lên được, đành phải chịu tệ với bác vậy.

Chuột nói:

- Từ ngày sinh được cháu, hôm nay tôi mới đi chợ mua cung long để ăn đầy tháng cháu. Nhân tiện xin mời bác lên tôi chơi để họp mặt làm vui.

Cóc nói:

- Thôi, xin bác cho tôi kiếu, thế tôi không lên được.

Chuột nói:

- Bác có lòng lên chơi với thầy cháu và mừng cho cháu, thì tôi có cách đưa bác lên dễ lắm.

Cóc bảo:

- Làm thế nào mà lên được?

Chuột nói:

- Tôi có cái đuôi dài, bác ngậm vào cái đuôi ấy, tôi lên được thì bác cũng lên được.

Cóc nghe nói cho là thông, vui lòng ngậm vào đuôi Chuột cho Chuột kéo lên cây.

Đến lúc gần tới cửa, Chuột đục trong nhà chạy ra vồn vã chào hỏi:

- Chao ơi! Bao lâu nay gặp bác, tôi lấy làm khao khát lắm. Mời bác lên chơi.

Cóc thấy nói, mở miệng để đáp lại, nhưng chưa kịp đáp thì đã rơi bịch xuống đất, xương sống gãy và lưng cong lại.

Thành từ đó Cóc có bệnh đau lưng, hễ khi nào trở trời, thì cứ ngồi mà nghiến răng kêu kèn kẹt.

CON CỐC VỚI CON CHUỘT

Con Cóc làm bạn với con Chuột đã lâu ngày. Mà con Cóc bụng dạ tử tế hay chiêu hiền đãi sĩ. Thường bữa Cóc hay đi chợ mua đồ về dọn tiệc mời anh Chuột tới ăn uống chơi. Anh Cóc thì ở hang, còn anh Chuột thì làm tổ ở trên ngọn cây.

Bữa kia con Chuột mua đồ về dọn ăn, tới mời con Cóc lên nhà uống rượu chơi. Mà con Cóc không biết làm thế nào mà lên cho được thì con Chuột biểu thì cần lấy cái đuôi nó mà lên theo. Tới vừa gần cửa thì chị Chuột trong nhà ra chào: "Anh Cóc đi dạo trên này". Con Cóc há miệng: "Ừ", thì sút té xuống chết đi. Khi ấy vợ chồng con Chuột nói với nhau mà cười con Cóc rằng: "Ba mươi đời thư hay nhạ miệng thì hay chết".

CON CỐC VÀ CON ÉN

Một hôm, một con Cốc đang đậu trên cành cây, chốc có một con én cũng đến đậu cành cây gần đấy.

Cốc thấy Én, nói rằng:

- Loài Én mày sao bằng loài Cốc tao đây được?

Những người ần sĩ chi cao đều lấy tao đây mà ví với mình cả.

Én nói:

- Ta tha trứng lên tổ, ai là người được nuốt trứng ấy thì gặp được bao nhiêu điều tốt lành.

Ta có thua chi mày.

Cốc nói:

- Mày không có răng, sao mày cứ lấy mỏ húc vào nhà người ta, để người ta đem ra mà kiện.

Ến nói:

- Mày thì có người học vẽ không nên, chớ nói chỉ răng với mỏ.

Cốc nói:

- Mày bay thì cái cánh lè tè, mày kêu thì cái tiếng thỏ thẻ, sao bằng được tao, bay cao mù mịt, cung nỏ không tới, lưới dò không mắc.

Ến nói:

- Người ta làm cái nhà mới vừa xong, ta đến ta mừng người. Mày sao biết được những điều ấy.

Cốc nói:

Cứ như mình mày, tao chỉ nuốt một cái thì còn chi.

Ến nói:

- Mày đua sức thì tao chịu, chớ đua khôn vị tất mày đã hơn tao. Nói đoạn, Ến bay đi chỗ khác.

CON CÔNG VÀ CON QUẠ

Xưa con Công với con Quạ, hai con làm bạn với nhau thân lắm, vì hai con cùng xấu cả.

Một hôm hai con ngồi nói chuyện với nhau.

Quạ bảo Công rằng:

- Ta thử xem các giống chim trên rừng, trên núi, giống nào cũng đẹp. Nay như: con Phượng Hoàng, cái mình nó quý giá biết bao, đến nỗi người ta thường khen: "*Một cái lông con Phượng Hoàng bằng cả một làng Chim Chích*". Lại như con Hạc, cái hình, cái dạng, cái chân, cái tóc nó thanh tao biết thế nào, để cho người ta phải nói: "*Hạc đứng châu Vua, nghìn năm tóc bạc*,

tuổi rùa càng xinh". Còn như anh em ta đây! Than ôi! Thân hình thật không còn giống nào xấu bằng nữa!

Công nói:

- Phận xấu đành vậy, chớ biết làm sao bây giờ!

Quạ nghĩ một lúc rồi bàn rằng:

- Xấu mà làm ra đẹp, cũng được chớ gì! Bây giờ hai đứa ta thử tô điểm vẽ vờ lẫn cho nhau xem có đẹp hay không?

Công bằng lòng.

Quạ bèn tô điểm, vẽ vờ cho Công trước. Quả nhiên cái mình, cái đuôi Công lóng lánh thành có bao nhiêu màu sắc đẹp, đẹp hơn những giống chim khác nhiều.

Đến lượt Công đang ngồi tô điểm vẽ vờ cho Quạ, thì chợt nghe tiếng riu rít biết bao nhiêu chim con ở phía đông bay lại.

Quạ liền hỏi:

- Chúng mày đi đâu mà kéo đàn, kéo lũ như thế?

Đàn chim nói:

- Chúng tôi nghe đồn ở dưới phương nam có nơi nhiều gạo, nhiều gà, lại có cả mấy cái cây ma nữa. Chúng tôi rủ nhau đi kiếm ăn đây. Anh làm gì đấy!... Hay ta đi một thể.

Quạ nghe nói, trong lòng háo hức, muốn đi theo đàn chim kia ngay lập tức. Quạ mới nói với Công rằng:

- Bây giờ mà tôi ngồi đợi để anh tô điểm vẽ vờ cho đẹp, thì chưa biết đến bao giờ mới xong. Thôi, hay sẵn cả đĩa mực đây, anh cứ cầm thế mà đổ lên mình tôi để tôi đi theo bọn kia, kéo lũ mất một dịp may kiếm ăn tốt.

Công thấy Quạ bảo thế, chiều ý làm theo, cầm cả đĩa mực dốc vào mình Quạ. Thành bao nhiêu lông, cánh Quạ toàn một màu đen như mực.

Quạ bay đi kiếm ăn không còn nghĩ gì đến xấu với đẹp nữa. Nhưng đến lúc gà, gạo, cây ma phê phỡn, trở về thấy con Cò trắng muốt bay qua, nó trông nó cười, Quạ ngấm lại mình đen

thui đen thui gớm chết thì lấy làm thẹn, vội bay lần đi nơi khác.

Thành từ đó hẳn thấy Cò đâu, thì Quạ cứ kêu:

- Quạ xấu hổ! Quạ xấu hổ!

Nên chi mới có câu hát rằng:

*Quạ đã biết mình Quạ đen
Quạ đâu còn dám mon men tới Cò.*

CON CÔNG VÀ CON VE

Ông Thiên Tào bảo các loài vật: con nào hát giỏi sẽ ban cho áo gấm. Công chỉ biết múa không biết hát, mới rủ Ve cùng lên trời, khi nào Công múa thì Ve đậu ở cánh Công hát lên. Ve nghe lời. Thấy Công đã hát hay lại múa giỏi, Thiên Tào bèn ban cho Công áo gấm về làng. Từ đấy Công ăn mặc rất choáng lộn. Còn Ve chẳng được cái gì cả, nên từ đấy Ve chỉ ngồi kêu sầu.

CON CÔNG VÀ LÀNG CHIM

Một hôm làng chim hội họp cùng nhau định cất một người lên làm đàn anh để chủ trương mọi việc trong làng.

Đủ mặt: nào anh Diệc, anh Cò, nào anh Giang, anh Sếu, nào anh Cốc, anh Vạc, nào anh Hạc, anh Công, cả đến anh Ngỗng, anh Vịt, anh Ri, anh Sẻ, không thiếu một anh nào.

Nhiều anh cất tiếng xin làng cử anh Cò lên làm chủ.

Anh Cò nghe nói, vội vàng từ chối rằng:

- Các anh coi tôi: khăn trắng, áo trắng thật, không xứng đáng chút nào. Đây có anh Diệc, sức dài, vai rộng, tôi xin nhường.

Diệc nghe Cò nói, cũng mau miệng chối từ rằng:

- Các anh đã biết: Mình tôi lẳng khăng, tính tôi ương ương. Tôi nói chẳng ai nghe, sợ sau nó sinh ra lăm chuyện. Đây có anh Công, trong nhà giàu có, quần xanh, áo tía, thật đáng làm anh, làng ta nên thuận tình bầu anh ấy ra làm việc.

Công nghe nói đến mình, lấy làm hả dạ chạy ra giữa đám, giương cánh, xòe đuôi, múa may, uốn ẹo, rồi thưa với làng rằng:

- Làng đã bảo đến, biết tránh làm sao. Vậy những ông nào thuận tình cử tôi, thì xin kí hết vào giấy.

Công nói ra đáng tự đắc và chắc mình lắm.

Không ngờ, bao nhiêu loài chim đồng thanh nói to lên rằng:

- Cái đuôi anh xòe, chúng tôi chịu là đẹp thật. Nhưng cái đầu bé nhỏ, trông nó loắt choắt làm sao¹, anh làm đàn anh chúng tôi không được. Làng bảo thì bảo, chớ chúng tôi không thuận.

Công thấy thế, chữa thẹn nói rằng:

- Việc làng đã thuận, kẻ nói thì có người nghe. Ai ngờ, người nghe thì ít mà người chê lại nhiều. Thật tôi lấy làm xấu hổ cho tôi và cả làng Chim tôi nữa.

Làng chim nhao nhao không ai thềm nghe Công, liền giải tán tức thì. Công cụp đuôi, thu cánh, lủi vào một xó, vừa lủi, vừa kêu "xấu hổ! xấu hổ!" và rồi từ ngày ấy đến nay vẫn còn giữ nguyên hai tiếng kêu "xấu hổ" mãi.

CON CUA VÀ CON CÁY

Cua với Cáy vốn cùng một họ, một loài với nhau, nên đời xưa ăn ở với nhau rất tử tế, không khác gì anh em ruột thịt một

1. Thế mới hay phải có cái đầu to mới làm đàn anh được!

nhà. Hai con đi đâu cũng có nhau, bao giờ cũng cùng nhau kiếm ăn ở những nơi bờ sông, bãi bến.

Nhưng được ít lâu, Cua thấy Cua to, Cua khỏe, Cáy bé, Cáy nhát, Cua cứ mỗi ngày một đe nẹt, một lấn át Cáy dần dần, dĩ chi bao nhiêu của ngon, vật lạ, Cua tranh giành vơ vét giữ cả một mình, không để cho Cáy còn được mảy may gì nữa.

Cáy lấy làm khổ thân, tức giận, nhưng không làm gì nổi Cua. Sau phải tìm lên tận Trời mà đầu đơn kiện Cua rằng:

*Chúng con phận nhỏ, sức hèn
Bấy nay sông bến Cua liền chiếm đi
Cho nên mới phải tâu quỳ
Đèn trời soi sáng xin thì biết cho.*

Trời bèn cho đòi Cua lên mắng thậm tệ:

*Mày sao cậy thế hung hăng
Tranh phần lấy cả không hăng chia nhau?
Để cho nó phải kêu tao!...*

Rồi Trời xử rằng:

*Chúng mày ngược ngộ phải vào chốn sâu
Còn trên bãi bến giao cho
Cáy kia cứ việc xoi mò mà ăn
Cua kia còn thói lẳng nhăng
Thì sai sét đánh ắt rằng chẳng tha.*

Thành tự bây giờ "Của Cua, Cua máy, của Cáy, Cáy đào", không con nào xâm phạm của con nào nữa.

Lại thành tự bấy giờ Cua hay sợ sấm sét, hễ nghe thấy sấm sét thì càng rút lại. Bởi vậy mà khi ai bị Cua cắn, người ta thường bảo rằng: "Đợi khi có sấm thì nó phải nhả".

CON DƠI

Một hôm, Kì Lân là vua các giống thú đến chơi nhà Phụng Hoàng là vua các giống cầm.

Phụng Hoàng ra lệnh đòi hết cả các giống cầm lại cho đủ mặt để chúc mừng Kì Lân.

Khi các giống đến đã đông, Phụng Hoàng cho Quạ điếm mục.

Quạ bay ra vườn vừa kêu "Chấp áp! Chấp áp!" vừa điếm cả lại một lượt. Thì giống nào giống ấy đều đủ mặt, duy chỉ thiếu có mỗi một anh Dơi.

Chờ đợi mãi lúc lâu cũng không thấy Dơi đến, Phụng Hoàng bèn sai lính đi tróc nã.

Mọi loài đồng thanh cử con Cò, nói rằng:

- Cò chân cao đi mau.

Cò không chịu cãi:

- Tôi tuy vậy cũng là đàn anh trong làng, xin cử một đàn em ở dưới.

Vẹt nhảy ra nói:

- Voọc voọc xin cử anh Choi Choi, cử anh Choi Choi.

- Chích chích, anh Vẹt chỉ ăn ốc nói mò. Cử anh Choi Choi, anh ấy vừa đi vừa nhảy thì bao giờ cho đến nơi?

Vẹt nghe nói giận mắng rằng:

- Voọc voọc, anh Chích anh ấy đã nói thế, thì xin cử anh ấy đi, chắc chóng đến nơi.

Phụng Hoàng cho là phải, sai Chích Chòe đi.

Chích ra đi một chốc về, cả Dơi cũng đến.

Vừa trông thấy Dơi, các loài chim nhao nhao lên rằng:

- Bất thuận hương đảng! Bất thuận hương đảng! Anh Dơi không ra gì cả! Xin làng phạt anh ấy ba quan để làm gương cho kẻ khác.

Dơi không chút e sợ, ung dung nói rằng:

- Các anh nói gì vậy? Tôi có cùng làng chim với các anh đâu mà các anh bẻ tôi là bất thuận hương đảng. Chẳng tin, thử đem sỏ giở ra xem...

Phượng Hoàng bảo giở sỏ ra xem thì quả nhiên không có tên anh Dơi trong các giống cầm thật, Phượng Hoàng phải tha ngay Dơi ra và các loài chim cũng phải bửa tên.



Cách đó ít lâu, một hôm Phượng Hoàng đến nhà Kì Lân chơi.

Kì Lân cũng cho đòi hết mọi giống thú lại cho đủ mặt để đáp lễ mà chúc mừng Phượng Hoàng.

Khi các giống đến đã đông, Kì Lân cho Ęnh Ương ra điếm mục.

Ếnh Ương nhảy ra vừa kêu "ý um, ý um" vừa điếm cả một lượt. Thì loài nào loài ấy có mặt cả, duy chỉ thiếu có mỗi một anh Dơi.

Đợi chờ mãi một lúc lâu, cũng không thấy Dơi đến, Kì Lân bèn cất người đi gọi.

Nhiều loài muốn cử còn Cóc, nói rằng:

- Cóc nhảy xa đi chóng.

Cóc từ chối, nói:

- Tôi dù sao cũng là bề trên trong nước, xin cất một anh bậc dưới.

Cáo nhảy ra nói:

- Xin cử anh Tam Hòe.

Ngựa chạy ra bảo:

Cáo nói vậy, Tam Hòe nó vừa đi vừa nhẩn thì bao giờ cho tới nơi? Mà bây giờ đã trưa lắm rồi!

Cáo nổi giận, nói rằng:

- Anh Ngựa anh ấy đã nói thế, xin cất anh ấy đi, bốn vó anh ấy khỏe.

Kì Lân cho là phải, sai Ngựa đi.

Chốc lát ngựa về, cả Dơi cũng đến theo. Trông thấy Dơi, các loài thú ồn ào lên rằng:

- Không tuân lệnh nước, không tuân lệnh nước. Anh Dơi thật ngang ngạnh. Làng phải bắt vạ anh ấy mới được.

Dơi không hề núng động, thủng thỉnh nói:

- Tôi chẳng có làng nước gì với các anh đâu, mà các anh cho tôi là ngang ngạnh, chẳng tin, gỡ sổ ra mà xem.

Kì Lân đem sổ ra xem, thì quả nhiên Dơi không có tên trong các giống thú, Kì Lân phải tha ngay Dơi, và các loài thú phải một buổi thẹn.

Thế mới hay anh Dơi là một vật khác lạ, đã *phi cầm* lại *phi thú* và phi cả nhân luân chi loại nữa.

CON GIÁN VÀ CON NHỆN

Xưa có một con Gián và con Nhện làm bạn chơi với nhau chí thân.

Một hôm con Nhện phân nàn với con Gián rằng:

- Tôi ghét người chủ nhà này lắm. Tôi chẳng làm hại gì nó, mà hễ nó thấy cái mạng tôi chẳng chỗ nào, là nó cứ ra công phá hoại. Cho nên tôi mới có câu nguyên rửa rằng:

Ta mong cho chủ tan hoang

Để ta mắc võng nghênh ngang cả nhà.

- Tôi, thì tôi yêu chủ nhà này lắm. Tôi chẳng làm hại gì họ, mà họ cũng chẳng làm hại gì tôi. Dầu mỡ trong nhà tôi ăn uống tha hồ phong lưu, mà chẳng ai phiền đến tôi cả... Cho nên tôi thường có câu nguyên rửa rằng:

Ta mong cho chủ ta giàu

Đũa ăn mỡ, ăn dầu no say.

Nhện nghe nói lấy làm giận Gián.



Hôm khác, Gián, Nhện gặp nhau chuyện trò lúc lâu, Nhện hỏi để Gián rằng:

- Thế nào, độ này dầu mỡ no say thích chứ! Tôi tưởng cái thân anh cũng khổ, chỉ rong chơi rồi nhờ vào nhà chủ mà ăn uống, chớ có tài nghệ gì?

Gián đáp lại:

- Thì tôi vẫn biết, tôi không có tài nghệ gì cả. Còn như anh, anh thật có tài nghệ, có khôn ngoan anh cứ nạo ruột anh ra mà xe tơ và chăng cái mạng tinh khéo còn ai bằng. Cái mạng này bị phá, anh chăng ngay luôn được cái mạng khác! Chỉ hiềm rằng nhà chủ họ không biết công khó nhọc cho anh, họ lại cứ phá anh luôn, làm cho anh lấm lúc không còn chỗ mà ở, không còn miếng mà ăn. Chẳng trách anh cầu cho cửa nhà họ tan hoang là phải. Nhưng khốn tôi chẳng thấy họ tan hoang tí nào, tôi chỉ thấy càng ngày, họ lại càng giàu sang như câu tôi chúc vậy. Mà cái trò họ lịch sự hơn bao nhiêu, thì họ lại phá công nghiệp của anh hơn bấy nhiêu.

Nhện nghe Gián nói, lại càng tức giận Gián hơn trước nhiều!



Cách đó ít lâu, nhà chủ giàu sang lịch sự, mua được một con Khướu nuôi để nó hát chơi. Phải tính con Khướu thích ăn Gián, mà chủ cứ sai đầy tớ quơ mạng nhện xong, lại đi bắt Gián làm đồ ăn cho Khướu.

Khi đó, cả họ nhà Gián bị bắt gần hết, chỉ còn con Gián kia cứ phải lẩn lút chúi ở dưới hang cống không dám nhơ nhoe lên trên mặt đất hay mò mẫm ở nơi gậm chạn, đây nổi nữa.

Một hôm, Nhện bắt gặp Gián đang tìm đường trốn tránh, Nhện liền giữ lại hỏi:

- Ấy kìa chào bác! Thế nào, độ này bác xem cái thân Gián bác đã khốn khổ hơn cái thân Nhện của tôi đây chưa? Tôi tuy bị

nhà chủ nó phá cái mạng, nhưng không bị nó tìm mà giết chết bao giờ, nhất là chết ở trong miệng của một giống chỉ có nghề tài hát mà thôi. Bác chúc nó cho nhiều nũa vào, bác cũng được cái tài nghệ chúc đấy! ...

Nghe nói xấu hổ, Gián tụt ngay xuống miệng cống, không còn nói năng gì được nữa.

Thành thử bây giờ Gián Nhện giận nhau, tuyệt giao hẳn và coi nhau như hằn thù vậy.

CON LE VÀ CON VỊT

Có một ngày, một con Le đi kiếm ăn gặp một con Vịt.

Vịt thấy Le, chạy ra ân cần mời vào nhà chơi.

Le bảo rằng:

- Tôi chẳng vào.

Vịt nói:

- Tôi với anh cùng một loài với nhau. Sao tôi mời vào chơi mà anh không thềm vào?

Le bảo:

Tôi không vào, là vì tôi xét ra nhà anh thì nhây nhớp, bản thiu, ẩm ướt, hôi tanh, thân anh thì tuy có cánh mà chẳng biết bay, tuy đẻ trứng mà không biết ấp. Anh chỉ biết ngày ngày ra đồng bùn lầy mà nhặt mấy mảnh tép con, hay ra ngoài đồng mà mót ít lúa của nhà chủ. Ngoài ra, ù ù, cạc cạc, anh chẳng còn biết chi nữa. Anh với tôi tuy là đồng loại, nhưng cách thức anh ăn như thế, thì tôi chơi với anh sao được?

Vịt nghe nói vừa thẹn, vừa tức, hỏi lại Le rằng:

- Thế thời như anh, anh quý trọng về những cái gì?

Le đáp :

- Tôi ấy à! Cách thức của tôi ăn ở khác anh xa lắm: Tôi lấy

sông, lấy bể làm cửa nhà, lấy non, lấy núi làm ven tường, lấy trời, đất làm chần gối, lấy trăng sao làm đèn lửa. Khi bay, khi lặn, khi ăn, khi uống, tôi được thong dong thỏa thích, tôi được tùy ý vui vầy, không bận tâm đến gì, cũng không có gì bó buộc được. Tôi tự chủ mình tôi, tôi không mong cậy nhờ ai... Tôi đây nào có phải như anh chỉ được cái tài lệt đệt phụ họa theo đít người, sớm đi, tối về chui rúc vào bếp nhà người ...

Nói xong, Le cất cánh bay.

Vịt giương mắt nhìn rồi bì bõm sà ngay xuống đầm nước lầy, giấu mỏ kêu: "Cạc cạc cạc".

CON NHỆN VÀ CON RUỒI

Một con Nhện vừa mới chăng xong cái mạng. Có một con Ruồi sa ngay vào. Nhện mau mau đến rình để bắt Ruồi.

Bao nhiêu Ruồi khác kéo nhau đến trước Thổ Công để kiện Nhện. Thổ Công đòi Nhện đến.

Ruồi thưa rằng:

- Anh Nhện thật không nghề nghiệp gì, chỉ chăng lưới để đánh lừa mong hại người. Ruồi chúng con vốn là giống không làm hại và ăn uống không có mấy tí, chỉ đậu qua miệng bát, miệng bình thôi. Ruồi mà vô ý sa vào lưới, Nhện đã chẳng cứu thì chớ, lại còn bớ vầy lăm le chực nuốt Ruồi. Thật là oan ức. Xin người thấu tình soi xét cho.

Nhện cãi lại rằng:

- Trời sinh loài vật một loài có một cái tài, được một điều khôn. Trời cho chúng tôi được cái tài, cái khôn chăng mạng, chăng lưới, chớ không kiếm điều hành hạ ai bao giờ. Chỉ có các anh rong chơi, khờ dại, vụng vầy chẳng nhút là sa mắc vào lưới mà thôi. Các anh đã không tự gỡ cho ra, thì chết cũng đáng, còn phàn nàn chi nữa.

Nghe Nhện nói có lí, Thổ Công không bắt tội Nhện.

Nhưng phán rằng:

- Tao truyền cho loài chúng bay chỉ những con nhỏ nhỏ mới được làm như thế, còn những con to hơn thì phải làm nghề khác mà kiếm ăn.

Nhện cúi lạy lui ra. Ruồi cũng lủi thủi về.

Rồi bởi theo lệnh Thổ Công mà tự bấy giờ những loài Nhện nhỏ mới được chằng mạng để bắt Ruồi, Nhặng mà thôi. Còn loài Nhện lớn thì phải đi tìm mồi khác mà ăn.

CON ONG VỚI CON TU HÚ

Con Ong ở trong tổ, nghe con Tu Hú kêu mãi bên ngoài, mới bay ra bảo rằng: "Im đi! Cứ Tu Hú, Tu Hú hoài, không để yên cho người ta làm việc. Không thấy con chim nào kêu như mày, cứ độc mỗi một tiếng Tu Hú, Tu Hú, không nghe cái gì khác nữa!" Tu Hú nghe Ong nói vậy mới trả lời rằng: "Mày nói tao kêu hoài có một tiếng, chứ mày quanh năm chỉ làm có mỗi một việc làm mật thì sao? Tao không kêu tiếng gì khác thì mày làm cũng chẳng làm việc gì khác hơn." Ong bèn đáp: "Việc có ích, làm hoài một thứ như tao thì cũng chẳng sao, chứ kêu chơi cho vui như mày, mà cứ hoài hủy mãi một thứ thì nhàm lắm, chẳng ra gì hết!"

CON QUẠ THAM LAM

Quạ đang ăn cơm với trứng trên một cái mỏ mới giữa đồng thì chim Chích ở đâu bay lại bên mỏ. Chích đói, cất tiếng van xin rất thiếu não:

- Ông Quạ ơi! Con đói quá! Ông bớt cho con một tí.

Quạ vẫn xăm xói ăn. Nó chẳng những không cho Chích tí gì mà còn nghĩ: Ta ăn xong cơm trứng thì ăn cả nó nữa là vừa? Máy khi được ăn cả cơm, cả thịt! Ngon lắm? Nghĩ thế, nó bảo chim Chích rằng:

Mày trông tao to thế này, tao phải ăn nhiều là phải. Còn mày bé tí tẹo thế kia thì cứ đứng đấy chờ, ông ăn đã!... Tao chỉ cho mấy hạt là no.

Chích đứng chờ thêm sểu cả rãi mà Quạ vẫn nhàm nhàm ăn một mình, mãi tới khi trong bát nhẵn quen, Quạ mới bảo Chích:

- Mày lại đây chịu khó nhặt những hạt văng hạt vãi mà ăn vậy!...

Chích đói lắm nên đành cúi đầu nhặt từng hạt văng dưới cỏ. Chờ khi Chích nhặt hết mọi hạt, Quạ mới lao tới quắp gọn Chích trong đôi chân đầy móng vuốt của mình. Nó cười và bảo Chích rằng:

- Thế là gọn lắm! Chả mất đi đâu hột nào mà lại có thịt ăn nữa!...

Chích nhanh trí kêu lên:

- Trời đất ôi! Ông có nghe thấy gì không? Người ở dưới mỏ đang bảo rằng: Nếu ông thả tôi ra thì người ấy về báo chủ mang ra một bát cơm trứng nữa ra cúng! Ông tha hồ ăn.

Quạ cả mừng, tưởng thật, mở vuốt thả Chích ra. Chích bay vút lên trời. Vừa bay vừa nói:

- Đào mỏ lên lấy xác mà ăn! Đào mỏ lên lấy xác mà ăn!...

Quạ tâng hăng, tiếc đến ngơ ngẩn vì mất miếng mồi ngon.

CON RẮN VỚI CON HỔ

Một hôm, con Hổ đang đi kiếm ăn, gặp một con Rắn Hồ Mang ở giữa đường.

Hổ tưởng nuốt tươi ngay được Rắn, mới giơ chân chực vỗ đập lên mình Rắn. Nhưng Rắn nào có chịu, Rắn nhẹ mình quấn luôn vào chân Hổ, rồi thò mõm cắn Hổ.

Hổ sợ cuống cuống nhảy mãi lên mới gỡ được Rắn, rồi cắm đầu chạy một mạch.

Thế là Hổ thua Rắn.

Bởi truyện này người ta mới làm câu hát giễu Hổ rằng:

*Miệng Hùm, gan sứa ai ơi!
Mình tuy rằng lớn, sợ người cỏn con
Nghĩ ra mới biết rằng khôn
Con Rắn¹ nhỏ nhỏ mà gan hơn Hùm.*

CON RUỒI VÀ CON RỆP

Một hôm, một con Ruồi cười con Rệp rằng:

- Tao xem phàm các giống nào cũng vậy, cứ ban ngày thì đi kiếm ăn, ban đêm thì về tìm nơi mà nghỉ. Thật không ai như mày, ban ngày thì lại kiếm chốn mà ngủ, đêm đến mới thức dậy, rù rì mò mẫm đi tìm ăn. Xấu lắm mày ạ! Tao nghĩ mà thẹn cho mày!

Con Rệp đáp rằng:

- Anh nói vậy mà thôi. Chớ tôi tưởng trong khoảng trời đất, ngủ ngày, ăn đêm chẳng những một mình tôi. Vả chẳng ai bảo anh, tôi chỉ ăn đêm mà thôi? Ngày tôi ăn cũng có, miễn là có ăn, thì tôi mới bò ra tôi ăn được chớ!... Nhưng thôi, cái thân tôi thế, tôi cũng được ăn no, ngủ ấm. Mùi ngon thức ngọt tôi nếm đủ cả. Tôi có đâu như anh ăn thừa, ăn thãi, ăn bần, ăn thử, cái gì cũng ăn, cái gì cũng liếm được! Thế mà anh lại còn vù vù anh chê tôi.

1. Rắn này là Rắn *Hổ Mang* thì có sợ gì Hổ.

Con Ruồi lại nói:

- Thôi! Mày đừng nói chi mày! Mày no, mày ấm, mày chỉ được cái tài nấp sau lưng người, lẩn lút trong chiếu, trong chăn người. Chớ mày có dám thẳng cánh nhẹ bay, bay đi bay lại, ngừng đầu, cao cổ ngó đây, trông đó như tao chẳng? Rõ đồ không biết nghĩ?

Tuông chi những giống tanh hôi

Thân đà như thế còn ngồi mà khoe!

Ruồi nói xong, Ruồi vù vù bay đi để cho Rệp ngậm ngùi lại rúc vào trong chăn, trong gối.

CON SẤU VỚI CON KHỈ

Có một con Sấu làm bạn với một con Khỉ. Khỉ ở trên cây gần mé sông, Sấu ở dưới nước gần đó. Sấu vẫn định bụng ăn thịt Khỉ, một hôm nói gạ Khỉ mời đi ăn giỗ ở xóm bên kia sông. Sấu nói:

- Anh muốn đi thì leo lên lưng tôi mà ngồi, rồi tôi lội qua sông.

Khỉ nghĩ thật mới nghe lời Sấu. Đến giữa sông, Sấu mới trở mặt bảo Khỉ:

- Tao nghe người ta nói hễ ăn được bộ lòng Khỉ thì sống đến trăm năm, nên tao bảo mày ra đây đặng ăn bộ lòng mày.

Khỉ mới nói:

- Sao lúc tới nhà anh không nói trước? Anh rủ tôi đi ăn giỗ, tôi bỏ bộ lòng trên cây để bụng không mà ăn giỗ, nếu anh muốn thì anh đưa tôi trở lại, tôi lấy bộ lòng cho anh ăn.

Sấu nghe lời đưa trở lại, Khỉ lại nhảy tót lên cây mà nói:

- Hèn gì người ta nói mày dài mỏ hay nói láo. Lòng đâu mà cho mày ăn?

CON THỎ TINH KHÔN

Thỏ, Cọp và Gà làm bạn với nhau. Một hôm Thỏ và Cọp đi lấy tranh về lợp nhà, bảo Gà ở nhà kiếm thức ăn. Gà bắc một trách nước sôi, rồi lên đứng trên miệng trách mà la cục tác để trứng ra, nấu chín cho Cọp và Thỏ về ăn. Hôm sau Cọp và Gà đi, Thỏ ở nhà để kiếm thức ăn, cũng bắc chước làm như Gà, bắc nước sôi lên rồi cũng lên miệng trách đứng, nhưng rận mãi không thấy trứng đâu mà vãi cứt vào trong trách. Cọp về ăn phải cứt Thỏ, nổi giận đánh Thỏ một trận nên thân.

Hôm sau Cọp để Gà ở nhà, bảo Thỏ theo mình đi. Thỏ tức Cọp đã đánh mình nên mới gạt bảo Cọp nằm ngửa ra, đưa bốn cẳng lên làm xe cho Thỏ chất tranh để kéo. Chất đầy tranh lên mình Cọp rồi, Thỏ mới châm lửa đốt. Cọp bị lửa cháy tấp cả bộ lông thành những sọc đen vân vân. Trả đũa Cọp xong rồi Thỏ đi đến ở trong một bụi tre.

Cọp suýt chết vì tay Thỏ, lại phải mang những vết cháy đen trên mình suốt đời, tức giận đi lòng Thỏ để báo thù. Đi đến bụi tre thấy Thỏ ở đó, Cọp chưa kịp làm gì thì Thỏ đã đơn dả chào mừng: "Mời anh cứ ghé qua nhà tôi chơi. Tôi có một cây đàn rất quý, sức mạnh như anh, đập đuôi vào, kéo một cái nó kêu nghe hay lắm". Cọp nghe lời, dứt đuôi vào tre, gió thổi mạnh kẹp lại, Cọp phóc một cái bị nghiêng đứt mất đuôi. Cọp ta đau điếng chạy kiếm Thỏ mà đánh thì Thỏ đã chạy đi xa rồi. Thỏ đến trốn ở một nơi có nhiều tổ Ong, thấy Cọp tìm tới mặt mày lăm lăm, trong bụng sợ, song Thỏ cố làm ra bộ tỉnh, chào mừng nịnh Cọp: "Anh Cọp ơi, lại xem cái trống của tôi dành biểu anh này. Sức mạnh như anh mà đánh một cái thì kêu vang trời". Cọp bùi tai, ngắm nghĩa tổ ong Vò Vẽ lớn mà Thỏ bảo là trống để dành biểu mình rồi giang chân lên đánh mạnh một cái. Cả bầy ong Vò Vẽ cắn nẻ lưỡi cày vỡ tổ ào ra bu lấy Cọp mà đánh, Cọp đau nhức chạy gầm thét vang rừng. Thỏ đã biết trước kiếm đường chạy mất hút.

Thỏ biết Cọp oán giận nó lắm, quyết tìm nó mà xé xác cho dả nư giận, mới đi kiếm nơi trốn chắc chắn Cọp không biết được. Đang lúc Thỏ quanh quẩn ở bên một cái giếng loạn, thấy Cọp xăm xăm đi tới phía mình, Thỏ luống cuống sợ quá tuột chân rơi xuống giếng. Nghe Cọp đi vừa tới, Thỏ cất tiếng nói vọng lên: "Anh Cọp ơi, thiên hạ đồn trời sập tới nơi rồi mà anh còn ở đâu đó, không sợ trời dè chết bẹp hay sao?" Cọp nhẹ dạ tưởng thật, hoảng hốt hỏi Thỏ: "Làm sao tránh khỏi được trời dè bây giờ?" Thỏ đáp: "Anh muốn tôi cứu mạng thì anh phải thể quên hết chuyện thù oán cũ đối với tôi đã". Đợi cho Cọp thể thốt xong, Thỏ mới bảo: "Anh muốn khỏi chết thì nhảy xuống đây với tôi Cọp vội vàng nhảy xuống giếng. Thỏ muốn lên khỏi giếng mới thọc lét Cọp luôn tay, Cọp ta không chịu được, nổi nóng quẳng Thỏ lên mặt đất. Thỏ tính phen này Cọp biết nó gạt nữa ắt sẽ giết Thỏ không tha, nên Thỏ mới la làng inh ỏi. Người ta nghe la chạy tới, lấy giáo mác đâm chết Cọp mắc kẹt dưới giếng.

Thỏ ra đi lang thang, nó ghé vào một ruộng khoai lang ăn trộm lá, bị người canh bắt được. Thỏ giả dờ chết cứng đờ, người giữ ruộng xách quẳng đi, nó liền chạy thoát.

Một lần khác, Thỏ đi ăn trộm giây lang, lại bị bắt. Người ta xách cổ nó về nhà, nhốt trong cái nơm bắt cá, định ngày mai giết thịt cúng giỗ. Cảnh nơm nhốt Thỏ có vại nước nhốt một con Cá Lóc lớn. Thỏ nghĩ kế thoát thân, nói với Cá Lóc: "Ngày mai nhà này có giỗ, anh cứ ở trong vại này thì sẽ bị người ta bắt giết mất, sao anh không vùng thật mạnh cho bể vại mà trốn đi?" Cá nghe lời vùng vẫy một hồi bể vại rồi lóc đi. Thỏ ở trong nơm bèn gọi chủ nhà cho hay Cá Lóc đã nhảy ra rồi. Người chủ nhà lật đật chạy xách cái nơm để chụp cá, thì Thỏ vuột chạy mất.

Thỏ chạy đến mé sông, nhìn lại thấy có người đuổi gáp, không biết làm sao qua sông, vừa gặp con Sấu nổi lên mặt nước, mới tán khéo Sấu rằng: "Anh Sấu ơi, anh làm ơn đưa tôi qua sông rồi tôi sẽ gả chị tôi cho anh". Sấu tin lời, ghé vào đưa Thỏ qua sông, Thỏ thoát được lên bờ, trở ngay mặt bảo Sấu: "Bộ

dạng anh xấu xí thế này, chị dâu thừa mà gả cho anh?" Rồi bỏ đi mất.

Một ngày kia, Thỏ lại đến mé sông này ăn cỏ, vừa gặp Sáu đội cỏ trên lưng đang lội, Thỏ tưởng lầm bê cỏ nhảy xuống ăn. Sáu rình tấp ngay Thỏ, ngậm ở miệng mà hừ hừ tức giận nhắc lại chuyện xưa bị Thỏ gạt. Thỏ làm bộ tỉnh nói: "Anh hà hà tôi mới sợ chứ anh hừ hừ tôi không sợ đâu!" Sáu vừa há miệng ra hà hà thì Thỏ nhảy đi mất. Nó lại đi đó đi đây gạt các loài vật khác để khỏi chết ...

CON TRÂU GHEN VỚI CON CHÓ

Một hôm, con Trâu ghen tị với con Chó, bảo con Chó rằng:

- Anh được nhà chủ nuôi nấng ân cần cho ăn cơm với cá cùng thịt, mà tôi thấy anh suốt ngày, suốt đêm chẳng làm nên một việc gì cả. Tôi đây, thì nào cày, nào bừa khó nhọc biết bao, mà ăn thì chỉ được vài nắm cỏ khô, thật là cực khổ? Trách thay cái con người ăn ở tệ bạc, không công bằng chút nào!

Chó lại nói rằng:

Anh nói vậy mà thôi, chó tôi ăn uống nào có sung sướng gì. Cơm thì cơm thừa, canh thì canh cạn và chỉ một vài miếng xương họ không nhá được, họ mới vớt xuống đất mà thôi! Còn công việc, thì tôi đây bốn chân mềm yếu, không cày cấy được như anh. Song tôi ở trong nhà họ, cũng không phải là vô ích. Họ nuôi tôi tốn kém không mấy, mà thật bao nhiêu gia tài của họ đều phó thác cho một mình tôi giữ cả.

Tôi đây thật:

Đêm năm canh, con mắt tráo trưng:

Đưa đao kiếm thấy oai cũng sợ

Ngày sáu khắc, nằm ngồi giữ cửa:

Kẻ gian tham vào thấy cũng kinh!

Anh lại không nghe còn câu người ta thường nói:

Chó khôn thì giữ trong nhà ¹

đấy sao! Thôi, tôi xin anh đừng "vít lá tìm sâu" làm gì, cái phận ta cùng là tôi đòi người cả.

CON VỜ VÀ CON ĐOM ĐÓM

Con Vờ sáng sinh chiếu chết, cả đời nó không hề biết thế nào là mặt trời lặn, thế nào là đêm tối. Con Đom Đóm sống lâu hơn biết có ngày có đêm.

Vờ thấy Đom Đóm có cái bụng sáng xanh mới hỏi Đom Đóm rằng:

- Cái gì sáng xanh xanh lập lờ dưới bụng anh thế kia?

Đom Đóm trả lời:

- Đó là cái đèn của tôi. Khi mặt trời lặn, bóng đêm ập đến, tôi phải nhờ có ngọn đèn này soi đường mới biết lối bay đi bay lại mà kiếm ăn.

Vờ vừa ngạc nhiên, vừa sùng sốt hỏi:

- Sao? Anh bảo mặt trời sẽ lặn, có đêm tối nữa sao?

Đom Đóm giảng giải:

Đúng vậy, khi mặt trời lặn thì bóng đêm bao trùm quanh ta, trời đất sẽ tối mờ mịt.

Vờ cho là Đom Đóm bịa đặt lờ mình, mắng Đom Đóm rằng:

- Anh đừng có lừa tôi. Những truyện bóng đêm hoang đường của anh ai mà tin được. Lẽ đâu có lẽ mặt trời lặn! Lẽ

1. Câu này còn về dưới là: "*Chó dại thì ra cắn đường*". Nhưng đây Chó có ý nói: tôi đây giữ việc trong nhà cũng như anh giữ việc ngoài đồng vậy.

đâu có lẽ trời không sáng! Tôi sống đã già nửa kiếp Vờ rồi mà vẫn thấy mặt trời cứ ở trên đỉnh đầu chúng ta kia kia! Anh lòe tôi sao nổi?

Nói xong, Vờ giận dữ bỏ đi, để mặc một mình Đom Đóm đứng trơ ra đó.

Đom Đóm bị Vờ mắng, bực quá, chạy theo định giữ Vờ lại tranh cãi cho ra nhẽ, nhưng nghĩ đi nghĩ lại đành thôi, và tự an ủi mình: "Cái kiếp Vờ của anh ta chỉ sống có nửa ngày, anh ta hiểu sao được chuyện có sáng có tối, chuyện có mặt trời lặn. Thế mà mình đi tranh cãi với anh ta, hóa chẳng vô ích lắm sao?"

CỌP CŨNG KHÔNG SỢ NGỰA

Một hôm, có con Ngựa đang ăn trong núi, thân thể to lớn, tính khí dữ tợn, hễ thấy loài nào, là miệng nó thét cắn âm ỹ, chân nó hất đá lung tung, cho nên không loài nào dám đến gần nó cả.

Có con Cọp rình muốn bắt Ngựa. Nhưng thấy Ngựa cao lênh nghênh hơn mình, lại có tài nghề đá hất giỏi, nên Cọp sợ, Cọp ngồi núp một xó bụi để xem Ngựa giở những trò trống gì.

Một lúc lâu, thấy Ngựa im, chỉ phe phẩy qua cái đuôi dài, hay lắc cái cổ bờm tua tủa sang bên nọ rồi lại vắt sang bên kia.

Cọp chạy đến, giả vờ như muốn xông vào bắt Ngựa. Thì thấy Ngựa thét thực hung mà hai chân sau đá lên thực cao.

Cọp có ý sợ, lùi lại... Lại thấy Ngựa im.

Đợi một chốc, Cọp lại chạy tới giả vờ như muốn xông vào bắt Ngựa nữa, thì lại thấy Ngựa thét, Ngựa đá hai chân sau.

Cọp ta không có ý sợ nữa, Cọp ngồi nhìn một chốc, rồi lại xông ra như muốn bắt. Thì lại thấy Ngựa chỉ thét dữ với đá hai chân sau lỏng lên thôi.

Bạn này Cọp khinh hãn Ngựa, Cọp nghĩ: "Ra con này không

còn ngón gì lạ giở ra nữa. Nó chỉ được có tài thét láo với đá bậy mà thôi".

Nghĩ đoạn, Cọp xông vào bắt Ngựa, thì quả bắt được ngay, Ngựa không có cách gì mà chống lại.

CỌP, HƯƠNG, DÍM VÀ SƯ TỬ

Xưa có một con Dím, một con Cọp và một con Hương, ba con kết bạn với nhau. Tính con Cọp thì hay ăn mà không hay nói; tính con Hương, thì hay đặt điều nói những chuyện bâng quơ, tính con Dím, thì cứ rù rì, lỉm nhĩm, không ai rõ lành, dữ thế nào. Ba con tính tuy khác nhau, nhưng chơi với nhau rất thân, đi đâu cũng có nhau, làm gì cũng hỏi nhau.

Một hôm ba con rủ nhau cùng đi chơi. Đi một chốc, xa xa thấy một con Sư Tử đang giương oai, diễu võ trên một cái đồi rộng mênh mông.

Cọp cậy mạnh, Cọp không biết sợ, bảo Hương và Dím rằng:

- Hai anh cứ ở dưới khe mà ẩn. Để mặc Sư Tử với tôi.

Nói rồi, Cọp vươn ra bảy thước lưng, vênh râu, giơ móng, xông lại định bắt Sư Tử.

Nhưng Cọp vừa đến nơi, Sư Tử trừng to hai mắt, thét âm lên một tiếng bảo rằng:

- Cọp có mạnh thì Cọp lại đây.

Cọp nghe thét, sợ mất vía, cụp đuôi, cắm đầu chạy xuống khe với Hương, với Dím.

Hương thấy vậy cười Cọp rằng:

- Khen cho anh thật là "miệng hùm gan sứa!" Thôi, anh cứ ngồi yên đây với anh Dím. Để tôi lại, tôi trị cho thằng Sư Tử này một mẻ mới được.

Nói xong Hươu vênh sừng, nhanh chân chạy đến trước mặt Sư Tử nói rằng:

- Này! Gã kia chỉ được cái bộ gằm thét mà thôi. Chớ như gã đã làm gì nổi ta.

Sư Tử bảo:

- Mày định nói hươu nói vượn gì với tao đây. Biết thân thì chạy cho xa, kẻo tao cho một bạt tai bây giờ.

Nói xong, Sư Tử sẽ đưa chân ra, Hươu đã quẹo cả sườn, vội gục sừng, rảo cẳng mà chạy về nói với Cọp, với Dím rằng:

- Thôi hai anh ạ! Tôi nói với nó, nó cũng không sợ tôi. Tôi xem nó khỏe lắm, ba ta không làm gì nổi nó đâu. Hay bây giờ ta phải xử nhũn, ta đến cầu làm bạn với nó, bọn ta được mạnh thế hơn.

Dím nghe nói, bảo:

- Thôi, tới xin anh đừng tán con ma, con mãnh nữa. Chỉ tại hai anh bộp chộp, không mưu mô gì cả mà phải thua nó đấy thôi.

Cứ để mặc tôi sửa cho nó mới được... Bây giờ tôi chỉ cậy hai anh đến giả làm lành với nó và bảo rằng: "Có một bọn thợ săn đem cung tên đến đó. Anh có mau mau đi trốn với hai chúng tôi thì đi", rồi để tôi tự liệu.

Hươu và Cọp nghe Dím, đến bảo Sư Tử như thế. Quả nhiên Sư Tử sợ phải theo Hươu, theo Cọp đi. Bấy giờ Dím mới lìm nhím bò lên trước mặt, giương lông mà bắn luôn mấy cái. Sư Tử bị một cái vào giữa mắt, đau quá nhào lộn muốn chạy.

Dím bấy giờ mới cụp lông lại, bảo:

- Chớ chạy! Dím đây.

Sư Tử nhìn lại thấy Dím hình thù bé nhỏ, chực nuốt chửng ngay. Nhưng lúc đến nơi, Dím lại cuộn mình, giương lông ra bắn luôn mấy phát. Sư Tử chùng như đau lắm. Cọp đứng ngoài thấy vậy chạy lại, thừa thế cào cấu đánh tạt Sư Tử, Hươu cũng vênh vào đôi sừng ra lảng ngẳng bốn vó lại

húc, lại đập Su Tử. Một chốc Su Tử lăn ra chết. Hươu vươn cổ cười mãi nói rằng:

"Những quân ác lắm, Dím bán, Cọp tha". Rồi câu Hươu, Vượn ấy sau hóa ra câu tục ngữ.

CỌP KHÔNG SỢ DÊ

Một đàn Dê ăn cỏ dưới chân núi. Có con Cọp ngồi rình trong bụi cây, thấy Dê quất một tràng "be be be...", thì loài nào loài nấy sợ khiếp chạy trốn cả.

Cọp thấy thế cũng sợ.

Nhưng sau Cọp nghĩ: "Mình là một giống oai linh, mà so với nó, mình có phần to lớn hơn nó nhiều thì mình có sợ chi..."

Tuy vậy, Cọp vẫn còn rụt rè không dám ra khỏi bụi.

Nhưng ngồi mãi, Cọp thấy Dê cũng chỉ be đến có thể mà thôi. Cọp mới thử gằm lên một tiếng. Thì Cọp thấy Dê co quắp lại, như muốn be be mà cưỡng cả lưỡi be không ra hơi nữa.

Biết thóp Dê nhất gan, Cọp mới xô ra vô bắt thì thật dễ như chơi.

Thành tự đấy Cọp thấy Dê là Cọp bắt ăn, không sợ Dê, khiếp Dê như trước nữa.

CỌP MẮC BÃY, KHÔNG AI THÈM CỨU

Con Cọp làm chúa lâm, đến lúc se da cấm cung lại ở nhà không đi đâu. Các loài cầm thú đâu đó nghe tin chúa lâm khó ở; thì phép phải tới lui thăm viếng. Con nào con nấy tới thôi đã đủ mặt. Mà chúa lâm cấm cung thôi bụng đã đói, nên tính bắt lỗi kẻ vô thăm mà ních thịt.

Vậy đâu hết, anh Chồn Cáo vào thì chúa biểu lại gần mà hỏi: Minh đau làm vậy mà thơ hay là thú? Thì anh Chồn thiệt thà thưa rằng: Thú. Thì chúa nói sao may dám nói tao thú, tao làm chúa lâm, ngồi trên đầu trên óc thiên hạ, mà thú làm sao? Giăng gáy lên, chụp anh Chồn, mà anh kia lẹ nhảy trái ra khỏi.

Ra được mới trâm trở nói: Ý cha chả! Khó lắm; con Cò nói: thôi, để cho tôi vô. Vô mà tính nói làm sao cho chảy thì vô. Cò nói không hề gì. Bước vô, chúa lâm hỏi; ai đó? Cò thưa: tôi đây. Xích lại đây cho gần. Chúa cứ hỏi: Chớ ông đau ốm làm vậy mà ông thơ hay là thú? Cò nói: Thơ, chúa lâm nổi giận nói rằng: Thằng này nịnh này, vùng chụp nó mà hựt đi. Cò chạy ra sợ, mặt tái ngắt.

Chuột nghe nói thì nói: Thôi, để tôi vô. Chúa lâm thấy bóng vào thì biểu lại gần, rồi hỏi: Chớ sao? Ông đau mà ông thơ hay là thú? Chuột nói cũng không thơ cũng không thú. Thì chúa lại chụp, nói sao có nói bậy. Chuột ra nói lại, ai nấy kinh tâm thảy thảy.

Cách năm bảy bữa, Cọp đi rủ mắc bẫy cần vọt, bật lên trên khí; may gặp Chuột đi ngang qua đó. Thấy vậy mới hỏi. Ủa, ông làm gì leo lên trên ấy? Ôi thôi! Đừng có hỏi. Ông mắc bẫy rồi, có phương chi cứu với. Chuột mới nói: Tôi thì cứu được là tôi leo lên ra ngoài chót vọt; nhỏ mình nhẹ, không sợ gãy té, rồi tôi cắn dây cho đứt đi thì xong. Mà tôi sợ một điều là ông sẽ chụp tôi như bữa hôm. Tôi này là bao nhiêu, ăn cả lông cũng chưa đủ một miếng, mà hôm ông cũng hầm hầm đi nữa là. Nói vậy rồi bỏ đi mất.

CỌP MẮC MƯU THỎ LÀM MÀ CỨU VOI

Lần khác con Thỏ đi chơi, gặp con Voi đang rầu rĩ bản xứ mới lại mới hỏi vì làm sao mà làm bộ buồn bực làm vậy? Thì con

Voi nói: bữa hôm con Cọp gặp biểu tôi thì ngày kia tháng nọ tới chỗ nọ nộp mình cho nó tới nó ăn thịt, mà nay đã gần tới kì, không biết liệu làm sao. Thỏ thấy tội nghiệp thì nói: thôi để tôi tính giùm mà cứu cho, cho khỏi nó ăn thịt, hễ tới ngày thì lại rước tôi, tôi làm phước tôi cứu cho.

Đến ngày đi nộp mình, thì Voi tới rước Thỏ, cỡi trên lưng mà đem tới chỗ hẹn. Thỏ dặn Voi: cứ nằm đó, đừng nói gì hết để mặc tôi Dận dò xong rồi. Cọp đâu vừa tới. Thỏ ngó thấy Cọp đến thì nhảy ra trước đầu, tấp một miếng, và tấp và nói: Không có con chi vừa, nhảy đằng sau, nhảy bên này bên kia cũng nói làm vậy. Rồi ngó quanh ngó quất thấy Cọp lại. Ồ, ờ, có Cọp đây, thịt Cọp ngon hơn thịt Voi.

Cọp nghe nói thất kinh, không hiểu dạng con gì nhỏ nhỏ mà dữ làm vậy, vật Voi xuống mà ăn, lại đòi ăn tới thịt Cọp nữa. Nên nhảy trái ra chạy miết dài một thể.

Bây Khi thấy Cọp chạy thì kêu hỏi: Việc gì mà chạy hung làm vậy? Thì Cọp nói: Úy! Đừng hỏi: Cái con chi nhỏ thó mà nó vật Voi nó ăn. Nó thấy tôi, nó nói: Ồ, thịt Cọp ăn ngon hơn thịt Voi. Tôi sợ tôi chạy. Anh đặc mấy tôi tới coi cho biết với. Cọp nói: Tao mạnh lại lẹ chơn, có sao tao được, mà bay đến chừng làm vậy mà chạy sao khỏi? Khi nói: Không hề gì, để mấy tôi bứt dây cột khâu lại vượt nhau; rồi cột vào mình anh, rùi có làm sao, anh chạy anh kéo đũa vuôi tôi theo, có hề gì.

Cọp chịu, mới để cột dòng theo sau một bày Khi, dắt nhau tới. Tới mới ngó vào thấy con Thỏ còn đang tấp làm ào ào trên mình con Voi, Cọp lại sợ quay chạy đi, kéo hết bày Khi, va đầu trong gai gốc chết nhản răng hết cả bày. Tới chỗ Khi, Cọp mới dừng lại; thả Khi ra. Ngó ngoái lại thấy bày Khi nhản răng nằm thài lại; thì Cọp la mắng nó: Tao chạy mệt đã hết hơi mà bay còn vui sướng nổi gì mà cười.

Mạnh mà dai mắc chúng quý dọa hảm mà thua thì là anh Cọp.

CỌP VÀ CHÓ RỪNG

Có một con Cọp làm chúa tể cai quản muông thú ở rừng núi, về già sức yếu, mắt mờ, một hôm đi kiếm mồi, sọt rớt xuống một cái hầm sâu, không làm thế nào mà nhảy lên được. Lũ Cọp thấy chúa mình sa cơ bèn bỏ đi nơi khác. Đang lúc Cọp chúa rầu buồn đợi giờ chết thì có một con Chó Rừng đi ngang. Nghe tiếng kêu than của chúa sơn lâm, Chó Rừng nghĩ rằng lắm lúc mình được ăn thịt nó nên cũng nhờ công sẵn của Cọp, bèn ra sức khơi dẫn dòng nước suối gần đó cho nước chảy qua hầm, Cọp mới lội lên thoát nạn. Cọp hết lời cảm ơn con vật thường mình vẫn khinh bỉ.

CỐC VÀ CÁ

Con Cốc thường hay lặn xuống nước để bắt Cá.

Cá chết nhiều, giận lắm, bảo nhau xuống kiện dưới vua Thủy Tề.

Lời kiện rằng:

- Chúng tôi vốn ở dưới nước, không can thiệp gì đến anh Cốc, mà anh ấy cứ nhè thấy chúng tôi là mò bắt mà ăn thịt. Xin nhà vua soi xét cho minh, kẻo oan ức chúng tôi lắm.

Vua Thủy Tề cho đòi Cốc xuống, hỏi rằng:

- Sao mà dám ăn hết Cá của tao đi? Cá nó làm gì mà?

Cốc thưa rằng:

- Bẩm Đại Vương, Cá nó nói oan cho tôi đấy, tôi có ăn thịt nó bao giờ. Tôi đây vốn là loài chim, tôi bắt Cá thế nào được. Nếu Đại Vương không tin, tôi xin bay để Đại Vương coi thử.

Nói xong Cốc liền bay lượn luôn mấy vòng.

Thủy Tề thấy vậy mắng Cá rằng:

Chúng mày thật láo, dám đổ oan cho nó. Thực tình nó là loài chim thì nó lặn dưới nước sao được.

Cốc nghe nói, bay luôn. Cá hụp đầu lủi xuống, đành không sao tránh khỏi được miệng Cốc.

Thật "*Không ai khôn ngoan được như Cốc*".

Câu này đã thành câu tục ngữ.

CỤ LANG NGÓE VÀ ÔNG RÁI CÁ

Rái Cá đau bụng quần quại, sai mời cụ Lang Ngoé đến chữa bệnh. Cụ Lang Ngoé bắt mạch rồi nói:

- Chúng này là chúng tì vị bị tổn thương do ăn uống quá độ đấy mà! Vậy chú hôm qua ông lớn ăn uống những thứ gì?

Rái Cá ôm bụng nhăn nhó đáp:

- Ta ăn Trám, Chép, Mói, Mè... ừ, ta ăn cũng khí quá!

Cụ Lang Ngoé lại hỏi:

- Ông lớn vẫn ăn đầu chúng nó chứ?

- Ăn đầu!

- Ăn đuôi không?

- Có, ăn đuôi.

- Ăn mình nó nữa?

- Ừ!

- Ăn bụng ăn lòng không?

- Ăn tốt!

- Không chữa gì cả ư?

- Không chữa gì hết!

Cụ Lang Ngoé ra bộ hốt hoảng, lắc đầu than:

- Có đến tài thánh cũng phải bó tay! Ngài ăn cả cứt chúng nó rồi còn gì!

Nói rồi cụ nhảy đánh toách ra khỏi hang Rái Cá, ôm bụng cười mà lún vào ao bèo trốn mất tăm!¹

CUA NHANH TRÍ

Cua hì hục đào hàng tháng mới được một cái hang kín đáo để ở. Vừa đào xong, Cua ra ngoài vệ nước rửa chân. Khi trở vào, Cua đã thấy một thằng Rắn chễm chệ nằm giữa hang. Cua chưa kịp mở miệng thì nó đã té tát:

- Này, thằng Cua khốn nạn kia, mày vác xác vào nhà tao làm gì? ăn cắp hở?

Cua nhanh trí, giả bộ sợ hãi, vừa run, vừa thở dút hơi:

- Ông Rắn ơi! Ở ngoài kia có một người mang giỏ, vác thổng, đang đến tìm ông... ông phải nhanh lên, đào bờ mà thoát sang bên kia, kéo nguy mất.

Rắn sợ phát hoảng lên:

- Ôi ôi! Lại cái thằng bắt Rắn rồi! Mày vào mà đào nhanh lên cho tao nhờ với! Cả đời tao có biết đào hang bao giờ đâu!

Cua bắt ngay lấy câu ấy mà vặn:

- Thế mà ông lại bảo đây là hang của ông đào?

Rắn ngớ người ra, chợt hiểu là mình đuối lí, nên ngưng ngưng chuồn thẳng.

1. *Chú thích của VHLD* " : Những truyện ngụ ngôn kể (bằng văn xuôi) chúng tôi phải ghi theo cách kể của nhiều người, trong nhiều hoàn cảnh rồi cuối cùng sàng lọc, đối chiếu các dị bản để nắm bắt cho được cái tứ và cái thần của nó mà định hình lại theo khả năng có hạn của mình. Vì vậy không thể ghi tên những người kể chuyện dưới mỗi chuyện, mong bạn đọc thông cảm.

ĐÊ ĐÁNH BẠN VỚI CỌP

Thuở ấy, Cọp chưa biết ăn thịt muôn loài, chỉ ăn lá cây. Một hôm, Cọp đi kiếm ăn, gặp một chú Đê. Đê xin đi theo, nghĩ bụng, theo hầu hạ Cọp, đến chỗ nào nhiều lá cây, bách thú cũng nhường cho Chúa sơn lâm, Chúa ăn không hết thì đến phần mình, chẳng cần phải tranh giành với ai.

Giữa đường bỗng gặp một con Nai. Thấy Nai đang đứng ngơ ngẩn, nhìn quẩn nhìn quanh. Cọp bỗng nảy ra một ý: ăn lá mãi, chán lắm rồi, thử ăn thịt xem sao. Cọp bèn bảo Đê:

- Có con Nai đằng kia, mày chắc có họ hàng với nó, đến lừa nó lại đây, tao sẽ bắt nó ăn thịt, xem có ngon hơn ăn lá cây không?

Đê muốn tâng công với Cọp, chạy tới làm thân với Nai rồi rủ Nai về phía Cọp. Cọp nấp trong bụi lau, nhảy ra vỗ lấy Nai, xé Nai ra ăn thịt, và chia cho Đê một phần nhỏ.

Cọp ăn hết phần mình, thấy thịt Nai ngon, còn phần của Đê thì Đê chưa gặm được miếng nào, Cọp thòm thèm, liền bảo:

- Mày họ hàng với nó, chắc mày không nỡ ăn thịt nó. Để chỗ đó cho tao.

Nói xong, Cọp giành lấy phần của Đê ăn ngấu ăn nghiêng. Vẫn chưa đã thèm, Cọp nghĩ ngay: Chúng nó họ hàng với nhau, chắc thịt Đê cũng ngon ngọt như thịt Nai, không có Nai thì ăn Đê vậy.

Đê năn nỉ van xin Cọp, nhưng Cọp đã ăn quen bén mùi, bấy giờ đến lượt Đê phải đem mình làm mồi cho Cọp.

ĐÊ ĐI KIẾM ĂN VỚI CỌP

Xưa có con Cọp ở trong bụi rậm một mình, lấy làm buồn bực lắm.

Một hôm, Cọp thớ thần dạo chơi trên rừng, giữa đường, gặp một con Beo Cái đang kia đi lại.

Cọp hỏi Beo rằng:

- Chị đi đâu đó?

Beo đáp:

- Tôi định đi kiếm một người chồng¹, kéo ở cô độc buồn lắm.

Cọp nghe nói, lấy làm mừng rỡ, bảo rằng:

- Tôi cũng thế. Tôi ở lẻ loi một mình không có gì là vui. Tôi đang muốn đi tìm bạn, thì may sao lại gặp được chị đây². Cái tình cảnh đôi ta thật giống nhau. Hay chị lấy tôi làm chồng có được chăng³? phải đi đâu mà tìm kiếm ai nữa.

Beo nghe xuôi tai. Hai bên ý hợp tâm đầu, từ đó lấy nhau làm vợ, làm chồng, ăn ở với nhau không bao lâu đã đẻ được ba con nhỏ.

Thêm con, miệng ăn tất phải thêm, mà cái trò cứ quanh quẩn mãi một nơi, của ăn mỗi ngày một ít đi, thành mỗi ngày một khó kiếm.

Một hôm, vợ Beo mới bảo chồng Cọp rằng:

- Ta mà cứ ở mãi đây, đến khi hết lá, hết lộc đi⁴, thì rồi chết đói mất. Chi bằng ta phải tìm đường liệu kiếm chốn khác cho được dư dật miếng ăn.

Cọp chồng nghe theo Beo vợ.

Rồi một đoàn vợ chồng, con cái, năm muông cùng đem nhau đi kiếm ăn.

Đi được một lúc, gặp một con Dê.

1. Gái ngoan thật !

2. Gái thuyền duyên gặp được trai anh hùng rồi.

3. Gọn thon lỏn, chẳng còn bày vẽ, tức trái tiền duyên với ba sinh hương hỏa gì cả.

4. Nhớ đời ấy Hồ Beo chưa biết ăn thịt.

Dê ton ton bước lại nói rằng:

- Chào ông! Ông đi đâu mà đem cả bà ấy và các cô, các cậu đi theo thế

Cọp hỏi:

- Anh đến làm chi đây mà anh chào tôi định làm gì?

Dê nói:

- Tôi thấy ông đem cả gia quyến đi qua đây, tôi chực lại, trước là để mừng ông, sau là để hỏi xem ông đi đâu, có nạp dụng được tôi, thì xin theo hầu làm một tay sai khiến.

Cọp bảo:

- Chúng tao đi kiếm ăn đây. Ừ, mày có muốn theo, thì tao cũng cho theo.

Dê được nhập bọn, hớn hở vui mừng¹.

Sáu con vừa đi hết khu rừng thì Cọp nhanh mắt trông thấy xa xa có một con Hươu.

Cọp nói với con Dê rằng:

- Tao thấy con Hươu đằng kia, tao muốn nếm thử cái thịt nó xem sao. Tao ăn lộc, ăn lá mãi chán lắm rồi. Giờ mày phải làm thế nào bắt được con Hươu ấy lại đây cho tao. Hình như mày có quen biết hay họ hàng gì với nó thì phải.

Dê nói:

- Thân tôi hèn nhỏ, một mình bắt sao cho được Hươu. Hoặc có nhờ oai hùm của ông giúp vào thế nào mới xong.

Cọp bảo:

- Ừ mày đi theo tao. Hễ khi nào tao đòi Hươu đến, thì mày phải ra mày chặn đường, chớ cho nó chạy thoát.

Dê vâng vâng dạ dạ.

Cọp bèn thét lên đòi Hươu đến.

1. Cũng như Bò được làm bạn với Sư Tử.

Hươu sợ, Hươu chạy. Nhưng Dê ra chặn đường lại.

Hươu thấy Dê, mới nói cùng Dê rằng:

- Tôi với chú, ta cùng một họ, một làng với nhau sao chú lại nỡ ra chặn đường để cho tôi phải chết về chú thế này?

Dê nói khéo rằng:

- Không, bác nghĩ lầm rồi. Tôi đến đây là để cứu bác. Bác cứ đứng lại đây nói câu chuyện, không can chi đâu mà ngại.

Hươu còn đang tần ngần chưa biết bụng Dê thực giả thế nào, mới đứng lại. Thì Cọp đâu thình lình đã lén gần tới sau lưng, nhanh như chớp.

Hươu thất thần mới trách Dê rằng:

- Chú hại tôi? Chú giết tôi? Đừng giữ tôi thì tôi đã chạy thoát rồi. Bây giờ chú tính sao cho tôi đây?

Dê uốn lưỡi nói:

- Tôi tưởng ông ấy còn ở xa, ai ngờ ông ấy có phép gì mà đã tới đây mau như thế. Bác sợ ông ấy mà tôi cũng sợ ông ấy lắm. Tôi biết giờ làm sao bây giờ. Bác chết đã đành, mà cái thân tôi biết đã thoát được nanh vuốt của ông ấy đâu?

Nói xong, Dê lánh sang một bên thì Cọp vừa nhảy chồm ngay lên mình Hươu mà cấu, mà cắn rất dữ dội.

Lúc ngoắc ngoải, Hươu còn ngoái cổ lại thực thà bảo rằng:

- Thôi, tôi đành chết đây, còn chú muốn tránh cho khỏi, thì mau mau tránh đi.



Lúc Hươu chết thật rồi, Cọp mới xả Hươu ra chia làm ba phần và bảo Dê rằng:

- Đây, tao một phần, bà ấy và các cô cậu một phần, còn một phần cho mày.

Nói xong, Cọp và vợ con của Cọp ngồi nghiền ngấu chỉ một lúc là bao nhiêu thịt hết sạch.

Con Dê cứ ngồi nhấm nháp lai nhai mãi, chỉ được tí một thôi.

Cọp thấy vậy, bảo rằng:

Sao mày ăn lâu thế? Hay tại người mày bé nhỏ ăn ít? Hay tại mày không ưa món thịt Hươu? Để tao bảo mày: Bây giờ cái phần của mày đem ra chia ba, tao ăn hai phần, còn một phần, mày ăn vị tất đã bao giờ mới hết.

Dê tiếc lắm, nhưng chẳng lẽ cãi, nói rằng:

- Vâng, xin chia.

Cọp lại ngồi ăn một lúc hết luôn hai phần kia, mà Dê có mỗi một phần gặm nhá mãi như vẫn không nuốt trôi cuống họng. Cọp thấy vậy, lại bảo:

Thằng này ra không biết ăn thịt Hươu rồi. Cái phần của mày vẫn còn vẹn vẹn nguyên cả. Thôi, bây giờ bà ấy và các cô cậu chưa được thêm phần nào, hãy còn thêm, mày phải đưa đây một ít để người ta ăn đỡ.

Phải chia nữa, Dê bực mình lắm, nhưng biết làm thế nào, lại bằng lòng nói:

- Vâng, thì xin chia.

Chia xong, Dê nằn nì rằng:

- Thôi, tôi còn ít này, ông để thông thả cho tôi nuốt với. Răng tôi yếu, tôi phải nhằn từng tí một cho dễ tiêu. Xin ông đừng chia nữa nhé.

Cọp giờ nuốt nhe nanh bảo:

- Cái thằng này, mày ăn mãi không hết, người ta thấy, người ta ăn hộ cho làm phúc, lại còn lếu láo gì! Còn ít đấy, thôi đưa đây, tao cùng ăn với mày cho nó chóng hết đi, kẻo ngứa mắt tao lắm.

Dê van lạy nói:

Thôi, tôi đã nói còn một ít đây, ông để cho tôi, ông đừng xơi nữa. Xin ông khoan tâm nghĩ lại: tôi cũng có công khó nhọc vào đây mới được chút thịt này, bây giờ ông mà xơi hết thì tôi đói mất.

Cọp nghe nói găm lên:

- À thằng này giỏi lí sự, công lệnh gì mà! Nhọc với mệt đâu đến mà? Mà không đưa tao ăn nốt chỗ ấy, thì tao ăn luôn cả thịt mà bây giờ.

Dê run cầm cập, vội vàng còn bao nhiêu thịt, đưa ngay cả cho Cọp, rồi vừa lui, vừa nói rằng:

- Vàng thì mời ông xơi nốt. Tôi xin ông tôi về.

Rồi Dê cầm đầu cúi thủi bỏ đi, không dám nghĩ tới thịt đồng hương nữa.

Rõ thật đáng kiếp! Dê hại Hươu, mà có gì cho Dê? Hay chỉ béo một nhà Beo Cọp? Từ giờ có còn dám mon men chơi với Cọp và mong Cọp chia phần cho nữa thôi?

DIỀU HẬU VÀ CON CHÓ

Có con Diều Hậu nọ tìm được miếng thịt bò liền đậu lên ngọn cây cao để ăn. Con Chó đứng dưới muốn miếng thịt đó về phần mình bèn nghĩ cách. Con Chó nói:

- Ấy da! Tôi thấy tướng anh phải làm vua mới phải, vì anh đẹp quá Tôi muốn nghe tiếng anh hát có được không?

Con Diều Hậu thích quá thốt lên: "À...!". Thế là miếng thịt rơi xuống, con Chó tha đi chén sạch.

DIỀU, QUẠ TRANH NHAU

Xưa, có Diều và con Quạ một hôm rủ nhau đi kiếm ăn.

Hai con bắt được cái trứng gà, cứ tranh nhau mãi, chẳng con nào chịu nhường con nào.

Sau không biết ai ăn, ai không, cứ tranh nhau lên kiện tại Phụng Hoàng.

Phụng Hoàng bèn xử rằng:

- Có một cái trứng mà chúng mày tranh nhau như thế là xấu lắm! Từ giờ trở đi, tao giao cho Diều to hơn thì kiếm gà con; còn Quạ nhỏ hơn thì kiếm trứng gà mà ăn... Con nào ăn thứ nấy, không được ăn lẫn, ăn lộn, tranh nhau nữa mà có đòn.

Bởi truyện này, mới có câu tục ngữ rằng:

Diều bắt Gà, Quạ tha trứng.

DIỀU VỚI CẮT VÀ QUẠ

Một con Diều và một con Cắt kết bạn với nhau, rủ nhau đi kiếm ăn. Lúc đầu hai con kiếm được nhiều mối lắm, vì Diều thì mắt sắc¹ trông đâu cũng rõ, mà Cắt thì lanh lẹ² sà một cái là phỗng được ngay.

Bởi vậy các loài Gà, loài Chim thấy bóng hai con đâu là lánh trước, mà thành hai con sau không bắt được nữa.

Cùng đi với nhau không có lợi, tự bấy giờ hai con mới chia nhau mỗi con đi một đường.

Diều đi một lúc, thấy đám Gà con, sà xuống, bắt ngay được một chú, lấy làm mừng lắm tha về, đợi xem Cắt bắt được con gì nữa, thì rồi cùng ăn chung cho vui.

Ngờ đâu Cắt đi mãi chẳng bắt được gì, phải lộn về không. Cắt trông thấy Diều đứng chờ, lại có con Gà bên, không nghĩ của anh hay của chủ, liền lên đến cướp quách ngay Gà mà bay³.

1. Tục ngữ: "Mắt như mắt diều hâu".

2. Tục ngữ: "Nhanh như cái cắt".

3. Tục ngữ: "Diều đặt, cắt tha đi".

Điều đuổi theo. Hết tình bạn bè, hai con đánh nhau dữ dội. Điều tuy to và bạo, nhưng không lại được với Cát, dù nhỏ, nhưng nhanh. Điều đành mất Gà để cho Cát ăn và tự đó không làm bạn với Cát nữa.

Chỉ có một thân mình buồn quá, Điều mới đi tìm Quạ kết làm bạn để cùng đi kiếm mồi. Lúc đầu, Điều Quạ còn thân nhau anh em bằng đẳng. Nhưng sau Điều thấy Quạ nhỏ yếu hơn mình, chỉ bắt được những Gà con¹ hoặc Chim Sẻ mà thôi, Điều mới bắt nạt Quạ, cái gì, cái gì, cũng là chiếm lấy cả một mình.

Quạ lấy làm giận lắm. Nhưng một mình không làm gì nổi được Điều, Quạ liền đi rủ cả đàn đến đánh. Điều tuy to, tuy bạo, Quạ tuy bé, nhưng nhiều, xúm xít lại đánh Điều một trận nên thân.

Thành tự bấy giờ, Điều vẫn sợ Quạ, cứ phải bay trên cao không dám đậu xuống dưới thấp nữa.

DIỀU VỚI GÀ

Con Gà với con Điều vốn một loài có cánh với nhau, nên lúc đầu ăn ở với nhau rất tử tế không có việc gì cả.

Nhưng sau, vì một hôm, con Gà bắt được một con Nhái, có hai vợ chồng con Điều lại tranh.

Gà cậy gần nhà, vả lại số đông, gọi nhau cả đàn cả bọn đến đánh Điều. Con Điều Trống chết trước, Điều Mái một mình, không sao cưỡng được với Gà, cũng chết nốt.

Điều Con thấy Điều Cha, Điều Mẹ cùng chết, đành không làm gì nổi, chỉ giương cổ mà kêu với nhau "Eo! eo!".

1. Cùng câu tục ngữ: "Quạ bắt gà con".

Gà thấy vậy kêu rằng: "Thục tác! Thục tác!"¹. Nhưng nỗi oan ức khó bỏ qua, lũ Diều Con rủ nhau lên kiện Gà tại nơi quan phủ Thanh Lâm là ông Vũ Văn Công.

Chẳng may Gà lại có họ hàng bà con với Công, gọi Công bằng ông² nên công không bắt tội Gà, lại xử hòa cả đôi bên.

Diều phải về, nhưng cảm giận lắm bảo nhau từ giờ không cạy vào ai nữa, chỉ tự mình tìm lấy cách để trị Gà mà báo thù. Cái mối thâm thù kết mãi đời đời kiếp kiếp, thành đến bây giờ Diều thấy Gà đâu, là cũng liệng ba bốn vòng rồi đâm bổ xuống bắt Gà, người ta thường hay nói rằng:

*Diều Diều! Quạ Quạ!
Cha mà chết đông rạ
Mẹ mà chết đông rơm
Xuống đây tao cho cục cơm
Về đâm cha, đâm mẹ mà!*

Nói thế là có ý để cho Diều nhớ lại chuyện xưa đâm sợ mà không dám xuống bắt Gà nữa.

ĐÀN TRÂU VÀ CON CỌP

Có một đàn Trâu đang ăn cỏ ở ven rừng, bỗng nghe tiếng Cọp gầm từ xa và chỉ một lát sau đã phóng tới như một cơn lốc. Cả đàn Trâu sợ hãi bỏ chạy tán loạn. Riêng có một chú Trâu to thì đứng lại giương cặp sừng nhọn sắc ra chống lại. Trâu vừa lao vào húc Cọp và gọi:

-
1. *Thục tác*: Ai làm! Tức có ý nói mình làm mình chịu, nay cha mẹ làm, thì con phải chịu. *Thục tác* tức là *cộc tác* vậy.
 2. Xưa có thầy đồ đốt dạy trẻ kê là công, lúc nhà chủ hỏi, thầy biết là lầm, mới nói rằng: "Đó là tôi dạy từ tam đại con gà kia đấy".

- Anh em ơi, lại đây mau ta hạp sức cả bầy đánh lại thì Cọp không thể làm gì nổi chúng ta đâu.

Mấy con Trâu kia nghe theo liền quay lại, thấy Trâu tơ đang húc Cọp còn con Cọp thì vẫn vừa vờn môi vừa gặm thét. Chúng liền xông vào vây Cọp và húc từ bốn phía làm Cọp hoảng hốt bỏ chạy.

Từ đó hễ Cọp thấy đàn Trâu ở đâu là lảng tránh, chỉ rình vồ những con bỏ đàn đi ăn riêng lẻ.

ĐEO NHẠC CHO MÈO

Tự bao giờ đến giờ, Mèo cứ xơi Chuột luôn mãi, nên Chuột mới đẻ ra là đã sợ Mèo rồi.

Nhưng con giun xéo lăm cũng quẩn, Chuột ta lấy thế làm giận, một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng Chuột, để chống giữ với Mèo. Thôi thật đủ khắp mặt: nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi đã thành câu ca¹, nào chú Nhất, có tính nhí nhất đã nên câu v², nào lại ông Cống, rung rinh, béo tốt quan trường lại chấm cho ở trên ông đ³.

Khi làng dài răng⁴ đã tề tựu đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng:

-
1. Hôi như Chuột Chù.
 2. Nhí nhất như Chuột Nhất.
 3. Người ta tương truyền rằng: Những năm có khoa thi, Chuột thường hay vào lục tẩm những quyển thi, gặm nát cả. Quan trường sợ có tội, nên phải kiêng tên nó không dám gọi, mà lại còn tặng cho nó một cái đồ ngạch, nâng nó lên bậc ông Cống.
 4. Ta xưa đã biết rằng Chuột cứ mỗi ngày một dài, nên khi trẻ đã thay răng, thường vẫn có câu: "*Chuột Chuột chí chí, răng cũ trả mài, răng mới trả tao*".

- Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình, chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ bà con ta nên mua một cái nhạc, buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.

Cả làng Chuột nghe nói, dẫu mõm quật đuôi đều lấy làm phục cái câu chí lí của ông Cống và đồng thanh ưng thuận.

Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng Chuột lại họp, con nào, con nấy, lao xao hơn hử, bảo nhau, đã sắp tới ngày thoát li được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.

Nhưng kíp lúc hội đồng, hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ Mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả.

Không biết cử ai vào việc đại sự ấy, bất đắc dĩ, làng cát ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.

Ấy mới khốn? Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao, mà ngoài mặt làm ra bộ vệ vệ kẻ cả, nói rằng:

- Tôi đây, chẳng gì, nhờ tổ ấm, cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên, ngồi tróc trong làng, có đâu làng lại cất tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được. Trong làng ta nào có thiếu chi người! Tôi xin cử anh Nhất, anh ấy nhanh nhẩu chắc làm được việc.

Ấy mới hay! Nhưng Nhất ta trở mặt láu, cãi lí rằng:

- Làng cát tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin cất anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc.

Ấy mới không có gì lạ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng:

Tôi là đây tổ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ

sợ, nếu tôi đến gần Mèo mà Mèo thịt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa.

Chuột Cống nhanh miệng bảo:

- Mèo nó có vờn chúng tao, vờn các anh Nhất kia, chớ chúng mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thềm vào. Thôi, cứ nhận đi ngay đi, không được nói lời thôi gì nữa.

Chuột Chù ỳ ạch phải nhận, vác nhạc ra đi, tìm Mèo thật. Khốn chưa trông thấy Mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệnh làng, sau đánh bạo, phải lại gân, thì thấy Mèo quả nhiên không thềm vờn đến thật. Song, Mèo cũng nhe nanh, giương vuốt làm cho Chù cắm đầu, vác cái chân ỳ ạch, chạy khốn, chạy khổ, về báo cho làng hay. Cả làng nghe báo cũng sợ, bỏ chạy tán loạn chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu và bon tự bao giờ không biết.

Thành tự đó, Chuột vốn sợ Mèo, vẫn hoàn sợ Mèo mãi.

ẾCH MUỐN TO BẰNG BÒ

Có một con Ếch sống hết năm này sang năm khác trong một cái ao, xem trời bằng cái vung. Một hôm đang ngồi ngắm trời thì có con Bò ở đâu lại uống nước. Thấy Bò quá to Ếch hỏi:

- Nay Bò, sao anh to quá vậy? Tôi muốn bằng anh có được không?

- Được chứ, cậu cứ việc phình chân và phình bụng thì sẽ to lên chứ gì? Bò đáp.

Ếch vội làm theo và hỏi Bò:

- Sao, đã bằng anh chưa?

- Chưa, ráng thêm tí nữa.

Bò trả lời. Ếch cố gắng phình bụng căng tròn, to như mặt trống và hỏi tiếp: "Nào... bằng anh chưa?". Bò đáp: "Ráng thêm

chút nữa là bằng đấy". Ếch nghe nói mừng thầm, cố mím môi, trợn mắt phình bụng ra thêm. Một tiếng nổ vang tai, con Ếch bằng con Bò đầu chẳng thấy chỉ thấy xác con Ếch con vỡ bụng, lòi ruột trông thật thảm thương.

ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

Có một con Ếch sống lâu năm trong chiếc giếng nọ. Chung quanh nó chỉ có vài con Nhái, Cua, Ốc bé nhỏ. Hàng ngày nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.

Một năm nọ, trời mưa to làm nước trong chiếc giếng dâng lên, tràn bờ, đưa Ếch ta ra ngoài.

Quen thói cũ, Ếch nghênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu ồm ộp. Nó nhâng nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chẳng thèm để ý đến chung quanh nên đã bị một con Trâu đi qua giẫm bẹp.

GÀ MÁI VỚI GÀ CON

Gà Mái rất chăm nuôi Gà Con, lúc nào cũng ở bên mình con, đi đâu cũng đi với con. Thật là:

Mẹ đi trước đánh bông, đánh bạt

Con đi sau vừa hát, vừa reo.

Cái cảnh gia đình nhà Gà, chẳng mấy giống vật và cả giống người được vui vầy đầm ấm như thế.

Vì mẹ quán con, nên con cũng không rời mẹ, Gà Con sau cùng khôn lớn lên, cũng vẫn đi theo Gà Mẹ.

Nhưng phải một hôm, con Gà Mái đi theo một con Gà Trống khác.

Lúc trò chuyện, Gà Trống không kêu "cốc cốc", lại kêu "cúc cúc". Gà Con ngỡ mẹ gọi, mau chạy lại thì thấy Gà Trống đang đùa nghịch với mẹ nó.

Chúng nó thấy Gà Trống đang cắn vào mào mẹ nó. Chúng nó sợ mẹ đau, mới bảo nhau ùa vào mổ Gà Trống. Gà Con tuy nhiều, nhưng yếu, Gà Trống tuy một, nhưng mạnh, một bên nhiều, một bên mạnh, hai bên cứ đuiđối nhau, kinh địch nhau mãi mới thôi.

Gà Mẹ bấy giờ nghĩ vừa đau vừa xót. Một bên thì nhân tình đã không được gần, còn một bên con để lại bị đòn đau đớn. Nghĩ vậy, rồi từ đó, hễ nó thấy con nó vừa khôn lớn lên, là nó bỏ không trông nom đến, sợ lại sinh chuyện.

Thành từ đó Gà Mái chỉ trông nom Gà Con ít lâu thôi, chớ không săn sóc đến luôn như trước nữa.

GÀ, VỊT VÀ CHIM KHÁCH

Chim Khách là giống chim hay báo tin cho người ta biết là nhà sắp có khách.

Mà thói thường "Khách đến nhà, chẳng Gà thì Vịt" để làm cơm rượu thết.

Gà, Vịt lấy thế làm giận Chim Khách lắm, một hôm bàn với nhau rằng:

- Cái con quái Khách hễ nó lên tiếng kêu, thì nhà chủ cứ nhè anh em mình họ thết. Thật khốn cho thân đời? Mình phải lên kiện với Trời làm sao, kéo để thế này oan ức lắm.

Bàn rồi, Gà, Vịt rủ nhau lên Trời.

Trời hỏi:

- Chúng mày lên đây có việc chi?

Gà, Vịt quỳ lạy, trình rằng:

- Duyên loài chúng con thường bị anh Chim Khách, anh ấy cứ đến trước ngõ nhà người ta, anh ấy kêu cho khách đến, mà hễ khách đến thì người ta lại bắt chúng con ra mà làm thịt. Xin Trời soi xét kẻo oan khổ lắm.

Trời bèn cho đòi Chim Khách lên tra hỏi:

Chim Khách thưa rằng:

- Anh Gà, anh Vịt là loài chim, tôi đây cũng là loài chim. Nhưng tôi, thì tôi biết trước có khách đến, tôi kêu để báo tin cho người ta biết, kêu xong, tôi bay đi. Còn anh Gà, anh Vịt, thì người ta chăn nuôi cho mà ăn, làm chuồng cho mà ở, chỉ để đợi có dịp, là người ta đem làm thịt. Vậy khi có khách đến, người ta giết các anh ấy là phải, các anh ấy còn phàn nàn gì nữa! Và chẳng người ta giết các anh ấy, là tự quyền người ta, chớ có tại tôi đâu, mà các anh ấy lại trách tôi, xin Trời xét lại.

Trời nghe xong, xử cho Chim Khách nói là phải, xử Gà, Vịt thua, rồi đuổi ra về.

Khách ra về bảo Gà, Vịt rằng:

- Các anh còn kiện nữa thôi? Sao mà các anh thích kiện thế? Các anh không biết thân, anh nói Gà, anh nói Vịt¹, làm gì mà chẳng thua. Thôi từ rày chừa nhé!

Gà, Vịt giận lắm, nói:

- Thôi chúng tôi biết, anh còn khách khí² nhiều lắm!

Khách bảo:

- Các anh đã không kiện thì thôi. Chớ đã kiện ta, thì ta cứ kêu mãi xem làm chi thì làm!

1. Khách giễu: “Gà nói Gà, Vịt nói Vịt” là mượn ý đồ ở Câu: “Ông nói Gà, bà nói Vịt”.

2. Con Gà, Vịt nói khách khí kể cũng là hay chữ tề.

Rồi Khách cất cánh bay cao.

Gà, Vịt lạch đạch lại xuống chui vào chuồng.

GAN CỐC TÍA

Có một con Cóc Tía bé nhỏ nhưng rất tức vì thấy Cọp chuyên ý thể to lớn bắt ăn thịt các con thú hiền lành. Một hôm, gặp Cọp, Cóc Tía nói:

- Con Cọp kia, mày có biết tao là ai không? Tránh ra cho tao đi kéo tao xé xác bây giờ.

Cọp nhìn hình thù xấu xí, bé nhỏ của Cóc hỏi:

- Mày là ai mà dám ra oai với Chúa sơn lâm là tao thế hả? Cóc nói:

- Mày không biết danh tao à? Tao là Cậu ông Trời. Đừng có lời thôi, rút đi.

Cọp tức quá hét to:

- Đồ oắt con, mày hãy ra đây thi tài, xem ai hơn ai nào?

Cọp đòi thi nhảy. Cóc bảo:

- Được, tao chấp mày đứng trước, tao đứng sau, cả hai cùng nhảy.

Cọp có tật trước khi nhảy bao giờ cũng quật đuôi mấy cái để lấy đà Cóc bèn ngậm chặt vào đuôi Cọp, khi Cọp quật đuôi lên Cóc văng ra xa. Cọp nhảy đến đã thấy Cóc nhảy xa hơn mình thì phục và sợ lắm.

Nó bỏ chạy, giữa đường gặp Khỉ. Thấy Cọp có vẻ sợ, Khỉ bèn hỏi:

- Có việc gì mà ông chạy dữ vậy.

- Mày không biết ư? Ở đằng kia có con Cóc xấu xí mà đáng sợ lắm, tao phải trốn nó đấy.

Khỉ nhăn răng ra cười và bảo:

- Ôi! Thằng Cóc Tía thì có gì đáng sợ, ông cứ đưa tôi đến gặp nó, tôi sẽ bóp nát nó cho ông xem.

Cọp buộc Khi vào đuôi rồi đến chỗ Cóc. Thấy Khi ngồi trên lưng Cọp, Cóc Tía thét:

- À, thằng Khi kia, mày làm gì mà chậm chạp thế. Mày bảo trả nợ tao hai con Cọp, mới trả có một, tao ăn còn chưa đủ no, bây giờ mày mới dẫn xác đến ư?

Cọp nhận thấy ở miệng Cóc còn một túm lông của mình, nó ngỡ là Cóc đã ăn thịt một con Cọp khác thật, liền quay đầu chạy thục mạng. Khi bị va vào cây chết từ lúc nào.

Lúc dừng lại, Cọp thấy Khi cứ nhe răng ra, nó tức giận quát:

- Đồ Khi, mày lừa được tao nên sướng quá cười nhân răng ra hả? Rồi Cọp quăng Khi ra xa. Từ đó cứ thấy Cóc ở đâu là Cọp trốn thật nhanh.

HAI CON CÒ VÀ CON RÙA

Có một con Rùa vốn tính chua ngoa sống ở một ao sen nọ.

Một năm trời đại hạn. Nước ao khô dần cho đến khi chỉ còn một vũng bùn nhỏ. Một hôm, có hai chú Cò bay đến vũng bùn đó kiếm ăn. Sợ chúng ăn hết mồi của mình, Rùa bèn chửi âm lên.

- Cút ngay, muốn tốt thì xéo đi không bà vật lông chết tiệt cả lũ bây giờ.

Hai con Cò đầu dụ, xin kết bạn với Rùa để giúp nhau kiếm ăn. Rùa nhất định không chịu, cứ một mực mắng nhiếc đuổi hai con Cò đi. Hai con Cò liền nói:

- Chị Rùa ạ, ao này sắp cạn khô hết rồi, chị sẽ chết đói, chết khát. Chúng tôi biết ở cách xa đây có một cái hồ còn đầy nước và nhiều thức ăn. Nếu chị muốn, chúng tôi có thể giúp chị đến đó.

Rùa ta liền hạ giọng, chuyển giận làm lành:

- Nhưng mà tôi có biết bay đâu.

Hai con Cò đáp:

- Chị cứ cần vào chiếc gậy, bọn tôi sẽ chở chị đi. Có điều trong lúc chúng tôi bay, chị không được mở miệng nói gì, kẻo rơi xuống tan xác ngay đấy.

Rùa ta bằng lòng cần vào giữa cái gậy. Hai chú Cò cần hai đầu chở Rùa đi.

Lúc cả ba bay ngang một quán nước, những người nhìn thấy cảnh lạ mắt ấy liền kêu to:

- Ô! Có hai con Cò tha một cục phân trâu kia!

Nghe thấy vậy, Rùa giận lắm, nhưng nhớ lời Cò dặn, đành nín nhịn. Một lát sau, bộ ba bay qua một cái chợ. Những người đi chợ trông thấy reo lên:

- Ô kìa! Hai con Cò đang tha một con chó chết, bà con ơi!

Lần này thì Rùa nổi cơn tam bành, nên không kìm giữ nổi cái tính chua ngoa của mình. Nó định mở miệng chửi. Nhưng vừa há miệng ra đã rơi bịch xuống đất, bị người đi chợ bắt về giết thịt.

Hai con Cò bảo nhau:

- Tội nghiệp cho chị Rùa không chịu nghe lời dặn của bọn ta. Nhưng cũng thật đáng kiếp cho cái tật ngoa mồm!

HAI CON DÊ

Có hai con Dê rủ nhau đi tìm cỏ non để ăn, nước mát để uống. Dê Trắng đi trước. Đến nửa đường, một con Sói xông ra và quát hỏi:

- Dê kia mày đi đâu?

Dê Trắng run rẩy đáp:

- Dạ... dạ... tôi đi ăn cỏ.

- Hãy nói cho ta biết: Trên đầu mày có gì, dưới chân mày có gì và tìm mày ra sao mau?

- Dạ... trên đầu tôi có hai cái sừng, dưới chân tôi có móng. Tim tôi đang run lên vì sợ hãi ạ.

Sói liền vỗ lầy Dê Trắng nuốt chửng.

Một lát sau, Dê Đen đi đến. Sói cũng xông ra quát:

- Dê kia, mày đi đâu?

Dê Đen bình tĩnh nói:

- Tao đi tìm những kẻ hay gây sự đây.

- Mày nói tao xem. Trên đầu mày có gì, dưới chân mày có gì và tìm mày ra sao mau?

- Hãy nghe đây: Trên đầu tao có đôi sừng bằng kim cương rắn chắc, dưới chân tao có đôi móng bằng đồng và tim tao đang bảo rằng: Hãy cắm đôi sừng nhọn cứng vào bụng mày.

Rồi Dê Đen dùng cắm xông vào húc chết con Sói độc ác.

HAI CON RÁI CÁ

Có hai con Rái Cá kiếm ăn ở hai vùng khác nhau, một kiếm ăn ở nước cạn, một ở nước sâu. Một hôm, chúng rủ nhau đi bắt Cá. Được một con Cá chúng phân chia.

Con Rái nước sâu nói: "Tớ lặn chỗ sâu, khó khăn, tớ phải được cái đầu".

Con Rái nước cạn nói: "Tôi không chặn chỗ cạn thì nó chạy mất rồi, công tôi lớn lắm".

Không ai chịu thua, cuối cùng hai con dẫn nhau nhờ Sói phân xử.

Sói vờ hỏi cả hai rất cận kề, sau đó chia ra làm ba phần và nói: "Rái nước sâu được phần đầu, Rái nước cạn được phần đuôi,

công ta chia được khúc giữa. Vậy là công bằng, nếu không chịu tránh chỗ khác". Nói xong Sói túm khúc giữa.

Hai con Rái Cá rất hối hận. Thấy phần mình ít, Rái nước cạn lại so bì. Chúng tìm đến Cọp nhờ phân xử. Cọp chửi Sói tham ăn, hấn lấy cân ra, nói rằng phải cân đồng đều cho hai bên. Cọp lấy phần đầu và phần đuôi đặt hai bên cân, thấy phần đầu nặng, hấn reo lên: "Phần đầu già hơn phải bớt", rồi cúi xuống cân phần đầu. Lần sau cân phần đuôi lại nặng hơn, Cọp cắn bớt phần đuôi. Cứ thế đến khi chỉ còn hai khúc xương, hấn bảo: "Mình công bằng lắm, hai cháu xem này, hai phần đều bằng nhau". Nói xong nó gầm lên thích chí. Hai con Rái Cá vừa ân hận, vừa tức, vừa sợ, lủi thủi dắt nhau về và bảo rằng: "Chỉ muốn được cho riêng mình, mất đoàn kết mới nên nỗi này".

HỔ VÀ BÁO

Hổ là Chúa sơn lâm. Báo là bề tôi của Hổ. Báo dùng mãnh chằng kém gì Hổ, lại rất tinh khôn xảo quyệt. Hổ nghĩ: Cơ chừng này một mai mình già yếu đi thì chưa chắc thằng Báo đã chịu quy phục như bây giờ. Mà, cũng rất có thể hấn sẽ lấn lướt oai quyền. Và biết đâu, hấn lại không quật mình xuống mà chiếm lấy ngôi chí tôn. Bởi vậy, bề ngoài Hổ vẫn lấy đạo vua tôi mà xử sự với Báo rất đối ân cần, nhưng bên trong vẫn ngày đêm tìm mưu kế trừ khử Báo để tránh hậu họa.

Một hôm, Hổ cùng Báo dạo cảnh núi rừng. Đến một chỗ dốc chênh vênh trên miệng vực thẳm, Hổ lừa khi Báo đi lên ngang hàng với mình, giả vờ trượt chân để bắt thần chèn hất Báo xuống miệng vực. Nhanh như chớp, Báo chộp ngay lấy đuôi Hổ mà đu mình trên miệng vực. Thành thử nếu Báo rơi, Hổ cũng bị kéo tòm theo. Hổ hoảng hốt, đành phải ráng hết gân sức trườn lên phía trước, kéo cả Báo lên khỏi miệng vực.

Âm mưu không thành, Hồ cay lăm, nhưng lại khéo kể lấy làm công để lấp liếm:

- May mà ta thò đuôi ra kịp. Nếu không thì nhà ngươi đã tan xương ra rồi còn gì?

Báo cười:

- Cũng may mà hạ thần kịp biết chúa thượng sẽ "thò đuôi ra"!... Muôn vàn đội ơn chúa thượng!

KHI CHÚA SƠN LÂM NGOẠ BÊN

Cọp bị trọng thương, nằm trong hang với cái chân lở loét, hôi thối. Các con thú trong rừng bảo nhau đến thăm Chúa sơn lâm. Nhưng con nọ dùn cho con kia vào trước. Bỗng chúng thấy một con Cò Trắng bay qua liền nhờ Cò vào hỏi xem Cọp ra sao để lựa cách vào thăm cho khỏi thất thố, e Cọp nổi giận.

Nể lời bọn thú, Cò bay vào. Thấy Cò, Cọp liền hỏi:

- Mày thấy vết thương ở chân tao có mùi thế nào hả?

Cò thành thật đáp:

- Thưa ngài, thối không chịu nổi.

Cọp gầm lên giận dữ. Cò bay vụt ra ngoài. Các con thú sợ xanh mắt. Nhưng Cáo liền nói:

- Để tôi vào cho.

Thấy Cáo vào thăm, Cọp lại giơ chân ra hỏi. Cáo ta giả trò khôn lỏi, nói:

- Thưa ngài, chân ngài bốc mùi thơm lắm ạ.

Cọp nghe thấy thế, nổi giận, hét:

- Đồ nịnh hót, cút mau!

Các giống vật lại bị một phen sợ hãi. Nhưng Chuột ở đâu đã tiến vào hang. Cọp lại hỏi xem chân nó có mùi gì, thì Chuột tâu:

- Thưa ngài, mấy hôm nay tôi bị cảm nghẹt mũi nên không ngửi thấy mùi gì cả.

Cọp không còn bắt bẻ vào đâu được. Nhưng nó bực bội nói:

- Mày là đồ ranh ma, giả dối. Đi đi không tao vô chết bây giờ!

Các con vật thấy đối với Chúa sơn lâm thì nói thật không được, nịnh hót không xong và vờ vĩnh cũng chẳng lọt, nên chúng bỏ đi hết.

KHỈ VÀ RỪA

Ngày xưa ngày xưa, ở một cánh rừng kia có Khỉ và Rùa sống chung với nhau. Khỉ thì nhậy nhót, leo trèo rất giỏi. Còn Rùa thì chậm chạp nhưng luôn bền bỉ, siêng năng bò từ rừng này qua rừng khác.

Một hôm, Khỉ thách thức Rùa đua tài, ai chạy tới đích trước thì thắng. Khỉ biết Khỉ chạy nhanh nhưng tính hay leo trèo phá phách nên Rùa chọn một con đường tương đối ngắn, bên cạnh con đường ấy có khu rẫy trồng dưa. Sau khi chọn xong, hai con cùng thi nhau chạy. Chạy một lúc, Khỉ bỏ Rùa khá xa, lúc này nó cũng vừa thấm mệt. Ngay lúc ấy Khỉ nhìn thấy rẫy dưa, nó liền tấp vào hái dưa ăn thật no nê rồi ngủ ngon lành. Trong lúc đó, Rùa bò liên tiếp không nghỉ ngơi gì cả. Nhờ sự kiên nhẫn và bền bỉ Rùa đã bò tới đích trước.

Còn Khỉ, sau khi đánh một giấc ngủ dài, bỗng choàng dậy chạy ra khỏi rẫy dưa. Dưa mất nhìn lại phía sau chẳng thấy Rùa đâu cả nên cũng mừng thầm trong bụng và có ý chê bai đúng là "chậm như Rùa". Vì Khỉ vẫn đinh ninh cho rằng Rùa chưa tới nên chạy thong thả không vội vàng. Nhưng không may, khi gần tới đích Khỉ đã nhìn thấy Rùa ngồi chờ ở đó từ lúc nào.

Thế là Khỉ đã thua và Rùa đã thắng.

KI CÓP CHO CỌP NÓ ĂN

Một con Cọp, một con Cáo, hai con, một hôm, bàn định thể thốt với nhau rằng:

- Cọp thì đi kiếm Heo, Cáo thì đi bắt Gà, được con gì hai bên đồ lộn để ăn chung.

Cọp còn co ro ngồi một xó rừng, thì Cáo ta mượn được hơi Cọp, đã lon ton chạy trước để bắt Gà.

Vừa đi một quãng, Cáo thấy con Diều bắt được con Gà đang tha về. Cáo liền bắt cả Diều, cả Gà đưa lại cho Cọp.

Diều thấy Cọp, sợ quá nói rằng:

- Xin ông tha sống cho con, rồi con xin bắt Gà về cống ông.

Cọp bảo:

- Ừ tao tha, nhưng từ giờ cứ mỗi tháng cả mày cả Cáo phải bắt về nộp tao đủ bảy Gà, không tao cắn chết cả đôi.

Diều gục mỏ lui ra, Cáo cũng khom lưng theo gót.

Thành từ đó cả chú Diều nhát gan, cả chú Cáo quỷ quyết, hai chú cứ đi lòng kiếm được con Gà nào là phải lo lắng giữ gìn để đem nộp cho đủ số.

Bởi vậy mới nên câu tục ngữ rằng:

"Ki cốp cho Cọp nó ăn".

KIẾN, ONG CHỌI VỚI CÓC

Xưa có một người giàu, trong nhà nuôi đủ các giống vật không thiếu giống gì.

Riêng một phòng bên đông, thì có những tô bao nhiêu thứ Kiến. Riêng một phòng bên tây thì có một tổ Ong, quan quân rất đông. Còn ở phòng giữa thì cô độc chỉ có một chú Cóc.

Cóc vốn là con đại nanh, đại ác. Lúc trời gần mưa hễ Kiến các tổ bò ra đi kiếm mồi, bò ra từng nào là Cóc nuốt hết từng ấy.

Mùa hoa tươi tốt, hễ Ong ở tổ bay ra đi thăm hoa, bay ra con nào thì Cóc cũng đớp mất con ấy. Cóc thật làm tai hại cả giống Kiến lẫn giống Ong không biết chừng nào mà kể.

Kiến lấy thế làm giận lắm. Một hôm bảo nhau hội họp cả lại để bàn cách giữ thân, giữ nhà.

Trong giống Kiến, có một con eo lưng nói trước tiên rằng:

- Giặc đến nhà đàn bà phải đánh. Các bác nghĩ sao? Các bác cứ đem quân ra cự với nó. Chúng tôi đây dù cho yếu ớt, cũng dốc lòng xin theo.

Lại có một con dài cũng nói rằng:

- Con Cóc là cậu ông Trời. Các bác không nghe thấy câu người ta vịnh Cóc rằng:

Nghiến răng một cái, cơ Trời động

Tắc lưỡi ba hồi, chúng Kiến lui.

đó sao?... Tôi tưởng đánh nó khó lòng được. Chi bằng ta chịu lui và cầu hòa với nó là hơn.

Kiến Càng vừa nói dứt lời, thì một con Kiến Lửa nộ khí xung thiên, mắng lại rằng:

- Anh nói là thế nào, hòa là làm sao? Nếu nó nghe thấy anh nói thế nó lại không đến dỡ cửa dỡ nhà anh ngay đi ư! Sao mà nhát gan quá lắm vậy? Tôi xin với làng Kiến: Lập tức giờ Ngọ hôm nay, dân ta phải hội lại cho đủ ba muôn, ta chia ra đội ngũ chinh tề rồi ta cùng xông vào ta bắt Cóc về làm thịt khao quân cho bõ ghét.

Kiến Eo Lưng nghe nói bằng lòng lắm, bảo Kiến Lửa rằng:

- Bác nói phải đó. Thà rằng chết hết thời thôi, chớ đời nào ta lại chịu thua loài Cóc Nhái.

Kiến Lửa được anh em đồng tình liền đốc thúc xuất ngay mấy muôn binh ròng, tướng mạnh, rầm rộ kéo thẳng vào phòng giữa.

Đến nơi, thấy Cóc còn đang yên giấc, Kiến Lửa lấy làm đắc sách, tưởng nhân lúc xuất kì bất ý, thì bắt được Cóc dễ như chơi...

Nào ngờ ngay lúc ấy Cóc đang nằm chiêm bao thấy Thần đến mách bảo rằng:

*Kiến vàng, Kiến hệ
Kiến mẹ, Kiến con
Ước chừng ba muôn
Ngày nay nó đốt.*

Cóc chợt tỉnh dậy thấy chúng Kiến đã áp gần đến nơi. Cóc lấy làm mừng lắm, cứ lảng lảng để cho Kiến bò đến rồi dớp luôn một lúc hết tới hơn hai muôn. Còn ngót một muôn tản lạc mau mau chạy hết.

Kiến Lửa thất thế, tiu nghỉ lui về để chịu tội với làng Kiến.

Kiến Eo Lưng thấy thua trận, còn đang lo nghĩ, chưa biết tiến thoái làm sao, thì chợt có Kiến Đen xin dâng kế rằng:

- Tôi nghe ở về phòng bên tây có nước Ong rất cường thịnh, quân binh tinh nhuệ, gươm giáo chỉnh tề, mạnh mẽ hơn chúng ta nhiều. Hay để tôi thử sang xin cầu cứu, họa may nước ngoài ứng giúp, thì ta đây có sợ gì! Cóc nó không phải mặt ăn nổi được Ong.

Kiến Eo Lưng nghe nói mừng lắm, liền làm thơ đưa cho Kiến Đen đem sang phòng Ong ở.

Chúa Ong đang ngự trong cung, thấy có sứ giả nước Kiến vào châu dâng thơ, liền sai thị vệ ra lấy vào xem.

Thơ rằng:

*Anh em tôi
Tài hèn, sức mọn
Nhờ cậy uy linh*

*Dám xin Ong mình¹
Để làm cứu viện
Cầu cho thương đến
Sức các giống Ong
Sang đây hội đồng
Tìm mutu bắt Cóc
Bằng hữu nghĩa dóc
Xin đừng ngại chi
Trả ơn, báo thù
Đôi đường một nhẽ*

Thư trình.

Chúa Ong xem thơ khẩn thiết, nghĩ tình Ong Kiến thể cũng một đoàn, vả chẳng bị hại với Cóc cũng đã nhiều phen, liền ưng ý xuất luôn một đoàn Ong Mặt sang hội với lũ Kiến để cùng đi bắt Cóc, Ong làm tiên phong, Kiến đi hậu tập.

Nhưng Cóc đã không sợ Kiến, Cóc cũng cóc sợ Ong. Lúc Ong mon men vào, Cóc cứ thỉnh tĩa dần, hết toán này đến toán khác, sức dài, vai rộng, gươm trường, giáo ngắn, cũng chẳng làm gì.

Ong tính lại hao tổn đã đến ba bốn nghìn quân, lấy làm khiếp sợ, bèn tháo lui về.

Ong lui trước, Kiến cũng lui sau.

Hai bên bảo nhau, đành không làm gì nổi Cóc: con Cóc nó vẫn là cậu ông Trời! Trời còn phải sợ nó, huống chi là loài Ong với loài Kiến.

Lúc về tổ, Kiến Eo Lưng truyền cho hết các giống Kiến từ giờ không được làm gì khiêu khích đến ông Cóc nữa. Đâu đó phải đào hào cho sâu, đắp thành cho cao, cắm chông, cắm cờ cho chắc mà canh gác cho thật cẩn thận để giữ lấy thế thủ vậy.

1. Lời văn chệ Eo có khác.

Biết điều khôn ngoan lắm! Không đủ sức chống được với người, thì phải tính kế mà phòng giữ lấy thân.

KIẾN VỚI CÁ

Thuở xưa, Kiến cũng là một loài ở dưới nước. Nhưng Kiến ở dưới nước, thường bị Cá nó cứ nuốt chửng ăn hết cả. Kiến lấy làm khổ thân, mới rủ nhau đến kêu tại Diêm Vương:

- Chúng tôi ở dưới nước, Cá nó nuốt chúng tôi từng đàn, từng ổ, không ai biết đây là đâu, xin Đại vương soi xét.

Diêm Vương thấy Kiến kêu, thương tình mới cho lên ở trên khô.

Kiến đã được lên trên khô rồi, Kiến mới tìm cách báo thù lại. Hễ bao giờ thấy con Cá nào vô phúc lạc lên bờ, là Kiến bảo nhau từng dây, từng lũ đến mà cắn Cá.

Cá thấy vậy cũng giận lắm, cứ rình hễ bao giờ nước tràn be bờ, Trời làm lụt ngập, Kiến ta xuống nước là Cá lại bảo nhau ăn Kiến, nuốt Kiến như xưa.

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ:

"Cá ăn Kiến, Kiến ăn Cá".

LÍ TRƯỞNG ĐIỀU HẬU

Xưa một bận, làng chim khuyết lí trưởng.

Quan gọi dân chim lên, truyền phải bầu lí trưởng khác.

Các ông hương hào xin bầu cho anh Cú làm lí trưởng.

Quan không cho, mắng rằng:

- Làm chi được cái thằng mặt cú, mặt vọ ấỵ.

Các ông hương hào lại xin cử anh Quạ.

Quan cũng không cho, quở rằng:

- Cái thằng quạc quạc ăn hôi, ăn thối ấy làm chi được.

Làng chim lại bàn bạc mãi, sau xin bầu anh Điều Hâu.

Quan vẫn không muốn nhận, bảo rằng:

- Cái thằng con mắt như mắt Điều Hâu làm biết có nổi việc chẳng?

Các ông hương hào liền đồng thanh bẩm rằng:

- Anh Điều, tuy vậy, ở trong làng được dân tình tín phục và việc quan xem chừng cũng thạo, xin Thượng quan y cho, kéo không biết tìm ai được như thế nữa.

Quan phải bằng lòng cho.



Điều Hâu ta làm lí trưởng chưa được mấy buổi, một hôm, thấy có người đi chợ về, tay lủng lẳng xách một miếng thịt, lén đến cướp đem đi.

Người kia không chịu, làm đơn lên quan kiện.

Quan đòi đến hỏi. Thầy lí Điều bẩm rằng:

- Hôm nay là phiên chợ, ai có thịt cũng phải đem biếu tôi. Có thằng này nó lại bướng, không chịu biếu xén gì cả. Nên tôi bắt nó cho nó biết phép mà thôi, chớ tôi đâu thêm cướp thịt của nó.

Quan nghe hỏi, vỗ bàn thét lên rằng:

- À! Thằng này lão! Cái lệ người ta phải biếu thịt mà là do tự pháp luật nào? Mà đã làm đến nhất lí chi trưởng, mà mà tham lam nhặt từng miếng thịt như thế, thì trong làng ai còn tín nhiệm mà được nữa!... Lính đâu! Ra đét cho nó ba chục roi vào cái mỏ nó kia!

Điều phải trận đòn đau, mỏ bẻ quằm xuống lại phải cách tuột cả lí trưởng. Thế mà cái tính đớp thịt của người, Điều đã chừa cho đâu!

Làng chim lại khuyết lí trưởng.

LOÀI VẬT TRẢ ƠN

Gà, Chó và Heo cùng ở chung trong gia đình nọ. Hằng ngày chúng được ăn uống no nê đầy đủ và được chủ nuôi rất chu đáo. Một hôm, nhân lúc vắng mặt Chó mới hỏi Gà: "Anh ăn thóc của chủ nhà mà anh đã đền đáp được gì cho chủ chưa?". Gà liền trả lời: "Có chứ! Mỗi sáng vào lúc ba giờ tôi cất tiếng gáy đánh thức chủ dậy ra đồng cày ruộng". Gà mới hỏi lại Chó: "Thế còn anh, anh làm gì ích lợi cho chủ?"

- Tôi đã chẳng giữ nhà cho chủ là gì? Chó quay sang hỏi chú Heo đang nằm sau chuồng:

- Anh Heo ơi! Hằng ngày anh ăn ngủ li bì thế anh đã làm gì để trả ơn cho chủ?

- Tôi ăn ngủ no say chừng nào đủ lớn tôi sẽ bán lấy mình trả ơn cho chủ.

LỬA THI TÀI VỚI NGỰA

Xưa có con Lừa, nghe tiếng con Ngựa có tài, một hôm, đến chơi với Ngựa, và thách rằng:

Ta đây một đấng anh hùng

Nghe người tài nghệ, thử cùng thi nhau.

Ngựa khinh Lừa, không thêm thi, đáp lại rằng:

Anh hùng chơi với anh hùng

Bơ chi cá chấu, chim lồng mà thi.

Lừa giận lắm, cứ thách mãi.

Sau Ngựa phải ừ chịu. Hai con cùng ra chạy thi với nhau mấy vòng.

Ngựa thì chạy nhanh như mưa tuôn, như nước chảy. Lừa ta

thì lạch đạch theo đã chẳng kịp, lại còn luống cuống ngã bỏ ngựa ra.

Ngựa đứng lại, cười rằng:

Chừa chừa? Chừa chừa?

Đã biết chừa Lừa!

Trước kia, chỉ biết mặt nhau

Bây giờ mới biết tài nhau một lần.

Lừa nín thìn thít, Ngựa lại nói luôn nữa rằng:

Ta đây nào có phải như người

Bấy lâu đánh giặc đông, tây

Cuốn mây, thổi gió, ai tây công ta!

MÈO ĂN CHAY

Có một con Mèo già, chậm chân, mắt mờ không vô bắt Chuột được nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn Chuột trong nhà.

Một hôm, Mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt Chuột nữa vì nó tu hành nên kiêng ăn thịt sống, kiêng sát sinh. Lúc đầu, đàn Chuột nửa tin, nửa ngờ. Nhưng mấy ngày sau vẫn thấy Mèo già ngồi niệm Phật và chỉ ăn rau. Có con thử lại gần mà Mèo cũng không vô nên chúng tin là Mèo già tụng kinh, sám hối thật. Vì thế, đàn Chuột thường nhớn nha đi lại cạnh Mèo già, không còn lo bị Mèo ăn thịt nữa.

Mỗi buổi tối, cả đàn lại xếp hàng một đi qua chỗ Mèo già ngồi để vào hang. Mèo ta biết thế, liền cho đàn Chuột chui vào hang chỉ còn lại con cuối cùng, liền vô lấy nuốt chửng. Hôm đầu, thấy thiếu mất một con, đàn Chuột cho là nó bị lạc. Nhưng hôm sau, rồi hôm sau nữa, hôm nào cũng thấy thiếu mất một con thì chúng đâm hoang mang. Con Chuột đầu đàn nghi là Mèo già bắt, hôm ấy thử đi ở cuối cùng xem sự thể ra sao.

Mèo ta nhe răng, gờ vuốt ra vô, Chuột đầu đàn chỉ kịp kêu thét lên báo cho cả đàn rồi cũng bị Mèo nuốt chửng.

Từ đó lũ Chuột luôn nhắc nhau rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.

MÈO MẮC LỪA CHUỘT

Xưa có con Mèo già, một hôm bắt được một con Chuột Nhắt, sắp ăn thịt.

Chuột Nhắt khôn ngoan, van van lạy lạy khất Mèo rằng:

- Buổi mai nhà tôi có giỗ, tôi phải đi chợ xa, mua tôm, mua tép về để làm cỗ. Ngài sinh phúc tha cho tôi. Rồi mai, xin mời ngài lại xơi cỗ.

Mèo nghe thấy nói, lấy làm thích lắm, bèn hỏi Chuột rằng:

- Nhà mà y cúng giỗ ở đâu?

Chuột nói:

- Bẩm, nhà chúng tôi cúng giỗ ở trên ngọn cây cau ngoài vườn. Mai thế nào cũng xin mời ngài chiếu cố lên chơi uống rượu cho vui.

Cái tính tham ăn, chưa chi nghĩ đến tôm tép đã thèm rỏ dãi, Mèo vui lòng thả ngay Chuột ra.

Chuột cút thẳng một mạch.

Sáng mai, Mèo dậy thật sớm, sắm sửa chỉnh tề để đi ăn giỗ.

Nhưng lúc ra vườn trèo lên ngọn cau thì chẳng thấy họ hàng nhà Chuột đâu, cũng chẳng thấy cỗ bàn tôm tép gì cả.

Mèo đứng Mèo kêu, Mèo gọi, Mèo gào đã khản cả giọng, hết cả hơi mà chẳng thấy tăm tích gì sót. Bấy giờ Mèo già biết là mắc mưu chú Chuột Nhắt.

Bởi câu chuyện này mà sau mới thành câu hát, trẻ thường hát giễu Mèo rằng:

*Con Mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú Chuột đi đâu vắng nhà?
Chú Chuột đi chợ hàng xa
Mua tôm, mua tép¹ giỏ cha con Mèo.*

MUỐI, CHẤY VÀ ĐOM ĐÓM

Xưa con Cháy và con Muối là hai cô cháu, Cháy là cô, Muối là cháu.

Cháy bận việc nhà chồng và mắc con thơ, không mấy khi lại nhà Muối được. Còn Muối thương nhớ cô lắm, thường kiếm được miếng thịt bò, thịt lợn gì ngon lành là cũng đem chia, đem biếu cô cả.

Có một đêm, Muối qua nhà Cháy chơi, lúc gần đến cửa, gặp con Đom Đóm từ ngoài nương bay lại.

Thấy Muối kêu "o! o!"² âm ĩ, Đom Đóm lên giọng mắng Muối rằng:

- Đêm hôm tối tăm, đèn đuốc không có, mà mày mò mẫm đi đâu? Một là mày rình ăn trộm quần áo, hai là mày chực ăn cướp trâu bò của người ta... Không thì việc gì mày phải đi đêm?

Muối tức giận mắng lại Đom Đóm rằng:

- Ta đây không phải là đứa gian tham cần rờ như giống Đom Đóm chúng mày. Ta vì có bà con với Cháy, nghỉ nhà cô cũng như nhà cháu, chẳng kì là ban ngày hay ban đêm, ta qua chơi cũng được. Ta đâu có như mày, không bà con thân thích với ai hết mà đêm nào cũng xách đèn đi chơi rong, thấy nhà ai cũng

1. Tôm tép có nơi cho là mắm muối.

2. O: tiếng muối kêu mà lại có tiếng gọi "cô". (TTVH III không ghi chú thích).

xộc vào được thậm chí đến phòng kín của người ta cũng không kiêng nể gì. Thế mà chưa biết xấu, lại còn nỏ mồm nói láo!...

Đom Đóm nghe Muỗi mắng chưa xong, lại thấy Chấy đâu bò ra chửi Đom Đóm thậm tệ.



Đom Đóm tức lắm, nhưng thấy nó những hai cô, cháu bè bạn với nhau, mà mình chỉ có độc thân, đành không sao chửi, cãi lại được. Đom Đóm bèn nghĩ: "Song nó cậy thế, mình cũng phải cậy thân! Âu là ta đến Thiềm cung ta giải bày với bà Nguyệt".

Nghĩ rồi Đom Đóm liền bay lên tâu với bà Nguyệt rằng:

- Ở dưới hạ giới, hiện có con Muỗi, đêm nào cũng đến nhà người ta, sinh yêu, tác quái, làm tai hại quá lắm. Nó lại lấy thế có cô nó là Chấy, lằng mọ chúng tôi, phạm đến cha mẹ, tông giống chúng tôi, thật là oan ức xin bà soi xét.

Bà Nguyệt nghe tâu, liền sai chú Cuội đi đòi hai cô cháu Muỗi đến.

Chấy nghe có lệnh đòi hỏi, sợ mắc tội liền can, vội vàng rúc ngay vào đám tóc mà trốn biệt, không sao bới ra được nữa.

Một mình Muỗi phải lên hầu kiện.

Bà Nguyệt thấy Muỗi phán rằng:

- Muỗi kia! Sao đêm hôm mày được vào nhà người ta làm những nhiều tai hại người ta. Rồi hai cô cháu mày lại còn hòa nhau, cậy thế lằng mọ Đom Đóm để nó phải lên đây nó kêu. Việc ra làm sao? Phải nói cho thực.

Muỗi thưa rằng:

- Vâng, ban đêm tôi có đến chơi nhà cô tôi. Tôi quả không trêu chọc gì Đom Đóm mà tự nhiên anh ấy lại gây sự mắng đến tôi. Không lẽ tôi nhịn, nên có nói lại mấy điều. Bây giờ anh ấy lại lên đây vu cáo cho tôi những gì, thật là oan uổng, xin bà xét soi.

Đom Đóm cãi rằng:

- Tôi thật quả không dám vu cáo gì. Người ta ai cũng nói rằng: Đêm nào không có gió là lẩm muỗi, nhà ai anh ấy cũng vào, nơi nào anh ấy cũng đến từng đoàn, từng ổ, anh ấy nhiều hại người ta. Tôi nói thì anh ấy cậy thế có cô, cả cô lẫn cháu hai người ùa nhau chửi rửa tôi thảm hại. Dám xin, lượng trên thăm tình phân xử.

Muỗi nói:

- Bẩm, anh ấy nói thế, chớ cô cháu tôi mà chửi rửa anh ấy, thì có ai là chúng? Dám xin đèn Trời chiếu tình minh sát...

Bà Nguyệt có ý bênh Đom Đóm¹, xử rằng:

- Thôi thôi, Đom Đóm nó nói là phải. Đêm hôm nó mà đi đâu, cũng có đèn sáng, thế là bụng nó ngay thẳng, chính đại quang minh. Còn như mày, đêm hôm tối tăm mò mẫm đi đâu, phi dâm tặc đạo, chớ có già mồm. Lại còn cậy thế cô, cháu chửi rửa người ta. Bận này ta hãy làm ngơ cho. Tự tư hướng hậu mà còn thế nữa, tao tất trị tội không tha. Thôi cho cả đôi bên về, không được sinh sự nữa.

Đom Đóm vâng vâng, dạ dạ, nhún nhón bay lên, ra dáng đắc chí lắm.

Con Muỗi tím gan, tím ruột, nhưng không làm chi được, cụp vòi bay về với cô, và tự đó, thấy Đom Đóm lập lòe đầu là không dám gọi o o nữa.

MƯU TRÍ CỦA QUẠ

Trong một khu rừng nọ, Nai và Quạ kết nghĩa thông giao với nhau. Hàng ngày Nai thường đi kiếm ăn một mình. Nai rất mập mập, khỏe mạnh. Một hôm Nai gặp Chồn, Chồn muốn ăn

1. Bệnh phải, vì trắng sáng, Đom Đóm cũng sáng, là đồng thanh, đồng khí vậy. (THVH III không ghi chú thích).

thịt Nai nên gặp Nai nó rất mừng, liền tìm kế để dụ Nai và nói những lời ngọt ngào để Nai tin là mình tốt. Nó nghĩ rằng nếu kết nghĩa với Nai sẽ được ăn thịt Nai. Từ đằng xa, Chồn sốt sáng hỏi thăm Nai:

- Bạn có khỏe không vậy?

Nai hỏi lại Chồn từ đâu đến. Chồn mau mắn trả lời:

- Tôi cũng ở trong rừng này, không có họ hàng bạn bè gì cả. Hôm nay có phước gặp anh, tôi cảm thấy thương anh nhiều lắm. Tôi dường như đã sinh lại lần thứ hai. Tôi muốn kết bạn với anh để nương tựa dẫn nhau đi kiếm ăn.

Chồn ngọt ngào đáp lại và Nai rất tin Chồn. Hoàng hôn buông xuống. Nai và Chồn dẫn nhau về khu rừng có Quạ cũng là bạn của Nai để cùng nghỉ. Khi Quạ về rừng, nhìn thấy Nai dẫn Chồn vào, liền hỏi:

- Nai ơi, kia là ai, là gì với anh?

Nai trả lời:

- Đó là Chồn, nó đến để kết bạn với mình.

Quạ liền nói:

- Kết nghĩa bạn mà không biết rõ tung tích là không nên, không nên cho biết nơi mình ở với những người mới quen biết và khác họ.

Hôm sau, đến tối không thấy Nai về. Quạ bay đi kiếm và thấy Nai mắc bẫy, liền bay đến. Nai thấy Quạ, khóc lóc và kể mình bị Chồn lừa mới bị sập bẫy của người. Quạ liền nghĩ kế và bảo Nai:

- Nếu chủ ruộng đi tới, Nai giả bộ chết, mắt lồi, bụng phình lên, chủ ruộng tháo dây thì tôi kêu lên ba tiếng, anh bật dậy phóng nhanh chạy vào rừng.

Đúng như lời Quạ, khi chủ lúa mở dây, Quạ kêu ba tiếng, Nai phóng nhanh vào rừng. Người chủ lúa thấy thế liền lấy mác phóng theo đúng lúc Chồn đang ở chỗ nắp lao ra. Chồn trúng mác chết tức tưởi dưới bàn tay người chủ ruộng.

MUỖ TRÍ HƠN LÀ SỨC MẠNH

Trong thú vật thì con Cọp làm lớn có oai quan, hễ nó đi tới đâu thì con nào cũng đều sợ nó. Có một con Chồn Cáo hay phản nghịch, kiêu ngạo lại dễ người, gặp Cọp thì nhún trê trở đít cho nó rồi chạy tách đi mất. Cọp giận sao nó có khinh dị mình làm vậy.

Bữa nọ Chồn Cáo nằm ngủ, Cọp đi tới gặp chụp bắt lấy, muốn ăn thịt đi mới mắng Chồn ba điều rồi có trị tội nó:

- Mày ý mày có tài chạy hay, nên chi mày khinh dể tao ghe phen. Bây giờ tới số mày rồi, tao nhai xương mày, tao chẳng tha.

Con Chồn mới nói với Cọp rằng:

- Mày đừng làm phi ngãi mà tao biểu các muông thú hại mày mà khốn giờ.

Cọp mới nói:

- Mày áy, là giống gì mà làm điều áy được, mày nói tao nghe coi thử?

Chồn mới nói lại như vậy:

- Tao có phép mà sai khiến đặng, vì Ngọc Hoàng có phong cho tao làm vua quản trị hết thú; mày cũng phải kính sợ tao nữa.

Cọp nói:

- Tao không tin ngay: có lẽ nào mày là hèn hạ làm vậy mà ai đi cho mày chức quan sang trọng thế áy; mày nói láo mà thôi.

Chồn Cáo lại gắng điều này nữa:

- Như mày không tin, thì mày để tao leo trên lưng mày tao cười mà đi dạo các nẻo đường rừng mà coi thì mày biết, chớ tao nói tay hai với mày cũng không cùng.

Cọp chịu:

- Ủ, mày đã quả quyết làm vậy, thì mày leo lên tao đem mày đi; nếu không có thiệt như lời, thì ta sẽ nhai xương mày cho đáng tội.

Khi ấy Chồn lên cưới Cọp, đi tới đâu tới đó thì con chi cũng đều thất kinh chạy hết, mà con Cọp đại tướng chúng nó sợ Chồn, chớ không dè chúng nó sợ mình, cho nên trở lại xin lỗi với con Chồn Cáo. Vưng phục đầu lụy con Chồn. Cọp bái tạ đi, thì Chồn dặn biểu Cọp:

- Từ nay về sau, mây đừng dễ người tao nữa, mỗi một lần thì tao tha đi cho, mà sau có làm vậy thì tao không dung nữa đó, chẳng chơi đâu.

Chuyện nói xâm kẻ tiểu như hèn hạ bất tài mà hay nường thế kẻ oai quan mà húng hiếp người bình dân. Lại nói biếm người có quan thế lớn hùng hào mà lại *hữu dũng vô mưu*, để cho kẻ dưới mình gạt được.

ỐC LO CHO CỐC

Tiết tháng một, trời lạnh như cắt thịt. Một con Cốc lặn xuống ao mò Cá, bắt gặp con Ốc.

Ốc hỏi Cốc rằng:

- Trời lạnh như thế mà anh cũng dám xuống đây tắm à?

Cốc bảo:

- Ta đây thiện cả thủy, thiện cả bộ. Khi ta dẹp cánh lại, thì ta lộn được cả sông hồ, khi ta giương cánh ra, thì ta bay được mấy tầng cao trên trời. Ta quân gì nóng, lạnh với mưa nắng.

Ta chỉ sợ chúng bay ở dưới nước lâu quá, thì thất ruột lại.

Ốc nói:

- Nhà tôi ở dưới nước, đã quen đi rồi, tôi không sợ chi cả. Tôi chỉ lo anh xuống đây, rồi không khéo mà nó mọc rêu đầy đầu ấy

Nói xong Ốc lủi xuống bùn. Con Cốc ngoi lên bờ đứng, rồi một chốc giương cánh ra bay.

Vì truyện này, sau mới có câu ngữ rằng:

"Ốc chẳng lo nổi mình Ốc
Ốc lại lo đầu Cốc mọc râu".

PHÙ DU VÀ ĐOM ĐÓM

Một con Phù Du, một hôm, thấy con Đom Đóm có một điểm sáng ở bên mình, lấy làm lạ, mới hỏi rằng:

- *Đạo trời đất sáu trăm phút¹
Bóng quang minh xuất² một thật dài ghê
Làm chi một ngọn xanh lè
Tờ mờ thấp sáng để kê bên mình?³*

Đom Đóm giảng rằng:

- *Bóng quang minh có sáng, có tối
Việc trời đất có ngày, có đêm
Ngọn đèn này là cái đuốc đi đêm
Khi hôm tăm, không có không được
Hoặc là cây dầy, cỏ rậm
Hoặc là cửa đóng, màn che
Muốn cho tỏ lối, nhằm đường
Không có lẽ đi đêm không đuốc!*

Phù Du vặn lí lại:

- *Anh sao anh lại nói lạ đời!
Chi chi việc trời*

-
1. Ý nói từ sáng đến tối.
 2. Xuất: ra, một: mất đi.
 3. Phù Du chỉ sống ban ngày, Đom Đóm chỉ sáng ban đêm, mà Phù Du trông được cái sáng của Đom Đóm giữa ban ngày, ấy mới là con mắt tinh đời vậy.

Mà ai không tỏ?
 Mà tôi không tỏ?
 Khi tôi bé nhỏ
 Cho đến bây giờ
 Mặt trời còn đỏ trơ trơ
 Đã lên được mấy nôi?
 Đã đi được mấy nôi?
 Đang mê, đang mồi
 Đang chán, đang chê
 Khi nào cho đến tai kia?
 Khi nào cho tới ngang mặt?
 Lẽ đâu có lẽ mặt trời tắt?
 Lẽ đâu có lẽ về ban đêm?
 Công đâu mà lo đi thăm?
 Công đâu mà lo ngày tối?
 Anh quen nói dối.
 Lừa kẻ không hay
 Đến như tôi đây
 Anh lừa chi được!
 Ai lừa chi được!

Đom Đóm cứ đành chịu mắng, không trả lời vừa cất cánh bay vừa hát câu rằng:

*Sự đời nghi cũng ngàn thay!
 Nửa đêm, nửa ngày có kẻ không tin!¹*

1. Truyện ngụ ngôn này lời lẽ tuy cổ mà ý nghĩa rất sâu xa. Ai không biết gì, thì còn ngờ có gì nữa! (Qui ne sait ne soupconne rien). Phù Du sớm sinh, chiều chết (theo cái thuyết chiều sinh, mộ tử thì có ngờ đâu sau ngày, lại có đêm, hết đêm lại là ngày?)

QUẠ VÀ CHUỘT

Nước lụt dâng lên cuộn cuộn. Đồng điền như một biển nước trắng bao la. Ấy vậy mà trên một đồng cao giữa đồng, Chuột vẫn tí tách nhằn thóc ung dung lắm. Vừa lúc đấy, Quạ cắp được ở đâu về một con gà con, cũng đậu xuống đồng ấy. Nhìn thấy Chuột, Quạ đon đả:

- Bác khá đấy chứ! Giời đất này mà vẫn có những hạt thóc vàng như đuôi, bánh chọe ngổi mà chén! Này, làm sao bác có được thế?

Chuột vênh râu lên:

Chẳng phải dễ mà có đâu? Tôi phải mất hàng năm chắt chiu giống má trồng trọt vun xới mới có được đấy.

Quạ vừa rĩa thịt gà, vừa gặt gù kể lể:

- Quả thế, một nắng hai sương bác ạ? Cũng như tôi đây để có miếng thịt gà mà ăn, tưởng vất vả đến chết được! Cũng phải lo giống má này, cũng phải chờ đợi lâu lắm! Đầu tiên nó chỉ như hai cái chân, rồi nó như hai cái cánh, rồi nó như cái mỏ... sốt ruột sốt gan! Được cái, gậy giống xong rồi thì cứ tung ra vườn hoang ngõ hẻm... cứ thế mà vô...

Chuột ra vẻ cần chỉ làm ăn, hỏi Quạ:

- Thế bác gậy giống gà bằng cách nào?

Quạ đáp ráo hoảnh:

- Bằng lông? Quẳng một nắm lông ra là mọc thành đàn gà! Còn bác?

Chuột đang nghĩ bụng: "Nó nói láo đến thế là cùng", thì bị hỏi dồn, lúng túng tí chút rồi cũng đáp trơn tuột:

- Bằng trấu! Bằng trấu đấy!

Nói rồi, Chuột lé mắt nhìn sang, bắt gặp Quạ cũng đang nhìn mình láu lỉnh. Cả hai vội quay mặt giấu một nụ cười khâm.

RÙA DẠY KHÔN

Xưa có một cái đền Phụng Hoàng, bao nhiêu giống chim bay đến đó, đều phải vào châu cả.

Một hôm, có con Cò Trắng đi ăn qua đấy, quên không vào châu.

Phụng Hoàng sai lính đi bắt.

Cò sợ quá, đang nghĩ đi học khôn, để hồng gỡ tội, thì may vừa gặp một con Rùa, mới kể sự tình với Rùa và nhờ Rùa lo giúp.

Rùa bảo Cò rằng:

- Anh đừng ngại. Buổi nay anh vào mà Phụng Hoàng hạch tội, thì anh cứ thưa rằng: "Vì tôi khăn trắng, áo trắng, nên tôi sợ phép không dám vào".

Lúc vào châu Phụng Hoàng, Cò cứ theo như lời Rùa mà tâu.

Phụng Hoàng quát to hỏi rằng:

- Ai dạy khôn mà mày dám nói láo?

Cò sợ quá phải thú thực:

- Bẩm anh Rùa anh ấy dạy con.

Phụng Hoàng tha tội cho Cò rồi gọi Rùa đến mắng rằng:

- Rõ cái thằng cổ rụt, đầu đen như thế kia mà dám học đòi đi làm thầy kiện vặt cho người ta.

RUỒI, MUỖI, CHIM SẮC VỚI CON RÙA

Con Ruồi, con Muỗi, với con Chim Sặc, rủ nhau đi dạo đồng chơi. Ra đậu trên lá sen ở dưới bầu, nước trong mát mẽ lắm. Mới hỏi thăm nhau việc ăn ở thế nào, sướng cực làm sao. Anh Ruồi mới nói:

- Tôi thì là sướng nhất, có ai ví cho bằng? Tự thiên tử chí ư

thứ dân, hễ có dọn yến tiệc gì thì tôi ăn trước hết. Mâm cao cỗ đầy, ăn trên ngồi trước, hưởng trước chúng hết cả.

Anh Muối lại nói:

- Tôi giống gì chẳng hay, chớ mặt son má phấn nào tôi cũng hưởng hết, sướng lắm.

Anh Chim Sặc nói:

- Tôi cũng sướng nữa, hễ là lúa sớm, lúa mùa chi thì tôi hưởng trước đi hết.

Con Rùa ở đâu dưới bò lại cũng tranh sướng với chúng. Các con thượng cầm đó mới hỏi:

- Ủ, anh sướng làm sao nói cho tôi nghe với.

- Tôi ở đây mát mẻ ăn uống vui chơi. Mà anh ăn những vật gì nói nghe thú? Thiếu gì món ăn? Hột sen, củ sen, cá rô, cá sặc, cá lóc, cá trê đủ thứ.

- Anh nói anh ăn nó mà sao hầy còn thấy lên đánh móng dầy đi vậy?

Con Rùa nói:

- Là không, tôi có rau muống tôi ăn rau muống thôi; tôi không có ăn các thứ ấy.

Các con thượng cầm mới kêu nhau đi về. Anh Rùa ra cầm lại:

- Khoan đã nào, ở chơi về chi lật đật?

Con Ruồi mới nói:

- Thôi, tưởng anh làm sao, cái này anh ăn những rau muống không, mấy tôi ở lại làm chi, đến trưa đói bụng chết đi còn gì?

RUỒI, NHẶNG VỚI NHỆN

Có hai anh em, con Nhặng và con Ruồi, cái thân hình thì bé nhỏ, mà cái bụng thì tham lam, bạ đâu cũng sà vào liếm, mà hút, càng hôi tanh, thối tha, lại càng lấy làm thú vị.

Bởi cái nét xấu ấy, mà mọi loài hình như lấy làm ghét giận cả hai anh em. Hễ thấy anh em bặng nặng trong cửa nhà người ta, thì Nhện liền chăng lưới để rình bắt. Hai anh em tránh lưới, tránh dò chạy ra chỗ chuồng trâu, chuồng bò, thì gặp lúc trâu bò nó húc nhau, chỉ thiếu chút nữa thì bỏ mạng. Hai anh em không biết làm thế nào lại chạy bật ra ngoài vườn, ngoài đồng, thì bị nào cò, nào yến, chim sáo, chim sâu nó giơ mỏ nó đập như muốn nuốt chửng, nào chuồn chuồn đầu hổ, bọ ngựa đầu sắt, nó nhe đôi hàm nó chực như vồ lấy mà ngấu nghiến.

Cái nông nổi thật gian nguy, cái tình cảnh thật khổ não, Ruồi, Nhặng mới bàn nhau tìm cách nào cho thoát nạn.

Đang lúc bàn, chợt thấy cái tổ Tò Vò, hai anh em đem nhau lại tổ Tò Vò mà kêu ca.

Tò Vò than rằng:

- Tình thế như vậy, ta biết làm sao bây giờ? Ta chỉ được quen biết với anh Nhện. Hay để ta làm giúp cho cái đơn đến trước mặt anh ấy mà quỳ, họa may anh ấy có đoái thương lại chút nào mà cho ở trong nhà, trong cửa người ta chăng.

Khi đơn làm xong, hai anh em đem đến trước mạng nhện quỳ xuống, vừa để cái đơn độ trên đầu mà dâng lên, vừa oa oa cất tiếng khóc rất thảm.

Nhện thương tình chấp đơn, mở ra xem. Trong đơn có mấy câu kết rằng:

...

Minh em khăn áo lãng nhãng

Ở giữa trời đất biết rằng làm sao?

Ông Nhện cửa rộng nhà cao

Rộng thương cho được phần nào là ơn.

Nhện nghĩ lại, thấy thân Ruồi, Nhặng bé nhỏ, cũng muốn tha cho, nhưng bảo từ giờ muốn ở nhà người ta thì phải bỏ bớt cái tính tham lam làm phiền người ta.

Ruồi, Nhặng lay tạ lui ra, bảo nhau về tu tỉnh lại.

Nhưng chỉ được ít lâu, thói nào lại giữ tật ấy, Ruồi, Nhặng ở trong nhà người ta có lẽ càng ngày lại càng nhũng hơn.

Khi thấy người ta dọn ăn, chẳng đậu vào đĩa thịt thì bò vào bát cơm, đến nỗi nhà nào, mẹ cũng phải dặn con rằng:

- Bớ con! Có gì thời đậu, kéo mà Ruồi, Nhặng.

Khi thấy người ta nằm ngủ, không liếm nước dãi thì ăn mồ hôi, đến nỗi nhà nào anh cũng phải bảo em rằng:

- Phe phẩy quạt đi em ơi! Mồ cha cái giống Ruồi, Nhặng!

Thành thế mà người ta phải lấy chổi, lấy quạt, đánh đập khổ sở.

Mà Nhện trước nó đã tha không bắt, sau nó lại chăng lưới tứ tung để rình hai anh em vô phúc sà vào, là nó chộp nó ăn như muốn chữa cho chữa hẳn cái tính tham.

SÁO VÀ CÒ

Xưa có con Sáo mỏ vàng hót rất hay, nhưng không mấy khi chịu hót. Có con Cò nghe tiếng, đến hỏi cưới nó về làm vợ. Khi mới về nhà Cò, Sáo thẹn thùng không dám hót, chỉ thường kêu "chiu chiu". Cò tưởng nó đọc tên nó mà đọc không rõ: Tên là *Sáo* lại đọc là *Chiu*, mới bảo nó rằng:

- Có phải tên mày, thì nói cho rõ "Sáo sáo" sao lại nói "Chiu chiu".

Nhưng bảo sao, nó cũng cứ "Chiu chiu" chớ không "Sáo sáo" được

Cò nghĩ nó nói ngọng, trong lòng đã không ưa.

Đến khi các bạn bè biết Cò mới lấy vợ, rủ nhau đến mừng. Nghe thấy cô vợ cứ chiu chiu, Cò lấy làm thẹn lắm, bảo vợ im đi đừng liến nữa. Nhưng cô vợ không thôi, lại càng chiu chiu già. Bạn bè ai nấy bật cười.

Lúc bạn về rồi, Cò tức quá, Cò mắng Sáo rằng:

- Chiu cho cha mày, chiu cho mẹ mày, chiu cho cả nhà, cả họ mày.

Vợ thấy mắng, cũng cứ chiu chiu không thôi.

Cò không nhịn nổi, liền kéo nó về trả cha mẹ nó lấy cớ rằng: vợ có tật nói ngọng để cho chúng bạn cười.

Khi nó vừa về đến nhà, nó thấy cha mẹ nó đang tắm, nó mừng rỡ quá, mới hét luôn mấy tiếng nghe thật như rót vào tai.

Bấy giờ Cò biết là lầm, mới lại nằn nì kêu nó về nhà, nhưng nó không chịu về, mà cha mẹ nó cũng giữ lại không cho về.

Thành Cò mất người vợ hét hay¹.

SỐNG LẠI MÀ CƯỜI MỘT TÍ

Trâu đang nằm lim dim ngủ ở vệ dê, thì thấy một thằng Quạ lớn bay đến. Trâu nằm im giả chết xem sao. Quạ đậu xuống mình Trâu nghiêng ngó một lúc, không thấy Trâu động đậy gì thì yên chí là Trâu đã chết. Quạ mừng rơn, vì chả mấy khi vợ được con mồi to thế. Nó vội vàng dùng mỏ mổ Trâu ăn thịt, khôn thay, da Trâu dày quá, Quạ rán hết sức mổ khắp mình Trâu mà chẳng chọc thủng được chỗ nào có thể moi ăn được.

Quạ đang loay hoay thì vừa may có một đàn Sáo đang bay lại. Quạ nghĩ ngay ra một kế: cứ cho lũ Sáo mổ Trâu, mình khỏi mất công mất sức mà rồi vẫn có thịt đánh chén... Thế rồi, hấn đứng lên lưng Trâu, hai cánh chống nẹ, rướn cổ, ngoác mỏ, oai vệ gọi:

- Này, lũ kia! Lại đây ông cho con Trâu mà mổ thịt.

Đàn Sáo ngây thơ vui mừng sà xuống lưng Trâu, ra sức mổ.

1. Lạ cái nhà anh Cò ghét nói ngọng mà lại ưa nói hét.

Chúng mổ rã mổ ra mà vẫn không ăn thua gì thì đâm cãi cọ nhau âm ỉ. Quạ chán ngán, nhưng vẫn ra giọng yêng hùng:

- Chúng mày là lũ ăn hại, đốn hèn! Tao chỉ cần mổ một nhát mà con Trâu to dùng này đã lăn ra chết không kịp ngáp. Thế mà chúng mày, cho ăn sẵn cũng không xong.

Nghe thế, Trâu không tài nào nhịn cười được nữa, liền phá lên cười. Cả lũ giật mình ngơ ngác. Trâu vốn hiền lành, nên chỉ ôn tồn bảo:

- Đừng sợ! Tôi đã chết rồi mà nghe ông Quạ nói, buồn cười quá, nên phải sống lại mà cười một tí!

THẢ MỒI BẮT BÓNG

Một con Chó lén vào quán cơm, đớp trộm được một miếng thịt. Nó định tha đi thật xa rồi mới ăn, vì sợ chủ quán đuổi theo giật lại. Tha mãi, đến một cái cầu, nó đã mệt, bèn đi chậm lại. Đến giữa cầu, nhìn xuống sông, thấy giữa dòng cũng có một con Chó đang ngoạm một miếng thịt to hơn, nó dừng ngay lại và nghĩ bụng: "Miếng thịt to kia ăn mới đủ no bụng".

Nghĩ vậy, nó vội nhả miếng thịt đang ngoạm ra, và nhảy xuống tranh miếng thịt với con Chó kia.

Nhưng khi đã lao xuống mặt nước, nó không những không thấy miếng thịt và con Chó kia, mà còn bị dòng nước chảy xiết cuốn đi. Nó cố gắng mãi mới bơi được vào bờ.

Thì ra con Chó và miếng thịt to hơn kia chính là cái bóng của nó và bóng miếng thịt đớp trộm được.

THẦN LẦN VỚI RẾT

Một hôm Thần Lần gặp Nhện, Gián và Rết, mới hỏi ba con rằng:

- Chúng ta bấy lâu ăn đâu, ở đâu? Hay cùng nhờ nhà chú đây cả?

Vậy sao mà.

Người ăn, người bỏ, người đi?

Ta ăn, ta ở với dì hôm mai.

Tôi dám hỏi các chú: các chú ở với chủ thì cầu nguyện cho nhà chủ làm sao?

Con Nhện, con Gián mỗi con nói một câu, cầu nguyện cho chủ.

Đến lượt con Rết nó không chịu, nó nhăn răng nói rằng:

- Cô Li, bà Ràn

Thần Lăn dứt đuôi!

Thần Lăn giận lắm, bảo Rết rằng:

Rết đừng cậy Rết lắm chân

Ta bắt cổ Rết, ta ăn tức thì.

Rồi Thần Lăn nhảy ra cắn cổ Rết. Rết cũng cắn lại Thần Lăn, hai con cắn nhau một hồi lâu. Nhưng miệng Thần Lăn to, Thần Lăn cố nuốt cả Rết vào bụng.

Rết chết. Nhưng nọc Rết vào mình Thần Lăn làm cho Thần Lăn nổi cả hoa lên, đau đớn khó chịu, sắp nguy đến tính mệnh.

Nhưng ở hiền gặp lành, trời kia xui khiến, Thần Lăn biết bỏ ngay ra chỗ ruộng khoai, ăn ít lá khoai, khỏi ngay lập tức.

THẦY GIÁO THỎ

Thầy giáo Thỏ mở trường dạy học. Bách thú cho con đến học đông lắm. Nhưng thấy con học mãi chẳng tấn tới, cha mẹ chúng kéo đến trách thầy giáo.

Hổ thì kêu rằng con mình không thay được thói hung dữ.

Chó Sói thì than rằng con mình không đổi được tính tham lam. Cáo thì buồn vì con mình không chữa được bệnh dối trá. Khỉ thì phiền vì con mình không sửa được tật leo trèo nghịch ngợm v.v...

Thầy giáo Thỏ đợi cha mẹ học sinh phân nản cho hết, rồi mới ung dung nói:

- Các ông, các bà muốn cho con mình giỏi giang nét na, thì cần phải tự mình làm gương, có như thế nhà trường mới dạy dỗ cho chúng tốt lên được.

TÌNH VỢ CHỒNG NGHĨA ANH EM

Lúc mới tạo thiên lập địa, Trời sinh ra muôn vật, Trời hỏi Chim Gáy rằng:

- Anh em hơn hay vợ chồng hơn?

Chim Gáy tâu:

- Anh em ai đày nổi nấy

Vợ chồng không thấy lia nhau...

Trời bảo:

- À! Loài này đã cho tình vợ chồng hơn nghĩa anh em, thì tao cho từ giờ chỉ hai vợ chồng mà đi với nhau thôi.

Đoạn, Trời hỏi Le Le¹ rằng:

- Vợ chồng hơn hay anh em hơn?

Le Le tâu:

- Anh em như chân, như tay

Vợ chồng như áo cổn nay thời lia...

Trời bảo:

1. Le Le hoặc còn gọi là “Le” hay “Vịt Le”.

- À! Loài này lại trọng nghĩa anh em hơn tình vợ chồng, tự giờ tao cho anh em họ hàng chúng mày thường đi với nhau luôn.

Thành từ đó, Chim Gáy đi đâu chỉ lẻ loi một đực, một cái, hai con vợ chồng, mà Le Le đi đâu thì từng đàn, từng lũ, đông đúc anh em.

TRANH BAY TRƯỚC, SAU

Một hôm, có một đoàn Chả Bói, một đoàn Quạ Đen, một đoàn Cò Trắng, một đoàn Chim Ngói, lại một đoàn Vàng Anh đi kiếm ăn, gặp nhau ở giữa trời.

Năm đoàn đậu sững cả lại ở trên cây cao để tranh nhau xem ai bay trước, bay sau.

Chả Bói rằng:

- Trong năm sắc, ta đây xanh, xanh thuộc mộc, mộc ở xuân làm đầu bốn mùa. Ta được bay trước là phải.

Quạ Đen rằng:

- Trong năm sắc, ta đây đen, thuộc thủy, thủy năng sinh mộc, Chả Bói bay trước ta sao được?

Cò Trắng rằng:

- Trong năm sắc, ta đây trắng, trắng thuộc kim, kim năng sinh thủy, Quạ Đen bay trước ta sao được?

Chim Ngói nói:

- Trong năm sắc, ta đây đỏ, đỏ thuộc hỏa, hỏa năng sinh kim, Cò Trắng bay trước ta sao được?

Vàng Anh đứng im không nói gì.

Mấy đàn chim cứ tranh nhau trước sau mãi, đến nửa ngày mà vẫn không ai chịu ai cả.

Sau cùng phải đem nhau lên lạy quỳ trước Phượng Hoàng xin phân xử.

Phượng Hoàng nghe kể đầu đuôi lại những lời biện bác tranh nhau, xong rồi phán rằng:

Trong năm sắc, thì sắc vàng ở giữa, mà vàng thuộc thổ, mộc có thổ mới lên. Vậy phải nhường cho Vàng Anh bay trước là phải.

Ấy đấy! Cần gì tranh. Hữu xạ thì tự nhiên hương.

TRẮM KHAO MÔI, MẠI

Cá Trắm thấy ở cầu ao có đám mỡ thịt, nhiều mỡ thịt chìm xuống đáy cầu ao ngon lắm. Muốn đến kiếm một bữa no nên nhưng hiểm nổi thân hình to lớn, dễ lộ, bèn gọi lũ Mại, Môi đến mà rằng:

- Các người là thủ túc của ta, quanh năm vì việc chúa mà chịu kham khổ nghĩ cũng thương tình. Nay ta khao một bữa gọi là bù công khó nhọc.

Mại, Môi cả đàn, cả lũ vui mừng vâng dạ râm ran. Trắm bèn chỉ chỗ cầu ao chàng màng vàng mỡ cho Mại, Môi và bảo cứ xoi đi cho thỏa thích. Lũ Mại, Môi vô tâm lao đến đớp lấy đớp để. Trong khi đó, Trắm nghim nghim lặn xuống đáy cầu ao ăn mỡ chìm đến no kênh no cànng mà không sợ một mỡ nguy hiểm nào cả. Vì đã có lũ Mại, Môi bắng nhắng xuất đầu lộ diện ở phía trên rồi.

Đàn Mại, Môi đang tranh nhau đớp mỡ thì bị một lưỡi dao lia ngang lia dọc. Đứa đứt đầu, đứt vây, đứa tuột vây, mất đuôi. Những con sống sót ôm đầu máu chảy về tìm Trắm. Trắm thấy động cũng vừa lao về, đang vui mừng, vì tai qua nạn khỏi. Lũ Mại, Môi chưa kịp một lời thì Trắm đã mắng như tát nước vào mặt:

- Chúng mày quá tham, chết là đáng đời!

TRÂU NHÀ VÀ TRÂU RỪNG

Một hôm, có một người cày ruộng thả Trâu lên ăn ở trên núi.

Bỗng có một đàn Trâu Rừng, Bò Tót đến đỗ dành Trâu Nhà rằng:

- Chúng tôi xem anh mình cũng to, sức cũng mạnh, đôi sừng vênh ngược lên thế kia, mà sao anh lại chịu để thằng bé cón con nó xỏ dây vào mũi, nó bắt ách lên vai, nó đem đi cày, đi bừa, mưa nắng cũng phải chịu, đói khát không dám kêu, vất vả cả đời không lúc nào là được thư nhàn sung sướng!... Sao anh không xem chúng tôi đây ăn ở với nhau từng đàn, từng lũ trên rừng xanh, núi rậm, muốn ăn thì ăn, muốn chơi thì chơi chẳng ai kiềm thúc, mà cũng chẳng sợ ai. Bây giờ thằng bé nó đã thả anh lên đây, thì anh nên theo về trên núi với chúng tôi cho nó có bầu, có bạn. Tội gì mà để cho nó ràng buộc mãi cái thân như thế. Lấy tình đồng loại, chúng tôi mới bảo phải chăng cho anh nghe: Theo chúng tôi, thì khôn; không theo chúng tôi thì chết.

Trâu nhà đáp rằng:

- Các anh nói vậy cũng phải. Song mà tôi lại nghĩ thế này: Tôi ở với người, khi ăn, khi uống có một thằng chăn, lúc ngủ, lúc nằm, có một nhà rộng. Kể cũng là thanh nhàn phong lưu chớ. Còn như một ngày một buổi cày, bừa, cũng là công báo, nghĩa đền có chi là khó nhọc, có chi là khổ sở! Người nuôi, kẻ chăn, ăn ở với mình thế, mà bây giờ mình bỏ mình đi, thì chẳng cũng ra tuồng vong ân bội nghĩa hay sao! Còn các anh ở trên rừng xanh núi rậm, tuy không ai cai quản, tuy không bận bịu gì, kể ra thì đáng vui thật, mai đó, ăn không chắc bữa, uống chẳng chắc hơi thật là bấp bênh thất thường lắm. Ấy là tôi không nói, khi gặp con Hồ, con Beo nó rình, nó muốn xơi thịt, hay chẳng gì ngay thằng bé cón con kia nó bỏ lưới thả chó vào nó vây, thì phỏng lúc ấy các anh đi đường nào cho khỏi, tránh lối nào cho kịp?... Thôi thì cảm ơn các anh, tôi mặc tôi, các anh mặc các anh, tôi chẳng theo các anh mà rồi cũng chết.

Nói đoạn mỗi bên đi về một đường, không chuyện trò với nhau nữa, nhưng bên nào cũng không khỏi có điều nghĩ ngợi.

TU HÚ VÀ CHIẾN CHIỆN

Con Tu Hú và con Chiến Chiện nói chuyện với nhau.

Tu Hú bảo Chiến Chiện rằng:

- Mày là đại lắm? Mày làm tổ làm cái gì?

Chiến Chiện nói:

- Không làm tổ, thì lấy gì mà ở, lấy gì mà đẻ?

Tu Hú nói:

- Thì mày bắt chước làm như tao đây có được không... Tao cứ sẵn tổ con nào, là tao vào tao đẻ cũng được cả. Như thế, ta đã không phải làm tổ mà lại cũng không phải nuôi con nữa.

Chiến Chiện nói:

- Tôi không thể như anh được. Anh thì to lớn, tôi đây bé nhỏ.

Anh thì không cần đến con anh, chớ tôi đây, tôi thương, tôi quý con tôi lắm.

Tu Hú nói to lên rằng:

- Đại như mày! Đại như mày! Mày đại quá như thế, tao không thèm nói với mày nữa!...

Chiến Chiện thấy Tu Hú to mồm, hơi có ý sợ quay về tổ, bảo vợ rằng:

Đẻ con mà lại quên con

Không ai bạc nghĩa như con Tu Hú

Hỡi con Tu Hú kia ơi

Con mày, mày đẻ ai nuôi cho mày!

Rồi Chiến Chiện ngó đầu ra ngoài tổ làm trên ngọn tre, kêu luôn rằng:

*Đứa nào mà bắt con ta, thì quất, thì què
Đứa nào mà thả con ta, thì tốt, thì lành.*

TU HÚ VÀ CHIM SẾ

Xưa có một con Chim Sẻ đến làm tổ trong một cái lỗ hổng đòn tay nhà kia.

Sau nó đẻ được hai con Chim Sẻ con.

Chim Sẻ con khi đủ lông, đủ cánh, một hôm bay đi chơi, gặp một con Tu Hú đậu trên ngọn tre cứ kêu "Cô ố! Cô ố!" nghe cấp lắm.

Chim Sẻ đến hỏi rằng:

- Tại sao mà anh kêu cô anh gấp thế?

Tu Hú nói:

- Tôi vốn vụng dại, không làm được nhà ở. Tôi phải đi ở nhờ nhà của người, bây giờ bị người đuổi không biết ở vào đâu, cho nên tôi phải kêu cô tôi.

Chim Sẻ bảo Tu Hú:

- Đã sinh ra đời, phải lập lấy thân. Sống cái nhà già cái mồ. Anh phải kiếm lấy một nơi mà nương thân chứ... Hay bây giờ anh hãy vào ở tạm nhà tôi vậy.

Tu Hú hỏi:

- Nhà ở đâu?

Chim Sẻ nói:

- Nhà tôi thì chật hẹp, nhưng thật là nhà của tự cha mẹ làm ra, không phải nhờ lụy ai cả.

Tu Hú bằng lòng đi theo Chim Sẻ. Nhưng lúc đến nơi thì tổ Chim Sẻ nhỏ quá, Tu Hú không làm thế nào mà chui lọt vào.

Tu Hú tức cho mình, rồi lại phàn nàn cho Chim Sẻ rằng:

- Anh tuy có nhà ở riêng thật, nhưng tôi sợ cũng không được yên chắc cho lắm. Anh làm nhà vào khe cái đòn tay này của người ta, ngộ nhỡ có lửa bén đến, cháy thành vụn, thì bấy giờ cả nhà anh liệu làm thế nào...?

Chim Sẻ mẹ nghe tiếng, ở trong đòn tay chui ra mắng Tu Hú rằng:

- Nay quân không có tổ! Quân đi để nhờ kia! Chớ có nói gở mà tao chặt mỏ đi bây giờ. Tao ở yên nhà tao đây đã tự bao giờ, can chi đến mà bây giờ mà dám đến nhà nói láo. Bước ngay đi, hay lại định có cái trứng nào hở ra là cuỗm đấy...

Tu Hú nghe mắng, không nói được ra sao, cất cánh bay luôn, đành phận không có tổ ở, phải ra đậu trên cây gạo vậy.

Nhưng chẳng may ít lâu nhà kia phát hỏa thật, mà mẹ con Chim Sẻ không tránh kịp, cùng chết cháy cả.

Thế mà thói nào vẫn tật ấy.

*Chim Sẻ thì đậu đầu hè
Đã cười Tu Hú lại chê Chào Mào.*

TU HÚ VÀ QUẠ

Về việc Tu Hú để nhờ, có câu chuyện như sau này:

Một hôm, có con Tu Hú Mái trở dạ đẻ. Tu Hú Trống bay lượn qua các cây xem có cái tổ chim nào để cho vợ vào đẻ nhờ được chăng.

Nó chợt trông thấy một cái tổ Quạ. Nó bay thẳng đến, định vào. Chẳng ngờ có con Quạ cái nằm trong ấy đang ấp trứng.

Tu Hú không biết làm thế nào để đuổi Quạ ra. Trước nó đậu ngoài tổ nó kêu, nó trông, Quạ vẫn cứ nằm yên. Sau nó thò hẳn cổ vào tổ, nó rửa. Quạ bấy giờ mới bay ra đuổi nó. Nhưng đuổi một đoạn rồi lại quay ngay về tổ. Tu Hú lại lên,

lại mổ cái nữa. Quạ giận lắm, bay ra đuổi nữa, và định đuổi cho kì được mới nghe.

Nào hay trong khi hai con đuổi nhau, thì con Tu Hú Cái đã lên vào tổ Quạ, ăn hết cả trứng Quạ mà để trứng mình vào đấy.

Đến lúc Quạ đuổi nhược xác trở về, Quạ vẫn tưởng là trứng của mình, lại vào ấp như trước không ngờ vực gì cả.

Về sau lúc trứng nở ra, Quạ có biết là con của Tu Hú, cũng không làm gì được nữa.

Bởi vậy mới có câu hát rằng:

*Gớm thay Tu Hú vô tình
Đã ăn mất trứng, lại giành mất con.*

VOI, CỌP THI TÀI

Thuở xưa loài vật nào cũng đều biết nói như loài người và thường hay tụ tập thành hội gọi là: "Thiên cầm bách thú hội".

Một buổi, thiên cầm bách thú họp hội đồng đông đủ, loài chim thời bầu Phượng Hoàng lên làm chúa, loài thú thời bầu Kì Lân lên làm vua, mọi loài đều thỏa thuận cả.

Nhưng sau phải con Voi, con Cọp không chịu, và cùng đòi làm vua, làm chúa. Rồi thành hai con tranh nhau, cãi nhau, không loài nào can nôi. Voi thì khoe Voi to, Cọp thì cậy Cọp mạnh. Không nhường nhịn nhau hai con bèn giao ước với nhau rằng:

- Đồi ta ra chỗ cây to, ai găm một tiếng mà lá cây rụng xuống, thì anh ấy được ăn thịt anh kia¹.

Khi Voi ra hét trước, thì thấy lá không nhúc nhích; đến lượt Cọp găm, thì thấy lá cây rụng xuống âm âm.

1. Làm vua làm chúa chỉ chực thịt lẫn nhau.

Thế là Voi thua, Voi phải để cho Cọp ăn thịt.

Nhưng Voi khát với Cọp rằng:

- Anh hãy khoan cho tôi vài bữa, tôi về thăm qua nhà, rồi xin đem mình đến gốc cây nọp anh.

Cọp bằng lòng cho khát.

Voi về nhà lo lắng, không biết nghĩ thế nào cho khỏi chết.

Chợt có con Thỏ đến chơi, thấy Voi đang thở dài, mới hỏi rằng:

- Anh làm sao thế?

Voi nói:

- Hôm nọ tôi có thi tài với Cọp, bên nào thua, thì bên ấy nằm xuống cho bên kia ăn thịt. Tôi thua, phải khát vài buổi về nhà. Mai đã đến ngày Cọp ăn thịt đây, còn gì là đời tôi nữa!

Thỏ nói:

- Anh sợ Cọp lắm hay sao?

Để mai tôi cứu anh.

Sớm mai Thỏ đến rủ Voi, bảo Voi rằng:

- Anh đến gốc cây cứ nằm chống bốn vó lên đấy, rồi mặc tôi.

Rồi Thỏ rình thấy Cọp gần đến, Thỏ cứ nhảy nhót trên mình Voi, vừa nhảy, vừa nói rằng:

- Một Voi, ta ăn hết, hai Voi, ta ăn hết, ba Voi, bốn Voi, ta ăn cũng hết...

Cọp nghe nói lấy làm lạ, nghĩ bụng: "Nó đã vật con Voi ra đó rồi, nó lại còn đòi ăn mấy Voi nữa! Nếu mình lại, nó sợ gì mà không ăn thịt mình luôn thể".

Nghĩ rồi sợ. Sợ rồi Cọp cong đuôi chạy.



Khi đã chạy hết ba cái rừng, Cọp chợt gặp một con Khi, nó hỏi rằng:

- Có việc gì đấy? Ai đuổi anh mà anh chạy bán mạng đi như thế? Cọp vừa thở, vừa nói:

- Khốn mất mạng ạ. Anh có mau mau chạy, không chết với con Thỏ bây giờ. Tôi hôm nay đáng lẽ được một bữa thịt Voi, ai ngờ đến nơi đã thấy Thỏ nó vật Voi ra ăn trước, rồi nó lại nói ba Voi, bốn Voi nó ăn cũng hết. Tôi sợ nó ăn cả tôi, nên tôi mới phải chạy như thế này.

Khỉ cười, chế Cọp rằng:

- Anh rõ thật miệng hùm gan sứa. Tầm vóc sức lực như anh mà sợ đến con Thỏ! Sao anh không biết Hổ? Anh có muốn ăn sáu Voi, thì anh đi với tôi...

Cọp thấy Khỉ nói bạo, muốn đi theo, nhưng vẫn sợ, phải bảo Khỉ ngồi ôm chặt bên mình để đi cho chắc dạ.

Thỏ trông thấy Khỉ với Cọp từ đằng xa, đã lên tiếng nói to rằng:

- Tam hòe, tam hòe, nhẩn nhẩn, nhở nhở cái gì? Cha mày xưa còn nợ tao ba Cọp, bây giờ mới đem có một lại nộp tao ăn sao đủ?

Cọp nghĩ bụng: "Ra mình mắc lừa cái con đông sơn này, nó đem mình đến trả nợ cho cha nó đây".

Nghĩ rồi sợ, sợ rồi cầm đầu cúi cổ chạy, không biết nể gốc cây hay bụi gai gì nữa. Cọp chạy, Khỉ không dám buông ra, cứ ôm chặt ở trên lưng. Thế nào đến lúc Cọp ngoảnh lại thời trông thấy Khỉ đã chết nhe răng trên mình mình tự bao giờ.

Thành tự bấy giờ Cọp sợ Thỏ quá, đi đâu cứ cúi mặt xuống, thỉnh thoảng mới dám ngóc đầu lên nhìn ngang nhìn ngửa.

Lại vì nó có sức mạnh biết bao mà sa cơ thua trí con Thỏ, nên người ta mới đặt tên là con "Hổ" nghĩa là xấu hổ vậy.

VOI, NGỰA ĐUA NHAU

Xưa con Ngựa thấy con Voi chậm chạp có ý khinh rờn. Ngựa đòi thi tài với Voi xem ai chạy giỏi.

Lúc thi chạy đường thẳng, thì Voi chạy không kém gì Ngựa máy, nhưng lúc thi chạy đường quanh, thì Ngựa chạy nhanh hơn Voi nhiều.

Voi thua, Ngựa lên mặt.

Hôm sau, Voi thách Ngựa thi chạy đường quanh, nhưng phải chạy sang tận hòn núi xa xa đằng trước mặt. Ngựa cho không vào đâu, chắc ăn đứt Voi cả mười phần. Nhưng chạy được một chốc, thấy có con sông, dòng nước chắn ngang, Ngựa phải đứng dừng lại chưa biết nghĩ thế nào, thì đã thấy Voi chạy tới nơi, Voi lội xuống sông mà sang được núi bên kia. Ngựa đành phải chịu thua, và từ đấy không dám khinh Voi nữa.

Bởi vậy mà người ta mới có câu thường hát rằng:

*Ngựa lau chau, Ngựa đến bến giang
Voi đủng đỉnh, Voi sang qua đò¹.*

1. Thử đọc bài ngụ ngôn này với bài “Con Thỏ và Con Rùa” mà so hơn kém.

B. TRUYỆN CỔ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT VÀ NGƯỜI

BẮT TÉP NUÔI CÒ

Xưa có hai vợ chồng nhà nghèo đi mua một đôi Cò trắng về nuôi, định để kiếm lời.

Ngày nào, vợ chồng cũng đi tát đê, tát đĩa để nhặt con tôm con tép, về cho Cò ăn.

Cò ăn nhiều, mỗi ngày Cò một béo.

Cách năm ba tháng, hai vợ chồng một hôm bàn với nhau rằng:

- Ta nuôi Cò lâu ngày, Cò đã quen ta lắm rồi. Bây giờ ta đem nó ra sông cho nó kiếm ăn lấy. Ta khỏi mất công mò tôm, mò tép ta nuôi nó.

Nói rồi, hai vợ chồng đem hai con Cò ra bờ sông thả.

Nhưng Cò được rộng chân, chẳng thấy Cò bảo nhau xuống sông kiếm ăn, lại thấy Cò vù vù bay đậu ngay lên trên một cái cây cao gần đó.

Hai vợ chồng thấy thế, trước còn đứng nhìn, sau đợi mãi, nóng ruột, chồng bảo vợ lên bắt, vợ bảo chồng đuổi xuống.

Đôi Cò bỏ cây bay đi nơi khác, chồng lại bảo vợ chạy theo, vợ lại bảo chồng đón lại.

Nhưng đôi Cò cứ thế nó bay mãi, nó bay xa, một con nó bay lên ngàn, một con nó bay ra bể.

Hai vợ chồng tiu nghỉu, đành về tay không, trong lòng luống những thiết tha, tha thiết.

Có người biết chuyện, theo sau, ngheu ngao câu rằng:

*Công anh bắt tép nuôi Cò
Cò ăn Cò béo Cò dò lên cây.*

CHÀO MÀO ĂN TRỘM ĐÀO

Xưa một bà Tiên ở trên Trời có một vườn đào đẹp lắm. Chim Chào Mào lên vào rả rích ăn hết bao nhiêu quả.

Đến hôm bà Tiên ra chơi vườn, thấy mất nhiều đào, bà cho đòi Chim Khách đến hỏi.

Khách thưa rằng:

- Mấy hôm nay, tôi chỉ thấy Chào Mào nó vơ vẩn ở đây. Chắc chỉ có nó ăn trộm đào thôi.

Bà Tiên nghe nói giận lắm, đến thưa với Trời.

Trời liền sai Cà Cưỡng đi bắt Chào Mào lại.

Chào Mào kêu với Trời rằng:

- Con Khách nó đặt cho tôi điều gian xảo. Nó nói bâng quơ, không có bằng chứng gì cả. Nó thật đã vu cáo cho tôi. Vu phản tội đồng, xin Trời cho xét lại.

Trời thấy Chào Mào nói có lí, mới phán rằng:

- "Dâm tắc tang, đạo tắc tích", nay không ai bắt được nó quả tang ăn trộm đào, thì ta cũng không tra ra sao được.

Nói đoạn, Trời tha cho Chào Mào về.

Mùa sau, đào chín, Chào Mào ăn quen bén mùi, lại lên vào vườn đào ăn trộm quả. Không ngờ bà Tiên đã cho Chèo Bẻo rình đấy từ trước. Nên lúc Chào Mào ta đang ngồi ăn đào, miệng ăn, tay lấy như của nhà mình, thì Chèo Bẻo tóm ngay được, nắm đầu lôi đi.

Bà Tiên giận quá, liền sai bắt nó đưa lại cho Trời.

Bạn này thì Chào Mào cứ cúi đầu gục mỏ xuống không còn dám nở mồm như bạn trước nữa.

Trời nổi lôi đình quát mắng âm âm:

- Mày thật là một quân đả đi làm dĩ lại còn già hàm. Phen này hấn mày không cãi được nữa. Tao phải trị cho mày biết tay mới được.

Trời diên tiết, đứng phất dậy đá thốc một cái vào đít, Chào Mào ngã lộn xuống hạ giới, máu chảy đỏ lòe loẹt.

Bởi vậy mà từ đó Chào Mào vẫn còn cái đít đỏ.

Nên mới có những câu tục ngữ:

Chào Mào đỏ đít

Chiêm bao Chào Mào đỏ đít¹.

Và bây giờ trẻ con đùa với nhau, có khi cầm hai cẳng đốc đầu xuống đất mà nói rằng:

Chào Mào, Chào Mào!

Sao đỏ lỗ đít²?

CHÈO CỜ VÀ VỆT

Xưa có một người, một hôm đi qua ngôi chùa, thấy một cây gì, hình như cái lọng, lấy làm đẹp lắm bèn lại gần để xem.

Khi tới dưới gốc cây thì người ấy thấy một con Vẹt với một con Chèo Cờ đang đậu trên cành cây như bàn nhau chuyện gì.

Người ấy lắng tai nghe, thì thấy con Chèo Cờ hỏi con Vẹt rằng:

-
1. Câu này có ý nói: Chiêm bao hảo huyền, sự là sự thực, chứ không phải mộng mị.
 2. Truyện Chào Mào đỏ đít còn có nơi cho là tại xưa hai vợ chồng người thợ rèn bị cháy nhà mà hóa ra. Nên có câu hát rằng:

Ông thợ rèn đập đe, đập đét

Mụ thợ rèn đỏ choét lỗ khu.

- Anh bảo cây thị này là cây của ai?

Vẹt rằng:

- Của ông sư chớ của ai, vì cây mọc ở chùa...

Chèo Cờ lại hỏi:

- Thế cành thị của ai?

Vẹt rằng:

- Của anh chớ của ai, vì anh đang đậu đấy.

Chèo Cờ lại hỏi:

- Anh nói cành thị của tôi, thế thì lá thị của ai, mà quả thị của ai?

Vẹt rằng:

- Lá thị thì của bà vãi, còn quả thị thì của tôi.

Chèo Cờ bảo:

- Cứ như anh nói quả thị của anh, thì tôi còn kêu riu rít ở cây thị này làm gì?

Vẹt bảo:

- Anh có miệng thì anh kêu, chớ thị nào của anh mà anh dám nói?

Chèo Cờ rằng:

- Thị nếu không phải của tôi, thì cũng chẳng phải của chi anh.

Vẹt rằng:

- Để tôi nói anh nghe: Khi thị còn đang non cây, trẻ lá thì đêm ngày tôi ở luôn đó, mà đến bây giờ, thì đã ra hoa, kết quả, thì tôi cũng vẫn bay liệng luôn đó. Tôi đây chẳng có công với cây thị này hay sao? Còn anh, thì một năm anh chỉ chọt qua đây có một lần, cây thị xanh tươi, hay cây thị khô héo, anh cũng chẳng biết đấy là đâu. Đến bây giờ quả thị sắp chín, thấy có miếng ăn, thì anh bay lại anh định tranh giành với tôi sao!

Người kia lặng nghe Chèo Cờ và Vẹt cãi nhau như thế, mới lên tiếng bảo rằng:

- Hai chúng mày tranh nhau làm gì vậy. Chúng mày không biết nó đang nói: "Ở cây thị này, có con Vẹt và con Chèo Cờ đậu đó" và nó lại sắp bắt cả chúng mày đi hay sao? Khôn hồn thì mau liệu kiếm đường mà cao chạy xa bay, kẻo không nguy đến tính mệnh bây giờ chớ chẳng chơi!".

Chèo Cờ và Vẹt nghe nói, sợ sệt, không tranh nhau nữa, liền bỏ cây thị mà bay mỗi con một nơi, con Chèo Cờ thì bay lại cây chuối, mà con Vẹt thì bay lại cây khế.

Còn cây thị thì vẫn là của chùa, ông sư bà vải được hưởng với nhau¹.

CHÓ PHẢI ĐÒN OAN

Xưa có một nhà nuôi được một con Chó, nói năng chẳng khác chi người.

Nhà chủ giao cho nó giữ nhà bao lâu không hề suy suyển một tí gì.

Phải một hôm thế nào mất một miếng mỡ. Nhà chủ bắt Chó vào tra hỏi.

Chó nói rằng:

-
1. Trên mạn ngược Việt Bắc, về vùng Hà Giang có câu chuyện rằng: ở một vùng kia, dân có cái tục đến đêm hội, cứ bên trai bên gái ra đình, tắt đèn đuốc đi, hễ người con trai nào bắt được cô gái nào trối luôn vào cột, đợi lúc đèn đuốc bật lên, thì cưới người con gái ấy làm vợ. Phải một khi, có anh trai lúc đèn đuốc bật lên, xem lại người con gái mình đã trối vào cột, thì bất ngờ lại chính cô ruột mình. Chẳng lẽ lấy cô về làm vợ, người con trai kia xấu hổ bèn tự tử luôn, rồi cái hồn hóa ra một con chim cứ kêu! "*Trối cô vào cột, trối cô vào cột*". Thú chim ấy, vùng Hà Giang còn có người gọi tên là "*Hà Giang nước độc*" và không biết có phải là chim Chèo Cờ không?

- Ban nãy tôi thấy con Mèo nhờn mõm, thì chỉ Mèo ăn trộm mỡ chó chẳng ai.

Nhà chủ không nghe, đem Chó ra đánh đòn.

Chó oan, Chó mới khóc rằng:

Trời ơi có thấu chăng Trời

Mèo thì ăn mỡ, Chó thì đòn oan.

Từ đó về sau, con Chó giận con Mèo.

Mùa đông rét mướt, một hôm Chó thấy Mèo nằm bếp, Chó xô lại cắn.

Mèo sợ, Mèo chạy, thế nào đánh vỡ một cái nồi rang.

Nhà chủ lại bắt Chó vào tra hỏi:

Chó nói rằng:

- Con Mèo nó vừa chạy, nó chạm phải nồi nên vỡ.

Nhà chủ không nghe, lại đem Chó ra đánh Chó mấy dùi.

Chó oan, Chó khóc rằng:

Con Mèo đập vỡ nồi rang

Con Chó chạy lại mà mang lấy dùi.

Từ đó Chó lại càng giận Mèo.

CHÚ NGỰA NON VÀ CON NGỰA GIÀ

Một người chủ xe buộc con Ngựa non và một con Ngựa già vào cang xe. Thấy vậy, Ngựa non lên tiếng:

- Ông chủ ơi, sao ông lại buộc tôi cạnh bác Ngựa già khom thế này. Bác ấy đi chậm chạp khó chịu lắm.

Ngựa già càng than vãn:

- Ông chủ buộc thế này tôi đến chết mất, sức tôi già, yếu thế này sao đua tranh với bọn trai tơ khỏe mạnh, hăng máu ấy. Người chủ liền nói:

- Ta buộc như vậy cốt cho hai chúng bay đỡ dần nhau trên đường đi. Già thì sẽ dịu dặt, kìm bớt cái tính háng hái bốc đồng của trẻ. Ta đâu có muốn hai chúng bay ganh đua, thi tài với nhau.

Hai con Ngựa nghe chủ nói có lí liền im lặng.

CHUỘT, ONG ĐI TRƯỚC

Xưa có một người, con nhà giàu có, kết bạn với một con Chuột và một con Ong.

Khi đi ra đường, thì người ấy nhường cho con Chuột đi trước, con Ong đi thứ hai, còn mình đi sau rốt.

Nửa đường, gặp một người học trò hỏi rằng:

- Bác đường hoàng một đấng trượng phu, cố sao lại chịu nhường cho con Chuột, con Ong đi trước?

Người kia đáp rằng:

- Số là anh không biết. Hai con này, một con thì hay xóc xáo, một con thì hay cắn đốt, tôi nhường hai con ấy đi trước, thì tôi đây đi sau mới bình yên vô sự.

§

CHUYỆN CỦA BA CON VẬT

Ngày xưa, có anh nông dân nuôi ba con vật: Gà, Chó và Heo. Anh nuôi các con vật rất cẩn thận, chu đáo. Thường ngày anh cho chúng ăn ngon và rất đúng giờ.

Một hôm, đang trong bữa ăn, Gà nói với Chó và Heo.

- Đây hai bạn! Ba ta ở chung một nhà. Chủ nhà nuôi chúng ta rất tử tế. Chúng ta, mỗi đứa phải làm một việc gì đó giúp ích cho chủ. Phần tôi, công việc hằng ngày là thức dậy từ rất sớm.

gáy vang, đánh thức chủ ta ra đồng cày bừa làm ra hạt gạo, hạt thóc vừa nuôi chủ vừa nuôi chúng ta. Còn hai bạn làm gì cho chủ, thử nói nghe coi?

Nghe Gà hỏi, Chó trả lời:

- Bạn không nhớ hôm trước, có tên trộm vô vừa xúc lúa à? Tôi là người phát hiện tên trộm đầu tiên. Tôi sửa om sòm. Xúc lúa không được, tức giận nó cho tôi một đá thật đau. Bị đá đau tôi càng sửa dữ. Tên trộm sợ hãi bỏ chạy. Đó, có phải nhờ tôi mà chủ không bị mất lúa không?

Gà ra vẻ đàn anh, gật gù cho là phải rồi quay sang phía Heo hỏi:

- Còn bạn giúp cho chủ việc gì? Nói nghe coi!

Heo không trả lời Gà, cứ tiếp tục ăn. Thấy vậy, Gà nói tiếp:

- Bạn không giúp được chủ việc gì mà chưa tới bữa đã kêu đói đòi ăn váng trời làm chúng tôi khó chịu lắm!

Tức giận trước thái độ kiêu ngạo của Gà, Heo trợn mắt nói to lên rằng:

- Sao mi biết ta không giúp chủ? Thịt của ta để làm gì mi có biết không?

Câu hỏi của Heo làm cho Gà nhận ra sự hiểu biết chưa đầy đủ của mình. Hóa ra mọi con vật mà con người nuôi trong nhà đều có ích cho họ. Trâu cày, Ngựa cưỡi, Gà gáy báo thức, Chó sửa giữ nhà... còn Heo không làm được những việc đó thì thịt của nó rất được con người sành dùng trong giỗ chạp, tiệc tùng, cưới xin.

Nghe cuộc đối thoại của ba con vật, anh nông dân càng thêm quý chúng và chợt nhận ra mọi đồ vật, vật nuôi trong nhà nếu sử dụng đúng mục đích, đúng chức năng đều hữu ích.

CON BỒ CÂU VÀ CON SÁO

Xưa có một anh vừa nuôi chim Bồ Câu vừa nuôi một con Sáo.

Một hôm, Sáo thấy Bò Câu đậu bên cạnh lồng, Sáo mới nói với Bò Câu rằng:

- Tôi mà được tự do ở ngoài như anh, thì tôi bỏ nhà này, tôi đi lâu rồi. Tôi đã phải ở trong lồng chật hẹp, mà mỗi ngày nó lại chỉ thí cho một ít đồ ăn sao cho no bụng? Tôi tức lắm. không biết làm thế nào phá cái lồng này mà ra cho được?

Bò Câu bảo:

- Trời sinh anh em ta là giống có cánh, nhà ai có phúc thì ta ở với, nhà ai có họa thì ta bỏ đi. Tháo cũi sổ lồng là việc rất dễ... Để khi nào tôi đi, tôi sẽ nói cho anh biết trước. Nhà chủ nó khinh anh em mình sao được!

Sáo hỏi rằng:

- Nhà chủ nó khinh anh, không cho anh ăn, thì anh làm chi nó?
- Thì tao phản ngay.
- Phản nó thì anh làm thế nào?

Bò Câu vừa bay vừa nói:

- Bấy giờ sẽ hay. Tao không nói cho mày biết trước.



Một chốc, nhà chủ về, cho Sáo ăn. Sáo liền hót luôn với nhà chủ câu chuyện của Bò Câu lúc nãy.

Nhà chủ giận lắm, đem Bò Câu ra đánh.

Bò Câu bay đến gần Sáo, mắng Sáo thậm tệ rằng:

- Rõ đồ phỉnh nịnh khốn thân! Cái tính mày hay đi hót người thế, thì cái nghiệp mày phải nốt trong cũi, trong lồng là phải lắm! Mày còn kêu ca phàn nàn thế nào được. Thôi mày ở lại, tha hồ mà hót, tao đi đây...

Mắng xong, Bò Câu ra đằng sau nhà ỉa luôn mấy bãi vào chính nước ăn của nhà chủ, rồi mới bỏ bay đi nơi khác.

"Ăn như Bò Cu giờ khu vô chính nước".

CON CHIM KHƯỚU

Xưa có một người nuôi một con chim Khướu. Trong ba năm, cho học nói tiếng người, dạy tiếng gì chim cũng nói được thành thạo nên chủ rất yêu. Một hôm chủ bị người kiện, quan sai lính giam tra, thời gian kéo dài ba tháng mới được thả. Lúc về chim Khướu hỏi thăm. Chủ nói:

- Ta bị giam ba tháng trời thực là cực khổ không kể xiết.

Chim tiếp luôn:

- Ông bị giam có ba tháng mà kêu cực khổ như thế, còn tôi bị giam ba năm, còn cực khổ biết chừng nào.

Nghe nói, người chủ thấy được nỗi niềm của chim, bèn thả ra.

Về sau người ấy định vượt biển bằng thuyền. Vừa ra cửa lạch, chim đã bay tới bảo:

- Trời sắp nổi gió, hãy khoan đi vội.

Quả như lời chim, trời nổi bão dữ dội, thuyền ông ta nhờ vậy được vô sự

CON CHÓ CÓ NGHĨA

Xưa có nhà nuôi một con Chó, cứ bữa bữa ngồi ăn, thì con Chó cũng ngồi chực một bên.

Người chủ lấy thế làm giận, một hôm tức mình, chỉ vào mặt Chó mà mắng rằng:

Ruộng cày, ruộng cấy

Chẳng thấy mày đâu!

Đến bữa ăn nào

Mày vào mày chực!

Con Chó đáp lại rằng:

Năm canh vò vò
Chẳng ngó ông dâu
Phỏng thiêu mặt tôi
Thịt xôi ông hết
Đừng nhieéc, chớ quở
Làm khổ tôi chi.

Con Mèo thấy vậy, sau bảo con Chó rằng:

- Ông chủ, ông ấy ăn ở với mày bạc thế, mày cứ bỏ mày đi dâu thì đi có hơn không?

Con Chó không chịu, nói rằng:

- "*Chó gầy, ...xấu mặt người nuôi*". Ta bỏ chủ ta đi, thì không phải nghĩa.

Có người nhà nghe rõ, vào nói lại với ông chủ.

Ông chủ biết vậy, từ đó đem lòng ghét con Mèo mà thương con Chó. Không bao giờ ông hề mắng nhieéc con Chó nữa. Mà hễ ai mắng nó, ông còn bênh nó, mà nói với người kia rằng:

- *Mắng Chó, không ngó mặt chủ nhà.*

CON CHÓ VÀNG VÀ CON CHÓ ĐEN

Xưa có một người nuôi hai con Chó: một con vàng và một con đen:

Một hôm người ấy gọi cả hai con Chó đến bảo rằng:

- Tao cho chúng mày ăn uống tử tế, thì chúng mày phải giữ cửa, giữ nhà của tao cho cẩn thận, nhưng khi có khách đến nhà, thì chớ có cắn càn mà chết.

Hai con Chó vâng vâng, dạ dạ lui ra.

Chó Vàng bàn với Chó Đen rằng:

- "Ăn cây nào rào cây ấy." Ông chủ đã dặn chúng ta thế thì chúng ta chớ có quên. Bây giờ hai chúng ta chia nhau ra: tao ở trong thêm, mày ra ngoài ngõ, hễ khi có việc gì, thì hai ta cứ phát cờ, đánh mõ, ra công làm việc cho ông chủ.

Chó Đen thuận theo như lời.

Một hôm, có hai người khách đến chơi, Chó Đen chạy ra vừa sủa, vừa cắn inh cả nhà. Ông chủ giận lắm, cầm gậy quất và mắng rằng:

- Sao cứ cắn càn, cắn bậy, không biết ai quen ai lạ cả!

Chó Vàng thấy vậy, trách Chó Đen rằng:

- Chủ đã dặn thế, sao mày cứ cắn càn để chủ giận, chủ mắng, mày có biết nhục không?

Chó Đen đáp lại:

- Tôi ngỡ là kẻ trộm, tôi mới cắn cho nó sợ, chớ biết là người quen, thì tôi đâu dám.

Thôi từ giờ tôi xin chừa, không cắn bạ, cắn càn nữa.

Cách đó mấy hôm, một đêm, có thằng kẻ trộm, lén vào nhà rình.

Chó Đen nằm ngoài ngõ, tưởng là người quen, cứ ngủ ngon cái đuôi, không sủa, không cắn gì cả. Tên kẻ trộm tha hồ ung dung vào đào ngạch khoét vách khuôn bao nhiêu đồ đạc ra, mà Chó Đen cũng cứ mặc không hề thềm ngó tới.

Đến sáng hôm sau, ông chủ dậy thấy trong nhà mất trộm, lấy làm tức giận, gọi hai con Chó đến mắng rằng:

- Những con khốn này? Chúng mày giữ cửa, giữ nhà cho tao, sao chúng mày để cho kẻ trộm nó vào nó vơ vét đem đi bao nhiêu đồ đạc, mà không thấy chúng mày mở mồm sủa được một tiếng nào? Tội chúng mày to lắm! Rồi tao đánh cho chó chết.



Chó Vàng thấy chủ mắng, lại trách Chó Đen rằng:

- Mày ở ngoài ngõ, tao chắc có mày, tao không để tai nghe, tao mới nằm, tao ngủ, không ngờ mày để cho trộm nó vào, nó lấy đồ đạc của nhà chủ. Chủ dọa đánh chết cả mày, cả tao. Vậy mày tính làm sao thì tính đi...

Chó Đen nói rằng:

- Khi tôi thấy nó mở cửa nó vào, tôi cứ nghĩ là khách xa từ đâu đến chơi với chủ, cho nên tôi không dám sủa, sợ chủ lại đánh mắng như bạn trước. Tôi thật không hay nó là kẻ trộm. Bây giờ đồ đạc nó lấy, nó đem đi ngõ nào, tôi không biết, anh cũng không biết để đi mà đòi lại. Cái nông nổi này, anh bảo định thế nào? Tôi, thì tôi tưởng hay chúng ta trốn quách đi là hơn. Kéo ta còn ở đây, thì ông chủ ông ấy đánh chết không tha.

Chó Vàng nghe nói, cho là phải. Rồi hai con rủ nhau, con trước con sau, lẩn ra ngoài nhà.



Nhưng hai con vừa đi đến đầu ngõ, thì gặp ngay con Mèo ở đầu về Mèo hỏi rằng:

- Hai anh rủ nhau đi đâu thế?

Hai con Chó trả lời rằng:

- Chúng tôi sợ ông chủ ông ấy đánh mắng, nên chúng tôi bảo nhau bỏ nhà đi đây... Anh có muốn đi thì cùng đi với chúng tôi cho có bạn.

Mèo nghe nói đáp lại:

- Vàng, mời các anh cứ đi trước, tôi sẽ xin theo sau.

Rồi Mèo nhanh chân về nhà mách với chủ.

Ông chủ cầm gậy xăm xăm chạy theo vừa đánh vừa đuổi Chó về nhà. Rồi ông cùm cả hai con lại và quát tháo, mắng nhiếc thậm tệ:

- À những con quái! Tội chúng mày tao còn để đấy. Bây giờ chúng mày lại dám trốn nhà, chúng mày đi. Ừ rồi để tao làm thịt chúng mày, tao ăn cho mà coi.

Hai con Chó lấy làm đau đớn, khổ nhục lắm. Nhưng cả hai con giận ông chủ thì ít, mà oán con Mèo lại nhiều.

Chúng nó bàn với nhau rằng:

- Con Mèo là con đại ác. Tại nó mách ta, mà làm cho thân ta ra đến thế này. Rõ đồ trá hình chỉ tài nghề ủy mị và đi hút lẻo! Từ giờ ta thấy mặt nó đâu, thì ta phải cắn nó cho chết mới hả giận.

Thành từ đó, Chó Mèo vốn đã ghét nhau, lại càng ghét nhau già.

CON CHỖN RANH MÃNH

Có một người nọ thấy hang Chồn ở cạnh nhà liền hun khói, đào bới và túm được chú Chồn. Chồn ta van xin:

- Hỡi ông chủ nhân đức, ông tha cho tôi, bởi vì tôi cũng giúp ông bắt Chuột. Tôi lại không bắt ông nuôi dưỡng như Mèo.

Người ấy liền nói:

- Mày là loài vật vô ích. Việc mày bắt Chuột chỉ là do mày ích kỉ muốn nuôi sống cái thân mày chứ đâu phải ý tốt giúp con người.

Rồi ông giết thịt con Chồn ranh mãnh đó.

CON GIUN KHÔN NGOAN

Xưa có một người bắt một con Giun nhỏ¹ làm mồi để câu Cá.

Khi bị chìm xuống nước, con Giun thấy một con Cá muốn đến đớp, mới bảo Cá rằng:

1. Người này móc cả con Giun vào lưỡi câu chó không ngắt ra từng khúc.

- Tôi với anh cùng là một loài ở một đất nước với nhau. Nay người nó bắt tôi làm mồi để nhử anh. Phỏng anh ăn thịt tôi, tôi chết, mà anh móc vào lưỡi câu, thì anh có sống được chăng?

Cá nghe nói không ăn Giun, bỏ đi nơi khác.

Người kia ngồi câu mãi không thấy được con Cá nào, nghĩ bụng con Giun ấy không làm mồi được, bèn lấy ra quăng đi mà kiếm cái mồi khác.

Thành con Giun khỏi chết.

Bởi chuyện này sau ta mới có câu hát rằng:

*Khôn ngoan ai được như giun
Cá khôn mắc mồi, người khôn mắc lừa!*

CON KIẾN VÀ CON BỔ CÂU

Kiến đang kiếm mồi, khát nước quá bèn cúi xuống sông uống. Không may Kiến sa chân bị dòng nước cuốn ra xa. Kiến lo sợ nghĩ rằng phen này chắc chết đuối mất. May sao có con Bồ Câu đang đậu trên một cành cây ở bờ sông nhìn thấy. Bồ Câu liền ném một chiếc lá xuống nước. Kiến men theo cuống lá bò lên và giạt vào bờ, thoát nạn. Kiến rất biết ơn Bồ Câu.

Một hôm, Kiến đang kiếm mồi trong rừng thì thấy một người đi săn đang giương cung định bắn Bồ Câu. Trong khi đó Bồ Câu không hề hay biết, vẫn đậu trên cành cây. Kiến liền bò lại đốt vào chân người đi săn làm cho người đó đau quá, quẳng cung sang bên cạnh, dậm chân kêu oai oái. Nghe tiếng động, Bồ Câu liền bay vút đi, thoát chết.

Thế là con Kiến có nghĩa đã trả được cái ơn Bồ Câu hôm nào cứu nó.

CON RẮN VÀ NGƯỜI NUÔI RẮN

Xưa có một người nuôi một con Rắn, từ lúc nó còn nhỏ cho đến lúc lớn.

Ngày ngày, người ấy thường đi kiếm các giống như nhái, ngoé, gà con, về cho Rắn ăn.

Phải một hôm, người ấy không kiếm được cái gì. Rắn lấy làm giận, bảo rằng:

- Không có gì cho tôi ăn, thì tôi cần chết.

Người kia tức bảo:

- Ừ muốn cần chết thì cần. Nhưng phải đi hỏi một vài nơi xem có nên cần, thì tao cũng cho cần không muộn.

Con Rắn bằng lòng đi với người.

Trước tiên, hai bên đi đến hỏi con Hạc thì Hạc bảo Rắn rằng:

- Nhờ ai nuôi mày cho mày lớn mà nay mày lại muốn cần người ta? Còn đạo nghĩa gì nữa không!

Sau hai bên đi đến hỏi con Rùa, thì con Rùa bảo người kia rằng:

- Nuôi nó mà chẳng cho nó ăn, thì nó cần chết cũng không oan.

Sau cùng, đi hỏi con Quạ thì con Quạ tức giận con Rắn, chẳng thêm nói gì, liền đến mổ luôn mấy cái, con Rắn chết tươi.

Rắn chết, đem đầu đuôi việc mình lên kiện với Phật.

Phật xử rằng:

- Hạc nói có nghĩa, thì cho đứng trên cao; Rùa nói vô lí, thì cho bò ở dưới thấp. Còn con Rắn đã nhờ người, lại bội ơn người, thì Quạ được phép tha xác nó lên đầu ngọn tre cao để nêu gương cho thiên hạ biết.

Bởi vậy mà bây giờ Hạc được ngất ngưỡng đứng trên hương án cao, Rùa phải ép mình chẹt dưới bia đá, còn Quạ thì được

chốt vót đậu trên đầu cây phướn, dưới buồng tám vải trắng tượng trưng con Rắn trước bị Quạ nó tha¹.

CON THỎ, CON CHÓ VÀ CON MÈO

Xưa kia Thỏ ở trên rừng, không ai bắt được.

Mãi sau, mới có một ông đem Chó lên rừng săn bắt được nó về, bỏ vào lồng nuôi.

Có một hôm, ông kia đi chơi vắng, con Thỏ sổ lồng nhảy trốn mất.

Lúc về nhà, ông hỏi ai bắt con Thỏ đi đâu, thì không ai hay cả.

Không biết làm thế nào, ông mới gọi con Chó đến mắng rằng:

- *Giữ nhà giữ cửa
Chẳng lẽ ai vào
Mày ăn Thỏ tao
Rồi tao đánh chết!*

Con Chó thưa rằng:

- *Tôi không có biết
Tôi cũng không ăn
Để mà hay ăn
Có anh Mèo nọ
Để tôi bắt nó
Hỏi nó cho ra.*

Nói rồi, con Chó đi tìm con Mèo, bảo rằng:

- *Con Thỏ trong nhà
Mày có bắt không*

1. Người Tàu cũng có truyện “Thầy Tư Săn với con beo”, gần giống như truyện này, nhưng “Thầy Tư Săn...” thuộc về triết lí hơn về tôn giáo.

*Mau trả cho ông
Không tao cần chết.*

Mèo nỏ mồm cãi:

*- Tôi nào có bắt
Anh đừng nói không!
Thỏ ở trong lồng
Bắt làm sao được?
Loài nó răng sắc
Nó cắn nó ra
Nó đã trốn xa
Không lôi lại được!...
Đây có anh Chuột
Nó cũng quen nhau
Nó trốn ở đâu
Thì Chuột chắc biết
Để tôi bắt Chuột
Tôi hỏi cho anh
Anh vào bồ lúa
Anh xua Chuột ra
Chuột nó ra đây
Tôi bắt, tôi tra.*

Chó nghe Mèo nói, vội theo ngay lời, chạy thẳng vào bồ thóc xua lúa cho Chuột ra. Mèo đứng rình sẵn ngoài, vừa thấy Chuột ló đầu, hèn chộp ngay lấy ăn ngấu, ăn nghiêng, chẳng cần hỏi đến tho với Thỏ gì nữa. Chó đứng trơ mắt, chẳng làm gì được Mèo, chỉ còn lo cho ông chủ ấy nhè mình ông ấy mắng, vì con Thỏ vẫn mắt không tìm đâu cho thấy.

CON THỎ VÀ CON CHÓ

Xưa có con Thỏ, một hôm, lạc rừng gặp một con Chó săn.

Thỏ cắm đầu chạy. Chó theo vết đuôi. Hai con chạy qua ba quả núi, đến quả thứ tư chạy quanh hơn năm vòng. Hai con cùng mệt nhòai, không con nào chạy được nữa. Chợt có người đi cây về trông thấy đến bắt được cả Chó lẫn Thỏ.

Vì truyện này sau thiên hạ mới đặt câu ca rằng:

*"Thỏ liệt, thì Chó cũng què
Thỏ chết, Chó cũng hết nghề chạy rông!
Theo đòi thì cũng uống công!
Để cho điền phủ ngồi không ăn cùng".*

CON VOI VỚI CON TRÂU

Một hôm, một con Trâu đang đi kéo gỗ trong rừng, gặp một con Voi đặng kia lưng thưng đi tới.

Trâu bèn đứng lại phàn nàn than thở với Voi rằng:

- Trời đã cho anh em mình to lớn làm sao! Trời lại cho anh cái số thật là thông dong yên ổn, ngày ngày chỉ vui chơi chốn rừng xanh, cỏ rậm, muốn ăn chi thì ăn, muốn đi đâu thì đi, chẳng ai hề dám động đến mình. Anh tu bao nhiêu kiếp mà được sung sướng thế!... Còn tôi đây anh xem, cái tính tôi sinh ra đã nhút nhát, cái số tôi sinh ra lại vất vả. Người ta chỉ bắt tôi đi kéo cày, kéo bừa, kéo xe, kéo gỗ cả ngày. Cái thân tôi đời của tôi thật là khốn khổ...! Ước gì bây giờ tôi cũng được lực lưỡng to lớn bằng anh để tôi làm bạn với anh cho vui...

Voi nghe Trâu tán dương mình, cười ngặt cười nghẹo, bảo rằng:

- Anh nói lạ lùng, cái kiếp đời Trời cho to thì được to, Trời cho sướng thì được sướng, chớ ai dám bảo ước cầu mà được!

Trâu nghe nói tủi thân, có ý buồn rĩ, buồn rợi, nước mắt đầu chứa chan ràn rụa.

Người đi làm gỗ thấy con Trâu đứng nói chuyện với con Voi, trước còn rụt rè không dám lại gần, sau mon men trèo lên một cái cây cao gần đấy, để tay vào miệng, nói to xuống giễu con Voi rằng:

- "Đầu con Voi như đít con Chuột".

Voi nghe nói, ra dáng thẹn cùng con Trâu, bỏ chạy vào rừng.

Người kia mới xuống nhủ con Trâu rằng:

- Mày gần lắm! Can chi mà buồn! Có Voi thì Voi to, không Voi thì Trâu lớn¹ kém cóc gì ai, mà ta suy tị!

Trâu nghe dỡ, cho là phải, lại vui lòng ra kéo gỗ, và từ đó ngày ngày lại gia công làm giúp cho chủ, mà chủ cũng cho được ăn nhiều và nghỉ thêm đôi chút.

CÔNG VÀ GÀ

Xưa có một nhà nuôi một con Công, lấy làm trân trọng lắm. Nhà ấy ngày nào cũng bỏ ra bao nhiêu tiền mua ngô, mua gạo cho Công ăn. Còn đàn Gà, trước kia chăn nuôi bao nhiêu thì bây giờ hình như lại muốn bỏ mặc, kiếm được con sâu, con bọ nào thì ăn, chớ không hề nhìn nhỏ ỏ ê đến.

Công ăn no, Công béo tốt, Công tự do đi lại trong vườn, nhớn nhơ đây đó, rồi bỗng một hôm, Công vỗ cánh, Công bay vào rừng mất.

Nhà kia than tiếc vô cùng, nhưng làm gì được! Công đi rồi, phải chăn nuôi săn sóc đàn Gà vậy.

Bởi vậy mới có câu ca giễu rằng:

1. Câu này đã thành tục ngữ.

*Công ăn, Công mùa
Kiếm đường Công đi
Gà ăn Gà ở
Cần gì hôm mai!*

Và sau lại có câu tục ngữ rằng:

Gà ăn hơn Công ăn.

ĐUÔI ƯƠI UỐNG RƯỢU

Ngày xưa, có một bầy Đười ươi ở cánh rừng gần ruộng, thấy người ta đi guốc ra lễ ở ngoài đồng rồi lấy rượu cúng rót uống, chúng để ý định tâm bất chước. Một hôm, có người bán hàng gánh rượu và guốc đi ngang qua, dừng lại bờ suối cạnh rừng để xuống tắm rửa. Lũ Đười ươi trên cây trông thấy gánh hàng bỏ không liền nhảy cả xuống, vớ lấy vò rượu nấp thi nhau nốc. Uống rượu say mèm, thấy đóng guốc, chúng bèn lấy xỏ chân vào, đi ngả nghiêng một lúc rồi theo nhau ngã lăn ra đất.

Người bán hàng tắm ở suối lên, nhìn lại gánh hàng đâu mất, trông ra thấy lũ Đười ươi mặt đỏ gay, chân đi guốc, nằm lăn kên, sẵn dây thừng liền chạy đến trói gô cả lại.

Lũ Đười ươi say rượu, muốn chạy cũng không được nữa, chân lại vướng guốc, đành để cho người bắt trói đưa ra chợ bán.

GÀ ÔNG ĐỒ VÀ GÀ ÔNG NGHỀ

Xưa có một nhà nuôi một con Gà Ổ. Con Gà Ổ đi theo một con Gà Chọi, sau sinh ra được hai con Gà Trống con.

Nòi nào, giống ấy, hai con Gà thường cứ chọi nhau luôn, không con Gà nào chịu thua con Gà nào, rồi sinh ra thù hằn nhau.

Một hôm, hai con cùng đem nhau đến kiện tại trước mặt Gà Cha.

Gà Cha nói rằng:

Khôn ngoan chọi với người ngoài

Con cùng một mẹ, chớ hoài đá nhau.

Nói rồi, không cho hai con cùng ở với nhau, bắt một con sang ở nhà ông Đồ, còn con kia sang ở nhà ông Nghè.

Không bao lâu, hai con Gà cùng lớn lên. Lại nhân một buổi ông Nghè, ông Đồ có việc làm vui, hai ông bảo nhau đem hai con Gà ra thử chọi chọi.

Hai con ra sân, dạo quanh ba vòng, rồi vào chọi nhau rờn rã trong hai ngày.

Hôm trước Gà ông Đồ đánh Gà ông Nghè giập cánh, lấy làm sướng lắm, cất cổ lên gáy to:

- Cúc cù cu! Cúc cù cu!

Hôm sau Gà ông Nghè đánh Gà ông Đồ gãy chân, lấy làm mừng lắm, cũng cất cổ gáy to:

- Té tè te! Té tè te!

Thiên hạ thấy vậy, đặt câu hát truyền với nhau rằng:

Gáy cúc cù cu, Gà ông Đồ gáy

Gáy té tè te, Gà ông Nghè gáy.

Còn hai con Gà tuy con gãy cẳng, con giập cánh mà vẫn lấy làm sướng về cái chọi nhau, chớ vẫn không nhận ra trước là hai anh em cùng một mẹ, một cha.

GÀ RỪNG VÀ GÀ NHÀ

Xưa có một người, một hôm vào rừng, thấy giống Gà trong ấy, đuôi đã tốt, mỏ đã dài, tiếng gáy lại hay, muốn bắt về để nuôi.

Người ấy mới lập mưu, đem một con Gà trống nhà vào trong rừng để cho nó gáy.

Gà Rừng nghe Gà Nhà gáy, quả nhiên bay lại thật. Người kia bắt được một con đem về nhà làm chuồng cho ở.

Gà Rừng giận lắm. Thấy Gà Nhà đang đứng ở ngoài chuồng dòm vào, mới lên tiếng trách rằng:

- Rõ anh thì thôi! Ta ở trong rừng, ta không chòng ghẹo chi anh, anh vào anh gáy ta nghe lạ tai, ta lại xem, rồi ta mắc vào lồng như thế này. Cái tội thật là tại anh...

Gà Nhà ở ngoài nói rằng:

- Chưa biết là tại ai? Thực ta đây nào có biết chi. Người nhà này rắp tâm đem ta vào lừa anh. Nếu anh nghe thấy gáy, mắc gáy, anh không lại thì thôi, can chi mà anh mắc. Nhưng anh đại lắm, anh lại anh nghe, nên anh mới được vào chuồng. Vậy sự là tại anh chứ không tại ai cả.

Người nhà nghe hai con Gà cãi nhau, tò mò đến gần xem.

Gà Rừng trông thấy trách luôn rằng:

- Rõ người thì thôi! tôi ở trong rừng, lúa người tôi không ăn, bếp người tôi không bới. Tôi thật không quấy quá chi người. Mà người lại đem Gà Nhà vào làm mồi để lừa tôi. Tôi vô tình mà mắc bẫy thế này, một cái thân tôi cũng chẳng làm chi, nhưng tôi còn có vợ, có con ở trong rừng, người nên xét lại mà tha cho tôi về, thì tôi đây cả nhà, cả giống tôi được ơn nhờ người lắm.

Gà tuy nói hết lời làm vậy, nhưng người cũng làm lơ không tha.

Được ít lâu lại đánh được một con Gà Rừng mái¹ đem về thả cho nó ở cùng chuồng Gà Rừng trống.

Một hôm có ông lão lại chơi. Người kia khoe đôi Gà Rừng tốt đẹp.

Ông lão bảo rằng:

Cái giống Gà Rừng thì tốt đẹp thật. Nhưng của rừng là của

1. Gà Rừng mái cũng có mào như Gà Trống.

độc, bác không nghe thấy nói sao! Và chẳng giống Gà ấy nó ở có bạn, có bầu, dù bác có muốn nuôi nó, nó cũng chẳng chịu ở với bác đâu. Người ta vẫn nói: "Gà cỏ trở mỏ về rừng" đấy mà. Nay bác hãy nghe tôi: một là bác thịt ngay nó đi mà hóa kiếp cho nó hay là bác lại thả nó ra cho nó về cái rừng của nó.

Người kia nghe nói có lí thả ngay cả đôi ra, không còn tiếc gì cả.

Gà Rừng chẳng những không chịu ở với người ta, mà người ta còn cho nuôi nó trong nhà thì độc nữa.

GIEO GIÓ GẶP BÃO

Ở một khu rừng nọ, có con Quạ và con Nai chơi rất thân với nhau. Mỗi sáng hai con cùng đi kiếm ăn chung chỗ, tối về Quạ ngủ trên ngọn cây, Nai ngủ dưới đất. Tình bạn rất thắm thiết.

Một hôm, trời đã chiều mà không thấy Nai về, Quạ bèn đi tìm và thấy Nai đang chuyện trò cùng một con Sói bên dòng suối. Sói gạ gẫm Nai về cùng sống chung với hắn, nào là cha mẹ vợ con vừa chết, nào là Sói có rất nhiều cỏ non. Nai còn đang lưỡng lự, Quạ đã vội sà xuống can ngăn bảo rằng Sói là đồ nanh ác, không thể kết bạn được. Trời đã tối, Quạ giục Nai trở về.

Sáng hôm sau, tình cờ Quạ và Nai lại gặp Sói. Sói bảo: "Nai ơi, đi theo anh, anh biết chỗ này có rất nhiều cỏ non". Quạ can ngăn không được. Nai chạy theo Sói, nó ăn nhằm luống dưa của người nông dân. Lần một, lần hai người nông dân tức giận và làm một cái bẫy. Lần ba Nai sa bẫy. Nai kêu cứu. Sói cười thâm: "Đằng nào phần xương cũng về mình". Quạ nghe Nai kêu cứu, tìm đến nó hỏi: "Bạn Sói đâu mà không đến cứu? Đồ thằng chó rừng". Quạ bảo Nai: "Bạn nhắm mắt lại giả chết đi. Chừng nào tôi kêu, Quạ ơi Quạ thì vùng dậy phóng chạy". Đúng như Quạ dự đoán, người nông dân ra thấy Nai chết, ông vừa chửi vừa mở

bấy. Con Quạ trên cành kêu: "Quạ ơi Quạ", tức thì Nai vùng dậy chạy. Người ấy tức mình, sẵn búa trong tay phóng theo Nai. Nai chạy thoát mà lưỡi búa trúng ngay đầu chó Sói đang núp gần đó. Rõ ràng "gieo gió gặp bão".

HAI VỢ CHỒNG CON CHIÊN CHIỆN VÀ ÔNG SƯ

Xưa có hai vợ chồng con Chiên Chiện làm tổ ở bên tai một ông sư. Được ít lâu, Chiên Chiện cái đẻ ra một Chiên Chiện con.

Một hôm, Chiên Chiện cái bay đi kiếm ăn, chẳng may gặp buổi trời mưa, nên đi suốt ngày mà không kiếm được miếng gì cả. Lúc trở về, qua hồ sen, Chiên Chiện cái ngỡ trong hoa sen có miếng ăn, bay vào, thì bấy giờ trời đã tối, cái hoa sen sụp lại, Chiên Chiện không sao ra được, phải nường náu ở trong hoa.

Đêm hôm ấy, Chiên Chiện đực ở tổ có một mình, bị con Cào Cào nó vào nó áp con. Rồi Cào Cào, chân dài, vô ý thế nào đè gãy mất chân Chiên Chiện con.

Sáng ra, hoa sen nở, Chiên Chiện cái mới bay về.

Chiên Chiện đực vừa giận, vừa ghen, quát tháo mắng âm lên rằng:

- Con kia! Đêm qua mày đi ăn nằm với ai mà mày không về, để ở nhà Cào Cào nó vô nó làm gãy mất chân con!...

Chiên Chiện cái nghe nói, vội chạy ra cửa tổ, om sòm chửi Cào Cào rằng:

- Mày làm thế nào cho chân con bà lành lại thì làm! Nếu mày để cho chồng bà đánh mắng bà thì mày không yên được với bà!...

Cào cào bay lại đậu bên cái rặng:

- Mày nấu cơm không lành, canh không ngọt cho chồng mày ăn, thì nó đánh mày, chứ việc gì đến tao!

Rồi hai con cùng hăng lên, cãi nhau, đánh nhau tán loạn, làm cho ông sư đình tai, nhức óc, không sao chịu được, tức mình bỏ cái tổ Chiền Chiện ở trên tai xuống mà phá đi.

Rồi thành vì thế mà ông sư tu không đắc đạo, không thành được Phật¹.

KÉN CHỒNG

Có cô gái khá xinh, tuổi đã lớn vẫn còn kén cá chọn canh mãi. Ai đến cũng chê ông chê eo. Cô tuyên bố. "Người muốn làm chồng cô phải là người đàn ông tuyệt nhất về mọi mặt". Ngày qua tháng lại, vẫn chưa có chàng trai nào lọt mắt xanh của cô cả. Một hôm ông bố bực mình gắt: "Cô thì đám nào cũng chê. Họa có trời mới lấy được cô" Cô gái ngẩng đầu nhìn trời hỏi. Trời trả lời:

- Ta đây là đấng tối thượng, ai ai cũng tôn thờ. Duy chỉ có Mây là có thể ngang nhiên qua mặt ta bất kì lúc nào. Người hãy tìm kẻ vô địch ấy, hẳn phải tuyệt hảo hơn ta.

Cô gái lại tìm Mây hỏi. Mây bảo:

- Trời tuy tối thượng, so với ta chẳng vào đâu. Thế nhưng anh Gió, mỗi lần nổi giận, có thể tóm tóc tôi lôi, giật, kéo đi khắp chốn cùng nơi. Thật là kẻ vô địch.

Cô gái quay sang hỏi Gió, thì được trả lời:

- Tôi đã từng đi khắp thế gian, chưa có ai đương đầu với sức mạnh của tôi. Thế nhưng tôi phải chịu thua Cột mốc. Thối thế nào, anh vẫn cứ trơ trơ như vậy.

1. Chiền Chiện trong truyện này là một loài Chuồn Chuồn nhỏ, cánh vàng.

Cột mốc lại nói với cô:

- Tôi tuy hiên ngang nhưng vẫn thua chú Mối. Chú ấy có thể làm sụp đổ mọi thứ.

Gặp Mối thì Mối liền bảo:

- Tôi tuy sức mọn, kiên trì, vẫn làm đổ mọi thứ. Chỉ có anh Gà là có thể tiêu diệt tôi bất cứ lúc nào.

Gà ta sau một hồi khoe khoang với cô gái về tài mổ Mối, cuối cùng cũng thú nhận là sợ Cáo. Cáo lại bảo sợ Chó. Rút cục khi tìm Chó thì cô gái được nghe:

- Tôi chỉ là kẻ hầu hạ cho anh nông dân.

Cuối cùng ngẫm ra thấy tiêu chuẩn của mình phi lí, cô gái bèn quay trở về nhận chàng trai cày nghèo khổ làm chồng.

LÀM ƠN MẮC OÁN

Ngày kia, con Beo buồn bắt Khỉ vờ đi dạo sơn thủy chơi. Thình lình nghe tiếng Chó Sói đi săn. Khỉ, cái nghiệp nó nghe giốn giác, nghe động rừng thất kinh, quăng vông, leo lên cây ngồi hết. Còn con Beo cong lưng chạy miết dài. Chó Sói cứ rượt mãi.

Con Beo túng nước sợ có khi nó bắt được; may đâu gặp một ông già, theo lạy lục xin ông già cứu; ông già không biết làm làm sao, mới mở cái dẫy, ông biểu nó chui vô; rồi thất lại vất trên vai mà đi. Chó Sói chạy tới thấy đầu mất đi, mới hỏi thăm ông già. Ông già nói không có thấy. Chó Sói bỏ về.

Ông già đi được một đỗi xa xa, rồi mở miệng dẫy thả, con nó đòi ăn thịt ông già đi. Ông già nói:

- Tao làm ơn cứu mày cho khỏi miệng Chó Sói, mà mày đòi ăn thịt tao?

Con Beo nói:

- Cứu gì ông. Ông bỏ tôi vô đây ngọt, thiếu một chút nữa chết còn gì? Bây giờ đói bụng quá, phải ăn mới xong.

Ông già nói:

- Thôi thì đi hỏi chúng cớ cho hẳn hỏi rồi sẽ ăn.

Vậy tới chòm cây cao lớn, dắt nhau lại hỏi, thì cây nói:

- Người ta là giống bất nhơn ăn nó đi để làm chi? Mấy tôi hằng giúp nó làm nên lương đồng cửa nhà mà nó còn lấy búa, lấy rìu nó chặt, chém chúng tôi hoài. Ôn nghĩ gì mà để? Ăn nó đi.

Con Beo nói: Đó, còn từ chối gì nữa? Nó đòi ăn.

Ông già lại nói:

- Cây cối biết gì? Nói vậy chưa đủ tin. Dắt nhau đi tới nữa; gặp một bầy Trâu già. Con Beo lại hỏi có nên ăn đi hay không? Thì Trâu nói:

- Chúng tôi làm đầy tớ cho nó già đời, cày bừa, làm ruộng cho có lúa gạo cho nó ăn cho no, đến khi chúng tôi chết rồi, nó còn phân thân, xẻ thịt, cái xương thì làm vạc, da thì bịt trống, đóng giày, đóng dép, cứt thì làm phân, không có biết công ơn chúng tôi chút nào, hưởng gì là anh? Ăn nó đi là đáng lắm.

Con Beo lại đòi ăn. Ông già nói:

- Lục súc vô đồ, cũng chưa có chắc. Lời tục ngữ có nói rằng: Sự bất quá tam. Xin mày đi hỏi một lần nữa, rồi mày hãy ăn tao cho đáng số tao.

Dắt nhau đi nữa, một đỗi làng khá xa, mới gặp một người con trai đi đường, đứng dừng lại hỏi:

- Thì người biểu nói gốc tích lại ban đầu cho nó nghe. Nghe biết rồi, mới nói:

- Nào, con Beo hỏi đầu mày thâu mình lại, mà chun vô đây ông già làm sao, thì làm lại coi thử, rồi hãy ăn thịt ông già.

Con Beo chun vô rồi, thì nó thất miệng đầy lại, vô bẻ cây đập con Beo chết đi, và đánh và dạn: Mày vô ơn bạc ngãi với kẻ làm ơn cứu mày, thì tội mày đập chết đi thì đáng lắm.

Lấy đó mà xét, ở đời biết là mấy người bạc tình, đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nơm? Chẳng những là bội ơn mà thôi, mà lại đi ân báo oán nữa. Mấy người làm vậy bụng dạ vạy vò, chẳng người thì trời cũng hại nó đi có thuở. Hễ làm lành thì gặp lành, mà làm dữ thì gặp dữ, chẳng chầy thì kíp, chạy đằng trời không khỏi. Làm ơn mắc oán là sự thường. Nhưng vậy ơn cũng chẳng mất đi đâu, làm sao cũng sẽ trả, chẳng người này thì người khác, chẳng thế này thì thế khác. Nên ai nấy cứ làm lành thì sẽ gặp lành mà chớ.

LONG VƯƠNG VÀ CON ẾCH

Xưa Long Vương, một hôm đi dạo các miền nước nổi sông bể, thấy có con Ếch nó cũng loài nhờ có nước mới sống, mà nó lại ra dáng như muốn ngạo mạn với mình, không phục quyền mình cai quản nó.

Long Vương lấy làm giận lắm, sai loài cá Trê đi đòi Ếch đến.

Ếch đến, Ếch nháy đại vào, rồi Ếch chồm chồm ngời trở mắt nhìn, không e sợ khép nép gì cả.

Long Vương nổi giận lời đình quát lên rằng:

- Con kia, mi tên chi? Mi cũng là một loài ở dưới nước, sao dám khinh nhờn ta.

Ếch càn gương mắt to ồm ọp nói rằng:

- Tôi tên "Gà đồng", tên "Vịt đất", lại tên "Thanh tịnh". Tôi không sống ở nơi sông bể mà thuộc dưới quyền ông.

Long Vương hỏi:

- Thế mi ở chốn nào?

Ếch nói:

- "Cỏ biếc rêu xanh, suối thanh, đá trắng" ấy là chốn ở của tôi đó.

Long Vương thấyẾch cứng lí và thấy đôi mắt trô trố của nó cũng rùng mình, phải đấu dịu hỏi êm rằng:

- Thôi, ta làm mất rồi. Anh đừng giận ta nữa... À! Thế khi mừng, khi giận thì anh làm thế nào?

Ếch bèn lên giọng ngâm mấy câu rằng:

*Mừng khi gió mát trăng thanh
Một ban kèn trống gần mình nhất tâu
Giận thì gương hắt mắt chau
Bụng to quá gồi, ai hầu làm chi!¹*

Ngâm xong,Ếch lấy làm đắc chí, phênh bụng, gương mắt nhìn lại Long Vương một lần nữa, rồi quay lưng nhảy ra.

Long Vương không dám giữ lại.

LỪA VÀ CHÓ

Ngày xưa, có một người nông dân nọ nuôi một con Lừa và một con Chó, nhưng lại thương không đều. Anh ta cưng Chó hơn Lừa, thường ôm ấp đùa giỡn với Chó, còn Lừa chỉ bắt để kéo tai. Lừa nghĩ: Đồ Chó mà chủ lại cưng hơn mình. Phải chăng nó hay vẫy đuôi, nhảy lên ôm ông mỗi lúc ông đi đâu về.

Nếu vậy, mình cũng chờ ông chủ về chạy đến ôm và vẫy đuôi, chắc ông sẽ cưng mình.

Nghĩ vậy, khi chủ về gần đến nhà, con Lừa nhảy chồm lên mặt ông chủ, làm chủ ta ngã nhào. Tưởng con Lừa giở chứng đá mình, chủ tức giận đánh cho con Lừa một trận nên thân và mắng rằng: "Mẹ, con Lừa khốn nạn này định đá ta hả? Liệu hồn chừa đấy".

1. Ý nói không làm gì nổi.

NGƯỜI BÁN MŨ VÀ ĐÀN KHỈ

Có một người đem bao mũ đi chợ bán. Giữa đường trời nắng nực, mệt quá anh ta ngồi nghỉ lại dưới một gốc cây. Anh lấy một chiếc mũ ra đội lên đầu và che cho khỏi chói mắt rồi ngả lưng vào gốc cây thiu thiu ngủ.

Trên cây có một đàn Khỉ; chúng nhìn thấy liền đợi anh ta ngủ say, kéo cả bầy xuống lấy mỗi con một chiếc mũ, bắt chước đội lên đầu rồi leo lên cây.

Tỉnh dậy, thấy mất mũ, nhìn lên cây thấy đàn Khỉ đội mũ của mình, anh ta bèn lấy đá ném. Đàn Khỉ dùng quả cây bắt chước ném trở lại. Anh tức giận chửi bới om sòm và vò đầu, bứt tai. Lũ Khỉ bắt chước nhăn nhó mặt mũi và khếch khếch chửi lại. Anh chàng không biết làm sao liền giật chiếc mũ đang đội trên đầu ném xuống đất, ngồi ôm mặt khóc. Lũ Khỉ thấy vậy liền bắt chước giật hết mũ ném xuống.

Anh nhặt hết mũ cho vào bao đem ra chợ, vui mừng hết sức. Người ta thường nói "bắt chước như Khỉ" để chê những kẻ thấy người khác làm gì cũng nhăm mắt làm theo, không phân biệt hay dở, phải trái.

NGƯỜI BẮT NGAO VÀ CON VÍCH

Có con Vích đang phơi nắng trên bãi cát ven biển. Một người bắt ngao đi qua trông thấy, rón rén đến gần tìm cách bắt. Đầu tiên, người ấy quăng dây thông lọng thít chặt lấy một chân của Vích. Vích giật mình, thụt đầu vào trong mai. Khi người ấy kéo Vích vào phía đất liền, Vích lấy hết sức co ngược lại. Người ấy càng cố sức kéo vào, Vích càng cố sức co ra. Cứ như thế mãi, dần

dần Vích thẳng thế, và sau cùng Vích kéo tuột được cả dây trốn xuống biển.

Người bắt ngao bị thua một keo, tức lắm, song cũng nhờ đó mà biết được tính nết của Vích.

Hôm sau, Vích lại lên bãi cát phơi nắng. Người bắt ngao rình biết, liền rón rén quăng dây thòng lọng thít chặt lấy chân Vích. Vích lại thụt đầu vào trong mai. Nhưng khác lần trước, lần này người bắt ngao lấy hết sức kéo Vích ra phía biển. Còn Vích thì vẫn như lần trước, lấy hết sức co ngược lại. Người bắt ngao càng làm ra vẻ kéo về phía biển, Vích càng cố co về phía đất liền. Cứ kéo co một hồi như thế, khi Vích đã vượt qua bãi cát vào sâu trong đất liền, người bắt ngao liền trối nghiêng Vích lại đem về.

Do đó, tục ngữ ta có câu:

Dại như Vích.

NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG VÀ CON CHÓ

Một người đi đường qua đầu làng kia. Có con Chó xông ra đuổi theo sủa. Người ấy quay lại dọa đánh, con Chó chạy lui. Khi người ấy tiếp tục đi, con Chó lại đuổi theo định cắn trộm. Cứ như thế mấy lần, mãi cho đến khi người ấy đi thật xa mới thôi.

Lát sau, một người khác cũng qua quãng đường trên. Con Chó lại xông ra. Bác ta cứ thản nhiên đi. Con Chó chạy theo một quãng ngắn, rồi cúp đuôi quay trở về.

Có người chủ quán gần đó thấy thế bèn hỏi bác ta rằng:

- Lúc nãy có một người đi qua đây, con Chó đuổi theo sủa, người ấy quay lại dọa đánh, song càng dọa nó càng bám riết. Bây giờ bác đi qua, con Chó cũng đuổi theo, nhưng bác không hề quay lại mà nó không dám đuổi. Thế là cứ làm sao?

Bác ta đáp:

- Việc này rất dễ hiểu. Người trước sợ nó, mới quay lại dọa nó. Nó biết thế, nên càng đắc chí làm già. Ngược lại, nó thấy tôi thân nhiên không sợ nó, nên nó chùn lại và quay lui. Xem vậy đủ biết con Chó kia chỉ dọa dẫm được những người yếu bóng vía mà thôi. Sự hung hãn đâu có phải là sức mạnh.

NGƯỜI HỌC TRÒ VÀ CON HỔ

Có một con Hổ mắc bẫy đang nằm chờ chết thì thấy một người học trò đi qua. Nó bèn dùng lời ngon ngọt van xin:

- Cậu tú nhân đức ơi, cậu hãy ra ơn cứu tôi thoát khỏi cái bẫy này. Tôi thề suốt đời không quên ơn cậu. Tôi sẽ không để cho một con Hổ nào làm hại cậu và bắt mọi người phải kính trọng cậu.

Người học trò liền mở bẫy cho Hổ ra. Nhưng vừa thoát nạn, Hổ liền trở mặt đòi ăn thịt người học trò. Người đó nói:

- Chính nhà ngươi vừa thề bồi với ta, cầu xin ta cứu giúp. Sao người lại lấy oán trả ơn làm vậy?

Con Hổ gầm lên:

- Thằng ngu, tao là loài dã thú chuyên ăn thịt, mà y đại khờ tin vào lời thề của tao thì mày phải chết.

Nghe thấy tiếng đôi bên cãi cọ, Thần núi bèn biến thành một vị quan tòa hiện ra và quát to:

- Có chuyện gì mà chúng bay làm náo động lên thế. Ai phải, ai trái cứ nói ra rồi ta sẽ phân xử.

Người học trò chỉ cái bẫy và nói:

- Tôi vừa cứu nó thoát khỏi bẫy, nó thề sẽ không ăn thịt tôi mà bây giờ lại nuốt lời.

Con Hổ cãi:

- Làm gì có chuyện đó. Tôi đang ngủ ngon thì bị nó đánh thức.

Tôi phải ăn thịt nó.

Thần núi nói:

- Ta không tin nhà ngươi to lớn thế này mà lại có thể ngủ yên trong cái chỗ chật hẹp ấy. Ngươi hãy trở vào chỗ ngủ của ngươi cho ta xem.

Con Hồ tin rằng mình thắng nên liền chui vào bẫy. Lập tức Thần núi hạ càn bẫy xuống và nói:

- Đồ dã thú khốn kiếp? Mày đã bội ước, lấy oán trả ơn đối với người đã cứu mày. Giờ thì đừng mong có ai đến cứu mày!

Rồi Thần quay lại nói với người học trò.

- Người đã thấy rõ bài học chưa: Hãy nhớ rằng lòng tốt chỉ để cho những con người nhân hậu, còn đối với kẻ độc ác thì phải biết cách trừng trị, không nên làm lẫn giữa người tốt với kẻ ác độc.

NHƠN VẬT ĐẠO ĐỒNG

Ông Trương thủ chỉ, đi câu dọc gành, thấy một cặp Cua đi ăn với nhau. Rủi sao con Cua Cái tới kì lột, non da non thịt, yếu đuối đi không đặng. Con Cua Đực đi tha mồi về cho ăn. Năm ngoài giữ kéo Cua khác tới ăn giành đi.

Đến khi Cua Cái cứng gỏi, thì Cua Đực mừng¹ vợ đã mạnh. Mà kẻ lấy mình lại lột, rất rao đau đớn quá, nằm một chỗ. Cua Cái vô tình, không nghĩ tình cũ nghĩa xưa, bèn bỏ không màng đến chẳng thèm tới lui thăm viếng. Cứ đi chơi bời, ngồi lê đôi mách, dạo xóm cả ngày. Chẳng những làm vậy mà lại rủ chúng

1. *Mừng*: mừng.

bạn tới ăn thịt Cua Đực non da yếu gồi. Ông Trương thủ chỉ, thấy vậy thì ngẫm việc đời mới than rằng: *Nhơn vật đạo đồng!*¹

ÔNG VUA NUÔI KHỈ

Ngày xưa, ở nước nọ, có một ông vua già nuôi một con Khỉ lớn. Con vật rất tinh khôn, sai bảo gì nó cũng hiểu, chẳng khác nào con người. Vua rất yêu quý, chỉ phiên một nỗi là Khỉ không biết nói. Nhà vua bèn bá cáo cho thần dân là hễ ai dạy cho Khỉ nói được thì sẽ thưởng một vạn lạng vàng.

Chẳng bao lâu, có một người đến yết kiến, tâu vua rằng biết cách dạy Khỉ, chỉ sau ba năm là Khỉ nói sõi; Nhưng đây là việc công phu, tốn kém, nên y xin nhà vua cấp do mỗi tháng một trăm lạng vàng.

Nghe nói thế, vua rất mừng, ưng thuận ngay. Nhưng vẫn có biết đâu rằng trong ba năm thì hoặc vua, hoặc người dạy Khỉ hoặc con Khỉ sẽ chết. Người kia hiểu như vậy, cho nên bịa chuyện ra cốt để lấy số vàng hằng tháng ăn tiêu cho thỏa thích.

PHƯỢNG HOÀNG ĐẬU CÂY KHẾ

Xưa một nhà có hai anh em, khi cha mẹ mất đi, người anh tranh hết cả ruộng vườn để cho người em chỉ có mỗi một cây khế.

Người em cũng vui lòng chịu, không dám nói gì đến anh.

Sau, một hôm có đàn Phượng Hoàng tự đâu bay lại, đậu trên cây khế, có bao nhiêu quả ăn hết sạch.

1. *Nhơn vật đạo đồng*: nhân vật, có nghĩa là người và con vật giống nhau.

Người em thấy vậy ra ngồi dưới gốc cây vừa khóc vừa nói với chim Phượng Hoàng rằng:

- Cơ nghiệp tôi chỉ có mỗi cây khế đó thôi. Bây giờ các ngài lại xơi hết cả thì tôi biết mong cậy vào đâu cho có ăn!

Phượng Hoàng nghe nói bảo rằng:

- Ta vốn hay đậu nơi cây ngô đồng và tắm mát chốn hồ sen. Ta mà đến đây chẳng qua chỉ để nghỉ chân chốc lát thôi. Ta có ăn mất trái khế nào, thì ta sẽ đền ơn trả lại không sợ thiệt.

Nói rồi Phượng Hoàng nhả trong mồm ra rơi xuống một cây khế khác, bao nhiêu hoa tinh là bạc, bao nhiêu quả tinh là vàng cả.

Người em, vì thế mà được giàu có hơn anh nhiều.

Anh thấy em giàu, hỏi tại duyên có làm sao.

Em kể lại câu chuyện Phượng Hoàng cho anh nghe.

Anh bèn nảy ý muốn đổi cả ruộng vườn cho em, để lấy cây khế, những mong Phượng Hoàng lại đến ăn quả, lại cho cây khế bằng vàng bằng bạc.

Em bằng lòng.

Nhưng anh, được cây khế, đợi mãi bao lâu, chẳng thấy chim Phượng Hoàng nào đến cả, chỉ thấy lũ Quạ đen, ngày nào, nó cũng rủ nhau đến kêu "Xấu hổ! Xấu hổ!"

PHƯỢNG HOÀNG HAY GÀ CỎ

Xưa có một người đàn bà, một hôm bắt được một con Gà Cỏ, không biết là con Gà, mới đưa đến hỏi một bà lão. Bà lão bảo rằng:

- Phượng con đó mà!

Người kia tưởng thật, trong bụng lấy làm quý lắm, dặn con phải trông nom nuôi nấng cho Phượng chóng lớn để đem dâng vua.

Nhưng chưa được bao lâu trong nhà thương sinh ra đau ốm luôn. Người đàn bà đi bói. Thầy bói đoán rằng:

- Trong nhà có con chim yêu. Phải về mà đuổi nó đi, thì rồi mới yên lành được.

Người kia về phải thả con chim yêu ấy đi.

Lúc thả, còn tiếc, hai mẹ con phân nản với nhau rằng:

Tưởng là được Phượng thì vui

Ai ngờ Phượng cũng một loài yêu tinh.

Có người nghe thấy bảo rằng:

- Phượng đâu? Gà Cỏ đấy. Tiếc chi mà tiếc!

THƯỜNG LUÔNG TỊ VỚI RỪA

Xưa, một hôm, con Thường Luông vào châu tại đền vua Diêm Vương. Nó thấy con Rồng, con Phượng, con Lân, con Rùa thì ngồi ở trên, còn bao nhiêu giống khác đều quỳ dưới đất cả.

Nó nhìn đi nhìn lại, rồi ra tâu với Diêm Vương rằng:

- Chúng tôi thiết nghĩ nhà vua đặt ngôi thứ không được công bình. Như anh Rồng hay co, hay duỗi, lên trời lấy nước làm mưa cho thiên hạ nhờ, anh Phượng lông cánh vẻ vang chỉ ở với người có đạo đức, anh Lân thì có nhân, có nghĩa, gặp giống gì còn sống, không hề giày chân lên bao giờ... Ba anh ấy, vua cho ở trên các giống chúng tôi là phải. Chớ đến con Rùa thì nào có công đức gì, mà cũng được một hàng với ba anh ấy? Kể nó thật nhát gan hơn con Chuột, hễ thấy người ta thì co chân, rụt cổ, hình thù trông rất khốn nạn. Tôi lại bắt được nó mấy lần ăn vụng sen trong hồ nhà vua, mà không muốn nói. Như tôi đây lưng dài, vai rộng, trượng mạo không kém gì anh Rồng và khi ai có tội, nhà vua vẫn sai tôi phải nuốt đi... Tôi có công nhường ấy, mà nhà vua lại cho Rùa ở trên tôi, thật là ức cho tôi lắm... Kìa

nhà vua không trông: cái mai nó cong cong như thể mu gì, cái đầu nó đen sì thò lơ như thể vật gì¹. Để nó ở trên tôi bất tiện...

Diêm Vương nghe tâu, phán rằng:

- Ta không phải không biết thế, nhưng con Rùa trạng mạo nó tuy có xấu, mà nó được cái ẩn tướng rất quý. Cái mai nó có bát quái, xem đó mà bói toán được. Nó lại không ăn uống gì mấy và hay biết cơ trời trước. Nó lại còn được cái tuổi già hơn các anh nhiều... Nên ta cho nó ở trên các anh là phải, còn ghen tị gì!

Thuồng Luồng nghe nói phải chịu, nhưng trong bụng vẫn hậm hực không phục được anh đầu đen, cổ rụt, nặng nề chậm chạp, chịu luồn cúi dưới tấm bia hay chân Hạc.

TRÂU BÉO, TRÂU GẦY

Xưa có ông quan súc cho dân trong làng mỗi nhà phải một con Trâu đưa lên rừng kéo gỗ.

Có một nhà, hai anh em, Trâu anh thì béo tốt, mạnh mẽ, Trâu em thì gầy yếu, cũng phải đưa cả đi với các Trâu kia.

Đến khi vào rừng, Trâu người ta thì veo veo kéo gỗ đi trước, mà trâu của hai anh em nhà nọ thì lặn dận lại sau như nặng nề khó nhọc lắm. Tại con Trâu của em yếu, không đi được, người anh phải lấy dây buộc mũi Trâu của mình vào sừng Trâu của em cho nó kéo đi.

Lúc ông quan đến kiểm soát, thấy vậy quở rằng:

- Hai chúng mày làm cái trò chơi gì mà chậm trễ như thế? Mau! kéo có đòn bây giờ.

Người anh vội thưa rằng:

- Bẩm Quan lớn, số là con Trâu của chú nó yếu, con Trâu của

1. Thuồng Luồng hay chữ tệ!

tôi khỏe, nên chúng tôi phải giúp sức đỡ nhau, "Trâu béo kéo Trâu gầy" đấy ạ

Ông quan xét quả thật, tha cho con Trâu yếu về.

TRÂU CÀY TRÂU CỘT

Xưa có một nhà làm ruộng có hai con Trâu chia việc cho mỗi con cày một buổi. Như con này cày buổi nay, thì buổi mai nghỉ để con kia cày. Cái lệ quen như thế đã lâu ngày, người quen, trâu cũng quen.

Phải một hôm, ông chủ ruộng đi vắng lâu, mượn người khác đến cày hộ.

Người ấy không biết lệ xưa nay, lại bắt ngay con Trâu đã cày hôm trước ra cày.

Con Trâu không chịu đi. Người kia đánh đập, bắt đi cho được mới nghe.

Chiều về, con Trâu cày thấy con kia còn đang cột ở chuồng, sinh sự cãi nhau. Nó mắng con kia rằng:

- Tao cày buổi này qua buổi khác. Sao mày được thông dong ngồi không?¹:

Con kia cãi lại:

- Số mày khó nhọc thì mày phải chịu. Mày đừng có cãi càn gì tao.

- Mày được cái nghề gì? Hay chỉ ngồi ăn không, hư của của nhà chủ!

- Đó là tại nhà chủ cất việc không cân, chớ có tại gì tao.

Hai con cứ cãi nhau mãi không thôi.

1. Hay đúng không mới đúng.

Rồi đến cắn nhau, húc nhau, hai con cùng bị thương nặng.

Hôm sau, chủ ruộng về, thấy chuyện làm vậy, bảo Trâu rằng:

- Ấy cái trò thế "*Trâu cột ghét Trâu ăn, thì Trâu cày không ưa gì Trâu cột*". Nhưng thôi lỡ ra phải một hôm lầm lẫn thì thôi. Từ mai, tao lại phải luân thứ cật công, cật việc cho công bình.

TRÊ CỐC

Xưa có một con Cóc đẻ con ở dưới ruộng nước. Con nó lúc đầu là nòng nọc thì cũng có đuôi, cũng bơi lội, cũng sống dưới nước như Cá.

Một hôm, con Cá Trê đi chơi, thấy con Cóc nhận làm của mình. Đến lúc Cóc đòi, Trê không chịu trả. Cóc thì nhận là con của Cóc, Trê thì nhận là con của Trê. Hai con sinh ra cãi nhau đánh nhau dữ dội.

Cóc nói:

- Tao nghiên rãng chuyển động bốn phương trời, tao tắc lưỡi chết luôn ba nghìn kiến. Mày liệu cái thân mày.

Trê nói:

- Tao vẩy đuôi nhảy vượt ba làn sóng, tao dương vây bao nhiêu tép tôm đều chết khiếp. Mày giữ cái xác mày...

Bên tám lạng, bên nửa cân, hai con cứ gắng nhau mãi, rồi sau đem nhau lên quan kiện.

Quan phán:

- Bây giờ con mới đẻ ra còn bé, tao chưa thể quyết định là con của đứa nào, chúng mày hãy về, đợi đến tháng ba, lũ con kia lớn lên thì đến đây tao sẽ xử.



Đợi đến tháng ba, quan cho đòi Cóc, Trê đến nha, rồi sai lính ra tạt ruộng nước khám xét cho đích xác.

Lính khám xong về bẩm lại:

- Bẩm lạy quan lớn những con nòng nọc ấy bây giờ đã đứt đuôi và nhảy lên bờ hết cả. Thật đích là con anh Cóc, chớ không phải con anh Trê.

Quan nghe nói, vỗ bàn thét:

- Trê kia, sao mi dám mạo nhận con của người ta? Tội mạo nhận ấy đang đem trăm quyết.

Trê lạy lục kêu van:

- Bẩm lạy quan lớn, lúc trước nó cũng có đuôi như loài chúng con. Chúng con chỉ lằm về cái đuôi ấy, chớ thật quả không dám mạo nhận con của người. Xin quan lượng thứ cho.

Quan phán:

- Tội này to lắm. Đáng chém đầu đi. Nhưng thôi, đã biết ăn năn, thì tao cũng giảm cho một đôi phần. Quân bay đâu! Đem nó ra ngoài kia đập vào đầu nó cho từ giờ nó chừa phạm vào cái tội tranh vợ cướp con của người ta nữa.

Quân lính dạ ran đem Cá Trê ra ngoài giã vào đầu mấy cái nên thân.

Vì thế thành từ đó, Cá Trê đầu xẹp lép mà vẫn cứ vươn hai cái râu dài ra không biết xấu hổ.

TRÍ KHÔN

Ngày xưa, có một người đi cày quát tháo, đánh đập con Trâu thế nào Trâu cũng phải chịu. Con Hổ ngồi trên bờ, nom thấy, mới hỏi Trâu rằng:

- Trâu kia! Mày to lớn nhường ấy, sao mày để người đánh đập như thế?

Trâu nói:

- Người bé nhưng trí khôn người lớn!

Hồ lấy làm lạ, không biết trí khôn là cái gì, mới hỏi người rằng:

- Người kia! Trí khôn của người đâu, cho ta xem?

Người nói:

- Trí khôn ta để ở nhà.

- Người về lấy mang ra đây đi!

- Ta về, rồi Hồ ăn mất trâu của ta thì sao? Hồ có thuận để cho ta trói lại thì ta về lấy cho mà xem.

Hồ muốn xem, thuận để cho trói. Trói xong, người lấy bắp cày vừa phang vào lưng Hồ, vừa nói:

- Trí khôn của ta đây! Trí khôn của ta đây!

C. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ NGƯỜI

ANH NHÀ GIÀU VÀ NGƯỜI THỢ ĐIÊU KHẮC

Ngày xưa, có một anh nhà giàu nọ có hai người bạn: Một người là thợ điêu khắc còn một người thì không biết làm gì cả.

Anh nhà giàu muốn thử trí thông minh của bạn, bèn nghĩ cách gọi hai người bạn đến chơi. Anh nhà giàu nói với hai người bạn:

- Hiện nay tôi có nuôi một con mèo, hai anh hãy khắc một con chuột, mỗi người khắc một con... bằng gì cũng được, chùng nào khắc xong hai anh bạn hãy đem đến trước mặt mèo, nếu mèo của tôi bắt chuột của anh nào thì anh đó được thưởng.

Anh nhà điêu khắc bèn lấy một khúc gỗ khắc một con chuột hết sức tinh vi và giống chuột thật. Người không biết khắc rất đỗi thông minh bèn nghĩ: Thôi hãy lấy khô¹ mà khắc thành chuột.

Đến đúng ngày giao hẹn hai anh đem chuột của mình đến trước mặt mèo, con mèo vô lấy con khô khắc hình con chuột.

Cuối cùng người không biết khắc đã giành được phần thắng.

CÀ CUỐNG VỚI NGƯỜI TỊT MŨI

Xưa có một người đã phải cái tật hai lỗ mũi tịt, lại thêm được cái tính ngồi đâu thấy ai nói gì, là cũng nói theo luôn như thế.

1. *Khô*: Cá khô hoặc thịt khô, nói chung là: động vật khô (N.X.K).

Một hôm đang khi ăn uống đông đúc, có người đưa mắm tôm canh cho anh ta ăn và hỏi rằng:

- Ăn có thơm không?

Anh ta đáp theo rằng:

- Thơm lắm! Nó phảng phất như mùi hương trầm.

Một chốc, người kia lại đưa nước mắm cà cuống cho anh ta ăn và hỏi rằng:

- Ăn có thối không?

Anh ta cũng đáp theo rằng:

- Thối lắm! Nó thum thum như mùi thây ma.

Cả bàn nghe nói, cười âm.

Vì câu chuyện này, mới thành ra câu người ta thường nói rằng:

Cà cuống đừng cho người tịt mũi ăn.

CUỐC, CÀY, BỪA TRANH CÔNG

Xưa có một nhà khai hoang một thửa ruộng, thuê một người đi cuốc, hai người đi cày và một người đi bừa.

Bốn người ra đồng tự sáng sớm tinh sương.

Người cuốc thì cuốc chung quanh ruộng. Hai người cày thì cày luôn hết đường nọ sang đường kia. Duy có người bừa là không có việc gì, chỉ cười trâu chơi, và ngêu ngao những câu phong dao cổ, nào lúc thì:

Mông chín, tháng chín không mưa

Cha con ta gác cày bừa đi buồn.

Nào lúc lại:

Mông chín, tháng chín có mưa

Để cho thiên hạ cày bừa làm ăn.

Đến nửa buổi, nhà chủ đi ra thăm ruộng, hỏi những người kia rằng:

- Thế nào, các bác làm những công việc gì? Có chăm chỉ không?

Người cuốc nói rằng:

- Tôi giữ việc cuốc, thì tôi chăm lắm.

Hai người cày nói rằng:

- Chúng tôi giữ việc cày, cũng chăm lắm.

Nhà chủ hỏi:

- Thế còn người nữa làm việc gì?

Ba người đồng thanh nói:

- Anh ấy chỉ chơi với hát, chưa bữa được tí nào cả.

Nhà chủ mắng người bữa rằng:

- Rõ đồ toi cơm!

Người bữa giận lắm, không nói không rằng, vác bữa đi.

Ra đến đường, vừa gặp có ông quan đi tới, người ấy liền đến thưa rằng:

- Tôi cùng hai người cày, một người cuốc. Ba anh ấy làm chưa xong việc, thì tôi biết lấy đất đầu mà bữa. Mà ba anh ấy lại tâng công với nhà chủ, nói tôi không làm gì, để nhà chủ mắng tôi. Dám xin quan lớn soi xét.

Ông quan cho đòi ba người kia lại, quở mắng:

- Ba đứa chúng mày cày cuốc chưa xong, thì lấy đất đầu cho thằng này nó bữa? Sao chúng mày khoe công lại nói không hay cho nó, để nhà chủ mắng nó? Tội chúng mày để đầu, đét cho mỗi đứa mười roi.

Khi ba anh bị đòn xong rồi, ông quan đem người kia ra cho nó bữa.

Nó bữa chỉ một chốc, thì bao nhiêu ruộng sạch cỏ hết cả.

Ông quan khen rằng:

- Cây, cuốc có công, mà không có bừa, cũng chẳng làm gì. Chúng mày làm già nửa buổi không xong. Nó mới làm có một lúc xong ngay. Thế thì công cái bừa to hơn công cái cuốc, cái cây nhiều.

Chủ nhà đứng đấy, vỗ về người bừa rằng:

- Bây giờ tôi mới biết công anh. Thôi anh bằng lòng vậy. Tôi biết sức cái bừa của anh rồi, thật là bừa bừa cả, cây cỏ nào mà còn mọc lên được!

CHÁY NHÀ

Hàng xóm có nhà bị cháy, mọi người chạy lại dập lửa giúp khổ chủ. Riêng có một người hàng xóm, nhà ngay cạnh mà vẫn nằm trùm chăn bình chân như vại, nghĩ:

- Cháy nhà hàng xóm, chẳng việc gì đến mình cả.

Nào ngờ, lửa to có gió liền bay sang nhà ông ta, than lửa làm nhà ông bốc cháy. Lúc bấy giờ ông ta mới chồm dậy chạy cuống cuồng thì đã muộn, nhà ông bị lửa thiêu cháy sạch.

CHÁY NHÀ

Có một người dành dụm được nhiều tiền, dựng một ngôi nhà rất đẹp, nhưng lại dựng bếp gas ngay vào mái nhà. Trong bếp chất một đồng củi to. Ông hàng xóm đến chơi, thấy vậy, nói:

- Bác nên dời bếp đi chỗ khác, hoặc xếp củi ra sân, không thì có ngày cháy nhà...

Chủ nhà không nghe, lại có ý giận. Quả nhiên, mấy hôm sau, lửa ở bếp vương vào đồng củi, lại gặp gió, ngọn lửa bốc lên, bén vào mái nhà cháy rất dữ dội. Làng xóm đổ đến chữa, may mà kịp dập được ngọn lửa, chẳng thiệt hại mấy.

Chủ nhà mừng lắm, dọn ngay một bữa rượu để tạ ơn những người chữa cháy. Trong số người được mời, không có mặt ông hàng xóm nọ. Có người biết chuyện, hỏi:

- Sao bác không mời ông hàng xóm đến cùng uống rượu?

Chủ nhà nói:

- Tôi không mắng cho đã là tốt rồi! Vừa dựng xong ngôi nhà, tốn bao công của, ông ấy không mừng cho thì chớ, lại mở miệng nói gở, cho nên mới xảy ra cơ sự vừa rồi.

Người kia bảo:

- Giá bác theo lời ông ta dời bếp đi, hoặc xếp củi ra sân thì đâu đến nỗi cháy nhà, lại tốn tiền làm bữa tiệc này. Theo tôi, nên mời ông ấy đến và mời ngồi ở chiếu trên mới phải.

Chủ nhà lúc đó nghĩ lại mới biết mình sai; người khuyên mình điều phải, chỉ đường cho mình tránh tai họa, mình đã không biết ơn thì chớ lại còn oán giận.

CHÔN VÀNG

Một người kia đem bán một nửa gia tài, dồn tiền mua một nén vàng, đào hố chôn ở chân tường, thỉnh thoảng lại moi lên ngắm nghía và lấy làm thỏa thích lắm.

Có kẻ rình biết, lên đến đào trộm mất.

Người kia mất vàng, đau xót quá, khóc âm lên.

Ông lão láng giềng sang chơi, khuyên người kia:

- Thôi bác đừng khóc nữa, bác lấy hòn đá đem chôn xuống đấy thì cũng như chôn vàng.

Người kia ngạc nhiên hỏi:

- Một nén vàng quý biết bao. Một hòn đá có giá trị gì? Chôn đá sao lại cũng như chôn vàng được?

- Bác có vàng mà không biết đem ra dùng, cứ chôn mãi ở góc tường, vàng của bác có khác gì hòn đá. Vì vậy nếu bác lấy hòn đá mà chôn xuống thay vàng thì chẳng khác gì chôn vàng cả.

CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa, có một ông già sinh được bốn người con. Một hôm ông để một bó đũa và một túi tiền trên bàn rồi gọi các con lại và bảo:

- Trong các con, ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ, ai cũng cố hết sức mình mà không sao bẻ gãy được bó đũa.

Ông già liền cởi bó đũa ra, rồi bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Bốn người con cùng nói:

- Thừa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì! ông già liền bảo:

- Đúng! Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết hợp quần và đùm bọc lấy nhau thì mới có sức mạnh.

CƠM VỚI CÀ

Xưa có một người trong nhà kể cũng vào bậc khá giàu, nhưng tính hay tấn tiện, không hề phao phí đi đâu một tí gì.

Bữa cơm, người ấy thường chỉ ăn một dùm muối với một đôi quả cà, vừa đủ no thì thôi.

Thiên hạ, có kẻ thấy thế cười mà bảo rằng:

- Ta nghĩ người sinh ra trong gười đất, nay mưa, mai gió, chẳng lấy gì làm chắc, cho nên lúc ăn, lúc uống, tưởng cũng nên tìm sao cho vui thích, chớ nhịn miệng làm chi cho tội cái thân.

Người kia nghe nói, mắng lại rằng:

- Anh biết một, mà chẳng biết mười: Con người ta ở đời không phải một ngày một phút gì, nhưng còn lâu dài mãi. Vậy mà cứ chua ăn chua mặc, không liệu tính việc gì, thì dần dà của hết, người còn, mình đã chẳng có mà ăn, mà con cháu mình rồi cũng vì mình mà đói rách khổ sở. Nếu mình để lại cái tiếng: "Cha ăn mặn, con khát nước thì mình còn ra gì nữa chẳng?"

Rồi sau mặc tiếng khen chê. Người ấy cứ giữ thói tần tiện. Chẳng bao lâu trong nhà mỗi ngày một giàu có, thịnh vượng mãi lên, mà đàn con, đống cháu cũng được đề huề sung túc.

Thiên hạ thấy vậy đều khen rằng:

Cơm với cà là nhà có phúc.

Câu ấy nay thành câu tục ngữ.

ĐẶT LỜ TRÊN NGỌN CÂY

Có một lão kia nghèo không biết lo phương nào mà làm cho ra tiền mà ăn qua tháng ngày với người ta. Than thở nói to nói nhỏ với vợ. Vợ nó nói rằng:

- Cực thì thôi! Có một mình anh dở làm vậy! Người ta sao lanh lợi khéo lo khéo liệu? Chồng mới nói:

- Tao mạnh giỏi làm giống gì cũng được hết; ngặt có một điều không ai chỉ vẽ cho mà mần.

Thì vợ nó nói:

- Thôi để tôi biểu cho mà mần, đi mua ít cái lờ mà đi đặt cá mà ăn.

Thằng chồng khờ nói biết ở đâu có cá mà đem mà đặt?

- Có khó gì điều ấy? Coi chỗ nào nhiều cút cò, đem tới đó mà đặt thì trúng.

Ừ vậy tao làm được.

Sáng ngày ra, lẳng cẳng xách tiền đi mua đó mua lờ. Vác rựa đi coi chỗ. Thấy trên cây bần kia trảng những cút cò; mắng, về vác lờ đem tới, leo lên, đặt trên ngọn cây.

ĐEO CÀY GIỮA ĐƯỜNG (I)

Xưa có một người thợ mộc bỏ ra ba trăm quan tiền về mua gỗ để làm cái nghề đeo cày mà bán.

Cửa hàng anh ta mở bên đường.

Ai qua đó cũng ghé vào coi.

Người này thì nói: Phải đeo cho cao, cho to, thì mới dễ cày.

Anh ta cho là phải, đeo cày vừa to vừa cao.

Người khác lại nói: "Có đeo nhỏ hơn, thấp hơn thì mới dễ cày".

Anh ta cho là phải, lại đeo cày vừa nhỏ, vừa thấp.

Sau lại có người bảo: "Nay ở trên ngàn, hiện có người đang phá hoang bao nhiêu đồng ruộng và cày tinh bằng voi cả. Nếu đeo cày cho thật cao, thật to gấp đôi gấp ba thế này để voi cày được, bày ra hàng bán thì chắc là bán được nhiều lắm, mà rồi lãi vô vàn".

Người thợ mộc nghe nói, liền đeo ngay một lúc bao nhiêu cày to gấp năm, gấp bảy thứ cày thường bày ra bán.

Nhưng qua bao nhiêu ngày tháng, chẳng thấy ai đến mua cho một cái nào, cũng chẳng thấy ai nói voi đi cày ruộng cả.

Thành có bao nhiêu gỗ bỏ hỏng hết và bao nhiêu vốn liếng đi đời nhà ma sạch.

Người thợ mộc bấy giờ mới biết dễ nghe người là dại. Nhưng quá muộn rồi, không sao chữa được nữa!

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ rằng:

Đeo cà giữa đường

để nói những người hay để tai nghe làm theo thiên hạ đến nỗi mất cả cơ nghiệp.

ĐEO CÀ GIỮA ĐƯỜNG (II)

Lại còn chuyện "*Đeo cà giữa đường*" nữa, nhưng người trong truyện này trái ngược hẳn với người thợ trong truyện trước.

Truyện rằng:

Xưa có người thợ, một hôm đem gỗ ra giữa đường để đeo cà.

Thoạt vừa đem gỗ ra, đã có người đi qua, hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ không ngoảnh ra nhìn, đáp:

- À, tôi đeo cái cà.

Một chốc, mới đeo được ít nhất, có người đi qua hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ không ngừng đầu lên, đáp:

- À tôi đeo cái chà.

Chốc nữa, đeo được một phần ba, có người đi qua, hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ đầu vẫn cúi, đáp:

- À, tôi đeo chiếc đũa.

Chốc nữa, đeo được nửa chừng, có người đi qua, hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ không ngừng tay, đáp:

- À, tôi đẽo cái chìa vôi¹.

Lại chốc nữa, đẽo được ba phần, có người đi qua hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ hơi phát khùng, vừa làm, vừa đáp:

- À, tôi đẽo cái tấm xỉa răng.

Lại chốc nữa, đẽo đã gần xong, có chị đàn bà đi qua cũng lon ton lại hỏi:

- Bác làm gì đấy?

Người thợ vừa nhìn, vừa nhoẻn miệng đáp:

- À tôi đẽo cái "vừa đo".

Từ đó tịt, kể qua người lại, không thấy ai hỏi làm gì nữa, mà người thợ được ngồi yên, làm chu tất xong cái cây.

ĐIỀU KHÔNG TÍNH ĐẾN

Gia đình nọ có cô gái xinh đẹp, nét na. Đã đến tuổi lấy chồng, bao nhiêu kẻ ngấp nghé, mang trâu cau đến vẫn chưa được chấp nhận. Làng kia có ba anh thân nhau đều muốn lấy cô gái làm vợ. Một hôm cả ba cùng đến dạm hỏi một lúc. Thấy chàng nào cũng lanh lợi, sáng sủa. Không tiện từ chối ai, gia đình bèn ra điều kiện: ai đan xong xong trước nhất sẽ được lấy cô gái.

Đến ngày định, ba anh hăm hở kéo đến thi thố tài năng. Trong bọn họ có một anh trông láu lĩnh nhất. Suy tính kĩ, anh ta quyết chọn địa điểm trong nhà để tránh không cho mấy anh kia nhìn học lỏm nghề nghiệp, lại được cái gần chỗ nấp, chạy cho nhanh. Lệnh ban ra, mọi người đều cắm cúi đan, dệt. Chủ nhà đi thăm, thấy anh trong nhà có vẻ khéo tay, lại nhanh, ưng

1. Đẽo chiếc dũa đẽo chìa vôi, đẽo đến cả cái tấm xỉa răng, anh thợ đáp thế, mà thiên hạ chưa ai nghe rõ, vẫn còn có người hỏi!

ý lắm. Đến khi trống nổi kết thúc cuộc thi, chàng trai trong nhà mau mắn vác nong lao ra. Thật tai hại: nong to hơn cửa nên không thể nào lọt qua được. Thất vọng và đau khổ, chỉ vì một điều không tính đến, đành để mất thắng lợi trong tầm tay. Uất quá, anh ta bỏ làng đi biệt. Người đời xưa nói: "Lợi bất cập hại" là vậy.

GIẾT CHÓ DẠY CHỒNG

Ngày xưa, có hai anh em. Người em rất nghèo, người anh thì giàu có. Nhưng anh chẳng đoái hoài, giúp đỡ gì em mà chỉ dèm ngày tụ tập bạn bè chè chén, cờ bạc, thết đãi họ. Người vợ khuyên: Anh nên nghĩ đến chú em. Một giọt máu đào hơn ao nước lã đừng vứt tiền nuôi béo bạn bè mà quên nghĩa anh em.

Anh ta đã không nghe lại còn quát tháo:

- Đừng dạy khôn tôi, mình không được nói xấu họ. Còn em tôi, ai có thân người ấy lo, số nó nghèo thì mặc xác nó.

Người vợ thấy vậy bèn nghĩ cách làm cho chồng tỉnh ngộ.

Một hôm, nhân chồng đi vắng, chị liền giết một con chó, bó chiếu để ngoài vườn. Khi chồng về, chị làm ra vẻ hết hoảng nói:

- Trời ơi, mình có thương tôi thì hãy lo chạy người chôn cái xác trắng bé tôi lỡ tay đập chết lúc nó đến xin ăn, kéo oan gia đây.

Chồng thấy thế hoảng hồn bèn chạy đến nhờ mấy người bạn lo thu xếp chôn cất và giấu chuyện cho nhà mình. Bọn bạn đều lảng ra, kẻ kêu bận, người cáo ốm, chẳng ai đến giúp. Chị vợ bèn nói:

- Anh đi gọi chú em, nhờ chú đến giúp cho. Người chồng nói:

- Lâu nay mình có giúp đỡ gì nó, nay có khó khăn lại đến tìm tôi e không được. Đến lũ bạn thân thiết kia, trước nay tôi thết

đãi, đối xử thân tình như thế mà nay còn lảng tránh, thì trông cậy làm sao ở chú em được.

Người vợ khuyên chồng cứ đến nhà chú em xem thử. Cục chẳng đã, và cũng chẳng còn cách nào khác, người anh liền đến giải bày và nhờ vả em. Người em nghe nói liền sốt sắng đến giúp anh đào huyệt, chôn giấu ngay cái xác.

Trong khi đó, lũ bạn bè của người anh lại lên quan tố cáo việc giết người. Quan ra lệnh bắt hai vợ chồng người anh lên tra hỏi. Chị vợ bèn thưa lại với quan ý định và việc làm của mình. Quan cho đào chỗ chôn xác chết lên, quả nhiên thấy xác một con chó.

Người chồng lúc này mới thật sự tỉnh ngộ; anh rất biết ơn vợ đã làm cho mình nhận ra điều hay lẽ phải. Từ đó anh không chề rệu đàn đúm nữa mà lo làm ăn và hết lòng giúp đỡ, thương yêu người em của mình.

HAI ĐỨA BÉ VÀ QUẢ BỨA

Hai đứa bé đang đi chơi trên đường, bỗng một đứa kêu lên:

- Kìa! Quả bứa!

Đứa kia vội vàng chạy lại nhặt lên. Bạn nó sấn tới định giành lại. Thế là một cuộc tranh cãi nổ ra:

- Nó là của tao, vì tao nhặt được!

- Nhưng tao thấy trước, vậy nó là của tao chứ!

Hai bên đang giằng co nhau thì có một đứa lớn hơn đi qua, hỏi chuyện gì mà âm ỉ lên thế. Sau khi nghe hai đứa trình bày, nó liền đồng dục lên tiếng:

- Chúng mày không biết điều tí nào. Chuyện chỉ có thế mà cũng tranh giành nhau om sòm!

Nói xong, nó bóc quả bứa, tách cái vỏ ra làm đôi, rồi bảo:

- Chúng mày đưa thì nhìn thấy quả búa trước, đưa thì nhặt lên, công hai đứa ngang nhau. Vậy cho mỗi đứa một nửa vỏ. Còn tao có công phân xử dàn hòa thì tao giữ ruột quả búa. Như thế là công bằng.

HAI KIỂU ÁO

Một ông quan lớn đến hiệu thợ may may một cái áo thật sang để tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?

Quan cau mày lại:

- Nhà ngươi muốn biết như thế để làm gì?

Người thợ may liền đáp:

- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ một hồi, gật gù cho là chí lí, và truyên:

- Thế thì nhà ngươi may cho ta cả hai kiểu.

HAI THỨ MỘT KHÁC NHAU

Xưa có một người chỉ chuyên những nghề tàn nhẫn lừa tiên cướp của của thiên hạ mà làm nên giàu nên có.

Sau người ấy mua cả một bè gỗ, đem chìm xuống nước ba bốn tháng, rồi mới đem lên làm một tòa nhà trang hoàng rất lịch sự.

Một hôm có một người bạn đến chơi, người kia đưa đi xem cả tòa nhà, rồi khoe khoang rằng:

- Bác tính bao nhiêu gỗ làm vào cái nhà này là tôi đã ngâm dưới nước hàng ba bốn tháng. Bác cho như vậy thì có còn đời nào một được nữa không!

Người bạn ung dung nói:

- Bác tưởng gỗ chìm dưới nước ba, bốn tháng đã nhiều à? Cho chìm đến trăm năm dưới nước vẫn còn một đấy bác ạ!

Người kia hỏi:

- Bác nói gì lạ thế?

Người bạn nói:

- Thế để tôi cắt nghĩa cho bác nghe: Có thứ một chìm xuống nước, chết, lại có thứ một chìm xuống nước, không chết. Có thứ một đốt cháy chết; lại có thứ một đốt cháy, cũng không chết. Thứ một chìm chết được, đốt chết được là thứ một ở ngoài. Còn thứ một chìm chẳng chết, đốt chẳng chết, là thứ một ở trong bụng...

Người kia hỏi:

- Một trong bụng là thế nào?

Người bạn nói:

- À! Bác không biết thứ một trong bụng là một "tham" ấy à. Đây, một tham là thấy người ta có con trâu béo, có mẩu ruộng tốt là sinh cách lừa đảo, cướp của người để làm của mình. Lúc giàu có lên rồi, mới có tiền có bạc, mua gỗ làm nhà làm cửa. Nhưng nhà cửa không được bền, vì trước mình là một đục của người, thì rồi lại có người khác làm một để đục của mình... Bụng mình có một, thì nhà mình cũng có một liền... Thứ một như thế, rồi bác xem, chìm sao chết được và đốt sao chết được!

Người kia nghe bạn nói, biết bạn cho mình là một, tỉnh ngộ ngay ra, tạ tội bạn.

Rồi từ đó về sau không dám khoe cửa, khoe nhà, cũng không dám làm những điều tàn ác để cướp tiền, cướp của của thiên hạ nữa.

HAI VỢ CHỒNG NGƯỜI THẦY BÓI

Chẳng may cho hai vợ chồng người thầy bói nọ: chồng đui mà vợ thì điếc. Một hôm đi đường, gặp một đám ma, vợ nói với chồng:

- Ôi chao, cái đám ma to quá! Bao nhiêu là cờ phướn.

Chồng liền mắng ngay:

- Cờ phướn đâu? Chỉ có trống kèn inh ỏi.

Vợ cãi:

- Trống, kèn đâu? Cờ nhan nhản ra kia, không trông thấy lại còn nói láo.

Chồng tức giận quát:

- Mặc xác cờ phướn của mày. Tao nghe thấy trống kèn thì đám ma chỉ có trống kèn thôi.

Lời qua tiếng lại, hai vợ chồng cãi nhau ầm ĩ cả đường. Có người vào can, hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện, cười và bảo hai vợ chồng người thầy bói:

- Thôi xin hai bác bình tĩnh. Bác trai đui, cho nên không trông thấy cờ. Bác gái điếc, cho nên không nghe thấy trống. Đám ma có cả cờ và trống. Người sáng mắt, sáng tai, ai cũng vừa trông, vừa nghe thấy cả. Thôi hai bác vào chợ mà kiếm ăn, đứng đây cãi nhau vì đám ma làm gì?

KÉO CÂY LÚA LÊN

DẠNG A

Xưa có một người, đang khi đại hạn, ra đồng coi lúa, thấy lúa người tốt, mà lúa mình xấu, bèn lấy tay kéo cây lúa của mình cho bằng cây lúa của người.

Lúc về nhà, người ấy khoe với vợ rằng:

- Lúa của ta bây giờ xem có tốt hơn lúa của người rồi không!
Vợ con không tin.

Anh ta lại nói rằng:

- Không tin, ra mà xem.

Khi vợ con ra đồng xem thật, thì bao nhiêu lúa đã khô héo rũ cả ra rồi.

DẠNG B

Ngày xưa, có một người nông dân ra thăm đồng thấy lúa ở ruộng người thì tốt, còn lúa ruộng nhà mình thì xấu, liền lấy tay kéo cây lúa nhà mình lên cao hơn lúa của người.

Về nhà, anh ta đắc ý khoe với vợ:

- Lúa của nhà ta hôm nay nhờ tay tôi mà cao tốt hơn lúa ruộng bên cạnh rồi.

Người vợ không tin; anh ta liền bảo:

- Cứ ra ruộng; nhìn tận mắt sẽ thấy.

Vợ anh ra đồng thì thấy bao nhiêu lúa ruộng nhà đã bị héo rũ cả rồi.

LÀM KIẾP CON GÌ

Xưa có một người, lúc sống ở đời, chuyên nghề làm hương và bán hương thơm lắm.

Đến khi chết xuống âm phủ, Diêm Vương bảo rằng:

- Mày ở dương gian làm hương khéo tốt. Bây giờ ta cho mày hóa kiếp khác, lại lên dương gian. Vậy mày muốn làm kiếp gì? Hay tao hóa cho mày làm con nhện.

Người kia thưa rằng:

- Vâng, cứ theo như câu:

Trông cho ông chủ tôi sang

Để tôi mắc võng nằm ngang giữa nhà¹

thì làm con nhện cũng an nhàn lắm. Song, tôi nghĩ: khi nhà chủ có đứa trẻ, mắc chúng đái dầm, nó bắt nhện, nướng cho ăn, thì bấy giờ nhện còn an nhàn nằm võng sao cho được?

Diêm Vương lại bảo rằng:

- Thế thì cho mày hóa kiếp làm con gián mày nghĩ làm sao?

Người kia lại thưa rằng:

- Vâng cứ theo như câu:

Trông cho ông chủ tôi giàu

Để tôi hút mỡ, ăn dầu quanh năm

thì làm con gián, cũng được no nê lắm. Song tôi nghĩ khi gặp con mối, con thằn lằn nó vồ, nó nuốt gián đi thì bây giờ gián còn dầu, mỡ no nê làm sao được?

Diêm Vương nghĩ một lúc rồi bảo:

- À! Tao nhớ sách trên dương gian chúng mày có câu: "*Nam tử bất năng lưu phương bách thế, diệp đương di xú vạn niên*"². Mày lúc sống làm người bán hương, đã lưu được điều thơm, bây giờ hóa kiếp, tao tưởng nên cho mày làm con vật gì, chỉ nghề lưu được điều hôi thối lại thôi. Mày chớ lo, tao cho mày ở một nơi gió chẳng động, mưa chẳng ướt, lửa chẳng đến, nước chẳng vào, không ai nom ngó đến mày, không vật nào bắt bỏ ăn thịt mày... chỉ có mày rúc rỏi ăn thịt người ta thôi... Mày nghĩ sao?

Người làm hương nghĩ được như thế, lấy làm vui vẻ, ngửa mặt lên thưa rằng:

- Nếu quả được như thế tôi xin làm, tôi xin làm.

-
1. Câu chúc này có ý: Ông chủ có sang có nhiều nhà mới có chỗ cho nhện mắc võng.
 2. Câu của Hàn Ôn đời Tấn và nghĩa là: "Tài trai không hay để thơm lại trăm đời, thì cũng nên để xấu lại vạn năm".

Diêm Vương liền sai quỷ sứ đem người ấy lên dương gian, tưởng cho làm kiếp gì, chẳng hóa ra kiếp con rệp.

LO XA

Có hai anh chơi thân với nhau. Cả hai đều siêng năng, chăm chỉ, làm ăn có tính toán nên ngày một khấm khá. Một ngày đầu xuân, hai người cùng tìm đến nhau thăm viếng và bàn về những dự tính cho tương lai. Một anh hỏi:

- Ra năm anh định làm gì?

Người kia trả lời ngay, không thêm đắn đo:

- Sang năm tôi sẽ trồng một sào khoai lang. Thế còn anh định làm gì?

Anh này đáp:

- Tôi định mua một con bò về nuôi. Chỉ trong vài ba năm, bò tôi sẽ sinh bầy, sinh đàn.

Nghe nói vậy, người kia giật mình nghĩ: "Khéo nó lại thả bò ăn khoai lang của mình mất", bèn rào trước đón sau?

- Này, anh mua bò về thì phải lo làm chuồng cho cẩn thận. Nếu không, nó phá hết khoai của tôi đấy.

Anh này cãi lại:

- Có khoai thì lo mà giữ lấy, chớ bò thì phải thả. Chả nhẽ nhốt nó cho mục xương hay sao.

Anh kia ức lắm, lắm bầm:

- Tôi đã nói rồi đấy. Có bò thì lo giữ lấy kẻo nó mà ăn khoai là tôi đập què chân.

Rồi đây hai người chia tay nhau, trong đầu đầy dự tính, lo toan. Kẻ thì sợ trồng khoai bị bò ăn, người kia nuôi bò sợ bị đập chết. Thành ra thêm mấy năm nữa trôi qua vẫn chẳng ai làm gì cả. Có người bĩu môi mà nói: "Trăm voi không ngọt đọi nước xáo".

MÀI DAO DẠY VỢ

Xưa có một người nhà quê rất hiền lành thuần hậu mà lấy phải một người vợ cực kì nanh nọc độc ác.

Nhà có một mẹ già, cũng phải bà cụ hơi khắc khổ lắm điều.

Thành hai bên mẹ chồng, nàng dâu cứ lục đục xô xát luôn, không mấy khi được vui vầy bình tĩnh.

Người chồng lấy thế làm bực mình ngao ngán. Anh ta đã dụng tâm lắm, lúc vắng vợ, thì có lời phải chãng nói với mẹ; lúc vắng mẹ, thì hết sức dạy bảo khuyên răn vợ, những mong cho một nhin chín lành, trên kính dưới nhường, đôi bên có êm thắm hòa hợp, thì mình mới được an nhàn mà hưởng cái lạc thú trong gia đình.

Nào ngờ lương công mà vô ích. Giời chẳng chịu đất, thì đất lại càng chẳng chịu giời, mẹ chồng nói một, thì con dâu nói mười. Trong nhà thật chẳng còn được chút gì là hòa khí, mà mỗi ngày lại càng thêm nhốn nháo khó chịu hơn lên.

Đôi bên xung khắc chống chọi kịch liệt, rút lại chỉ một mình anh chồng ở giữa là khổ.

Khổ hay sinh kế, anh ta bèn nghĩ ra một kế rằng:

Một hôm anh ta ra chợ mua một con dao bầu thật to đem ra cứ mài mài, liếc liếc mãi.

Vợ lấy làm lạ hỏi. Anh ta chẳng nói chẳng rằng. Dao mài xong lại cất đi.

Cách vài hôm lại đem dao ra mài nữa. Vợ hỏi, anh ta cũng nhất định không nói.

Năm ba lần như thế, anh ta mới chịu nói rằng:

- Tôi mài dao đây chỉ định đợi hễ có dịp là thọt mẹ đấy thôi. Mình tính xem, mẹ bây giờ đã già, chẳng chết trước cũng chết sau, thế nào cũng một lần chết. Nếu cứ để mẹ sống ở đời, nay to tiếng cùng mình, mai cãi cộ cùng mình, ngày kia bối móc chửi

rúa mình, mình tuy phận dâu con, mình cũng chẳng chịu, sinh sự, lại sự sinh, đôi bên thành ra bất bình xô xát với nhau để xóm giềng người ta xỉ vả tôi. Tôi không sao chịu được. Tôi phải tính sửa mẹ thì tôi mới được yên vui cùng mình, vợ chồng ta hồng mới có lúc sung sướng...

Chồng nói luôn mọi thôi như thế làm cho vợ phải lấy làm nghĩ. Nghĩ rồi hối. Hối rồi từ hôm đó, đổi cả tâm tính, cả cách xử với mẹ chồng không còn gì là ngang ngạnh nữa.

Chồng thấy thế đã mừng lòng. Đợi ít lâu, chồng lại mang dao ra mài. Mài đi mài lại thật sắc, rồi thử đi thử lại đôi ba bận. Vợ thấy vậy trong lòng nôn nao, người run lấy bậy. Một chốc chồng đi lại bảo:

- Hôm nay tao phải thịt mẹ đây.

Rồi xăm xăm đến chỗ mẹ làm bộ như định giết mẹ thật.

Chị chàng hốt hoảng, vội vàng chạy theo đỡ dao ngăn lại, nói rằng:

- Thôi tôi trăm lạy mình, nghìn lạy mình. Trăm tội, nghìn tội là ở như tôi cả, chớ không ở như mẹ già. Mình đừng làm thế mà oan uổng cho mẹ cả đôi ta. Từ giờ tôi xin tu tỉnh lại và xin hứa rằng không còn một điều gì là to tiếng với mẹ nữa.

Rồi quả nhiên từ hôm đó, trong nhà hòa thuận vui vẻ nàng dâu ăn ở với mẹ chồng quý hóa hơn là đối với mẹ đẻ vậy.

MÈO LẠI HOÀN MÈO

Có anh nuôi một con mèo rất đẹp, rất khôn. Anh ta thấy cái tên Mèo không xứng với con vật của mình, bèn cố tìm cái tên thật hay để đặt cho nó.

Sau cùng, tìm được cái tên là "Trời", anh ta thích lắm:

Một hôm, có người bạn đến chơi, thấy sự lạ, hỏi:

- Sao anh lại gọi con mèo là con "Trời"?

Anh ta đáp:

- Con vật này của tôi quý nhất trên thế gian này, chỉ có cái tên "Trời" mới xứng với nó, ở trên đời có cái gì hơn được "Trời" đâu?

Người bạn nói:

- Thế "Trời" chẳng thua mây à? Mây che được "Trời"!

Anh ta ngẩn ra, rồi nói:

- Ồ nhỉ! Thế thì tôi gọi là con "Mây" vậy!

Người bạn lại nói:

- Nhưng "Mây" lại thua gió. Gió đuổi được "Mây"!

Anh ta lại thay đổi ý kiến:

- Thế thì tôi gọi nó là con "Gió" vậy!

- Nhưng "Gió" lại thua tường. Tường cản được "Gió"!

- Thì tôi gọi là con "Tường" vậy.

- Nhưng "Tường" lại thua chuột. Chuột khoét thủng "Tường"!

- Thì tôi gọi nó là con "Chuột" vậy.

- Nhưng "Chuột" lại thua "Mèo". "Mèo" bắt được "Chuột"!

Anh nuôi mèo ngạp ngừng, lúng túng chưa biết nên thế nào song cũng đành phải nói:

- Đã vậy, tôi cứ gọi nó là con "Mèo" vậy!

NGƯỜI GIÀ LẮM MƯU

Ngày xưa có một mưu sĩ người Tàu sang nước ta kiếm sống. Đi đâu, y cũng đổ trí, thủ tài mọi người và tỏ ra khinh mạn hết thấy. Có lần y nắm con chim trong tay mà đổ mọi người: "Chim sống hay chim chết". Hễ nói sống thì hấn bóp chết, mà nói chết

thì y thả chim bay. Từ vua cho đến quan, ai cũng bị mắc lõm mà đành chịu tiếng ngụ. Thời ấy có lệ không cho người già sống quá sáu mươi tuổi¹. Ai sống dai thì bị phạt nặng. Làng nọ, có anh chàng vì thương bố quá mà đào hầm giấu không cho ai biết bố đang sống quá hạn tuổi. Một hôm, nghe con kể về vị mưu sĩ đang tác oai tác quái và huênh hoang, ngạo mạn kia, ông bố nên bày mẹo để trị.

Nghe lời bố, hôm sau, anh ta đứng giữa đường. Gã mưu sĩ nọ đi qua gặp lại giở trò thách đố ra. Anh ta liền nói:

- Đố ông tôi đi ngã nào. Ông trả lời được thì tôi sẽ nói chim sống hay chết.

Gã mưu sĩ đành chịu thua và nói lại với vua: "Người Nam cũng có kẻ tài trí". Hay tin, vua cho vời chàng trai đến gạn hỏi. Trước mặt vua, anh ta thuật lại chuyện bố bày mẹo mới thắng được kẻ mưu sĩ kia.

Thế là từ đó, vua xuống chiếu bỏ lệ bắt người già chết sáu mươi tuổi vì người già đa mưu lắm trí.

NGƯỜI RỘNG RÃI VÀ NGƯỜI CHẶT HẸP

Có hai người bạn: một người thì ăn ở rộng rãi, còn người kia keo cú. Một hôm, có ông tiên giả dạng cụ già rủ hai người đi chơi. Dọc đường người rộng rãi tiếp đãi cụ già rất tử tế, còn

-
1. Châm ngôn xưa nói: "Lục thập đáo tử lộ". Câu này được trích ra từ một bài hoàn chỉnh nói về quy luật độ tuổi của một đời người:

Tam thập nhi lập

Tứ thập bất hoặc

Ngũ thập tri thiên mệnh

Lục thập đáo tử lộ

Thất thập cổ lai hi...

người kia đã chẳng mời gì lại còn có thái độ khinh bạc. Đi đã lâu, họ muốn trở về. Cụ già bảo:

- Muốn về thì cứ về.

Nhưng hai người đều cho biết:

- Đường xa lắm đi chi nổi.

- Ta sẽ cho mượn ngựa mà về.

Sáng mai ngủ dậy người rộng rãi đã thấy một con ngựa ở đó yên cương đầy đủ mà lại không thấy người kia đâu cả, ông già cũng đã biến mất. Chờ không được, người rộng rãi bèn cưỡi ngựa trở về. Đi ba bốn ngày mới tới nhà. Anh buộc ngựa ngoài sân bảo vợ:

- Tôi đi cùng với một người bạn, khi trở về không biết bạn lạc đi đâu.

Sáng dậy, anh ra sân thì lại thấy người bạn ngủ ở sân mà ngựa thì chẳng còn. Mới biết người keo cú kia phải làm ngựa cho người bạn rộng rãi.

NỊNH ĐỜI

Xưa có một anh có tính hay phò nịnh, đi đến đâu, gặp ai là tăng bốc người ấy lên tận trời xanh, mà đèm người khác đến tận đáy biển.

Một hôm, trước anh ta vào hàng mật thì anh ta khen mật rằng:

Mật này ngọt đã lạ đời

So vào với mía gấp mười gấp trăm.

Sau anh ta vào hàng mía thì anh ta lại tán mía rằng:

Mật đâu dám sánh mía này

Vừa ngon, vừa ngọt, vừa dai, vừa giòn.

Có người nghe thấy, giễu anh ta rằng:

- Rõ cái anh nhà này! Đi với mặt thì thật ngọt đi với mía thì mía ngọt.

SÁO MỎ VÀNG

Xưa có một người, lúc đầu nghèo đói khổ sở, chỉ nhờ vào ba đường cày mà kiếm ăn.

Sau có một buổi đi cày, trời cho thế nào mà đào được một khối vàng về làm giàu.

Vì giàu có mà người ấy sinh ra tráo trở nghĩ bụng rằng khi mình nghèo đói, thiên hạ rẻ mình, thì bây giờ mình giàu có, mình lại khinh lại thiên hạ.

Người ấy làm nghề cho vay lãi rất nặng và rất độc ác. Ai vay đến hạn không trả được, thì phải sao vãn khế lại, bắt lãi làm gốc. Thành người nào đã mắc một món nợ, là khó lòng trả cho hết được, còn người kia đã giàu, càng ngày lại càng giàu thêm.

Vua Bếp thấy vậy, cho là không công bình mới lên tâu với Trời.

- Người sai chúng tôi xuống dương gian để xét mọi việc kẻ dữ người lành... Sao chúng tôi thấy có kẻ làm ăn tráo trở, mà Người lại cho cái số giàu sang? Chúng tôi thiết tưởng như thế thì còn lấy gì để khuyến thiện, trừng ác nữa!

Trời hỏi Vua Bếp:

- Thằng ấy nó làm nghề gì?

- Tâu, thằng ấy trước vốn nghèo đói, chỉ có nghề cày ruộng kiếm ăn. Sau nhờ bắt được khối vàng, rồi xoay ra nghề bắt nợ làm giàu rất là tàn nhẫn, ăn đến tận xương, hút đến tận tủy người ta, lắm người vì nó mà phải tan cửa nát nhà, bán vợ đợ con.

Trời phán:

- Trước ta thấy nó nghèo đói, tưởng giúp cho nó cục vàng nó

làm cái vốn kiếm ăn lương thiện. Ai biết đâu nó lại xoay như thế. Có phải bây giờ nó muốn tráo trở, ừ thì ta cho nó tráo trở. Ta đây có làm con sáo đen và chỉ có một cái mỏ vàng thôi.

Quả không bao lâu, quý sứ lên thu hồn người kia và bắt hóa làm một con sáo mỏ vàng thật. Trước làm nghề cày, bây giờ sáo vẫn chưa quên được đường cày, thường cứ phải theo sau người ấy mà kiếm ăn. Và cũng vì xưa hà hiếp người đã quen mà bây giờ sáo thấy người cũng dạn không sợ hãi gì lắm. Tục ngữ có câu:

"Con sáo nhớ đường cày" là thế.

TAY KHÔNG NÓI NÊN ĐỀU

Thuở trước, có một người siêng năng, thật thà, thông minh, nhưng khốn nỗi, anh ta nghèo rớt mồng tơi nên làng xóm đều khinh rẻ. Anh nói điều gì dù đúng mười, cũng không ai tin. Giá anh ta có bảo rằng "trời ở trên đầu, đất ở dưới chân", thì người ta vẫn cho là anh nói đại. Tội nhục quá, anh bàn với vợ:

- Mình tay không nói chẳng nên đều (điều). Phải đi nơi khác kiếm nghề làm ăn, chứ ở đây, chưa chết đói đã chết nhục.

Anh dắt vợ con bỏ đất ra đi. Đến bến đò đầu làng, anh ném hòn đá xuống sông, thề rằng nếu không ăn nên làm nổi thì quyết không trở về quê cha đất tổ nữa.

Ở một miền xa, nhờ chăm chỉ làm lụng, tần tảo sớm hôm, vợ chồng anh dành dụm được một số lưng vốn kha khá. Họ chuyển sang buôn bán, và chỉ mấy năm sau, đã dư ăn, thừa để.

Hai đứa con, một trai một gái, cũng vừa khôn lớn.

Kể từ ngày vợ chồng ra đi, thấm thắt đã ngót hai mươi năm. Tuy chưa phải có tiền ngàn bạc mớ, nhưng so với những nhà giàu trong làng trước kia, họ thấy chẳng thua kém gì. Vợ chồng

tính chuyện về làng. "Mình quá nghèo khổ, túi nhục mới phải vong gia thất thổ, nương nấu đất khách quê người, nhưng lòng nào có nỡ quên nơi chôn nhau cắt rốn".

Người làng thấy nhà kia trở về rương hòm lịch kích, vợ chồng con cái ăn mặc đẹp đẽ thì tỏ ra hết sức trọng vọng. Những kẻ chức dịch và những người giàu có thì lại càng sẵn đón, chiêu chuộng họ.

Vợ chồng biện lẽ xin làng về dựng nhà ở vườn cũ, liền có người khuyên nên tạo một thửa vườn rộng rãi hơn để xây nhà cửa cho khang trang. Nhưng họ nói rằng không thể bỏ qua mảnh đất hương hỏa của cha ông để lại.

Hôm dựng nhà, người làng kéo đến giúp rất đông. Nhà chủ cũng tỏ ra hào phóng, mổ lợn làm mâm cỗ linh đình, đãi khách.

Khi lợp nhà, người chồng nói:

- Ở đất ta xưa nay lợp nhà thì lợp từ dưới lên, còn ở nơi khác thì người ta lợp từ trên xuống. Nay ta nên theo cách của người ta...

Có người còn lưỡng lự, cho rằng anh chỉ nói đùa. Nhưng nhiều người đã nhao nhao:

- Ông nói phải lắm. Lợp từ trên xuống thì đẹp và nhanh hơn.

Ông đi ra, biết nhiều, thấy rộng, nói ắt nhằm!

Thế rồi, họ bắt đầu lợp từ nóc xuống. Được mấy lớp tranh, ai cũng thấy trái khoáy, nhưng đều nín lặng. Chủ nhà tủm tủm cười, bảo: Lợp từ trên xuống thì hơn, như ta chưa quen, nên khó khăn. Thôi, ta làm như cũ vậy.

Mọi người lại đồng thanh:

- Ông nói chí phải. Ta chưa quen. Làm như cũ vậy!

Thế rồi, họ hò nhau làm đúng như lời ông chủ.

...Thấy trai gái nhà này đều trưởng thành, nhiều kẻ giàu có trong làng đánh tiếng muốn làm thông gia.

Nhưng một hôm, vợ chồng nhà kia mở tiệc mời làng xóm đến ăn uống. Khi ai nấy đã no say, chủ nhà mới nói:

- Hôm nay, chúng tôi có chén rượu lạt mời làng xóm đến mừng cho hai cháu thành thất, thành gia...

Mọi người đang bỡ ngỡ thì chủ nhà liền tiếp:

- Vợ chồng chúng tôi hiếm hoi, chỉ được một trai, một gái. Nay các cháu đã lớn khôn, cũng phải lo cho chúng ra cửa ra nhà. Để sau này khỏi lo ai tranh giành cơ nghiệp, chúng tôi nghĩ chi bằng gả con em cho thành anh nó. Vậy xin làng cho vợ chồng chúng tôi được nộp cheo, để rồi chọn ngày lành tháng tốt, cho các cháu làm lễ cưới

Chưa ai kịp nói, thì lão thủ chỉ đã bỏ bô:

- Quả là ông bà cao kiến. Ông bà tính như vậy là thông lắm, thông lắm!

Lí trưởng vội cướp lời:

- Ông bà đã định thì việc ắt phải. Vậy ngay ngày mai, mời ông bà ra đình nộp cheo để kịp lo cho cô cậu nhà ta sớm ngày nào hay ngày ấy.

Ai nấy đang tranh nhau khen chủ nhà khôn ngoan, chúc cô cậu bách niên giai lão..., thì người chủ phá ra cười, cười đến trào nước mắt.

Chưa ai hiểu ra sao, anh ta liền nói:

- Thưa với làng, xưa kia tôi nói khôn thì thành ra dại, nay tôi nói dại thì lại ra khôn. Thật tôi không hiểu ra làm sao nữa!

Anh ta lại cười sằng sặc, cười đến bỏ ngả, bỏ nghiêng...

Còn "làng" thì cụ nào, ông nấy mặt chín như gấc, lục tục kéo nhau chuồn thẳng.

TẮC ĐẤT TẮC VÀNG

Có một lão nông trước khi mất, gọi các con lại dặn:

- Cha nghèo khó, không để lại gì cho các con. Nhưng cha nghe cụ kị truyền rằng ở đám ruộng của nhà ta các cụ có chôn

một hũ vàng. Các con cố giữ đám ruộng ấy, chịu khó tìm rồi sẽ thấy.

Cha mất đi, mấy anh em ra công cuộc xới, tìm kiếm trên thửa ruộng, nhưng chẳng thấy hũ vàng đâu. Có điều, nhờ cuộc xới kĩ, đất ngấu nên năm ấy lúa tốt ngồn ngộn. Mấy anh em gặt về được bao nhiêu là những hạt thóc vàng mẩy. Họ dùng thóc ấy bán đi mua sắm đồ dùng, sửa sang nhà cửa và sống một cuộc đời sung sướng.

THANH YÊN SO VỚI PHẬT THỦ

Xưa có một người tìm đến học một ông thầy ở làng xa.

Học được vài ba năm, người ấy đã tự nghĩ là sức học ngang ngang với thầy, xin về nhà để học lấy, không ở theo thầy nữa.

Cách đó hai năm, trong vườn anh ta, có cây thanh yên được năm, sáu quả mà có quả nhón lăm, anh ta rất lấy làm trân trọng.

Tháng chạp, anh ta cho hái quả thanh yên ấy để đem đi lễ thầy cũ, và nhân tiện để xem sức thầy một thể.

Lúc đến nhà thầy, chưa kịp thưa bày gì, thì chợt anh ta trông thấy trong vườn thầy, bao nhiêu cây Phật thủ, quả nhón có, quả nhỏ có, quả chín có, quả chưa chín có, xanh vàng tươi đẹp, hương vị thơm nức, càng lâu, càng xa, càng dày, càng thắm...

Anh ta thấy thế tần ngần có ý thẹn.

Thầy trông mặt, biết lòng, gọi lại hỏi.

Anh ta lấy sự thực, thưa với thầy rằng:

- Thưa thầy, quả thanh yên ở nhà tôi, tôi tưởng trân trọng là thế. Đến đây thấy vườn Phật thủ nhà thầy, tôi mới hay trân trọng khác xa.

Rồi lại thưa rằng:

- Từ nay về sau, tôi mới biết cách đi học. Thật là: Xem vườn

dạng bằng xem sách, mùi quả khác chi mùi văn. Người ta càng học, lại càng biết mình là dốt.

Thầy nghe nói, đỡ nhờ bảo rằng:

- Có xem bể, mới biết nước ao không mấy nổi; có lên núi mới biết đá cống chẳng bao nhiêu; có qua rừng, mới biết cây vườn không mấy chút... Đi học có biết thế, học mới tiến ích được.

Anh kia nghe nói, cúi đầu bái tạ.

Rồi từ đó, lại xin đến ở với thầy, cố chuyên tâm học hành. Không bao lâu, nhờ thầy dạy bảo, mỗi ngày một cao, một rộng, và lúc đi thi, đỗ đầu trong thiên hạ.

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phân nân không biết hình thù con voi nó ra thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiến biểu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.

Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy lại ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó sun sun như con đĩa.

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải! Nó chân chẵn như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

Thầy sờ chân cãi:

- Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột nhà.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi sể cùn...

Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toạc đầu, chảy máu.

TRẠNG ĐI SỨ TÀU

Một ông trạng đi sứ Trung Quốc. Đến nơi đã thấy nhiều Trạng của các nước đều đến hội. Để thử xem ai thông minh, vua Trung Quốc ra lệnh bày ra 10 nong cơm và 10 nong thức ăn, trong đó mỗi nong một thức khác nhau như nong thịt trâu, nong thịt bò, nong thịt dê, thịt gà, thịt lợn... và cuối cùng là một nong muối. Vua cho phép mỗi người chỉ được chọn một nong cơm và một nong thức ăn, muốn gì chọn nấy. Các trạng kia, người thì chọn thịt trâu thịt bò, người thì chọn thịt lợn hoặc thịt gà... Chỉ có Trạng của ta chọn nong muối. Ai cũng cười. Đến khi ăn vì không có muối nên những người kia mang thịt đến để xin đổi lấy muối. Thành thử, Trạng của ta thịt gì cũng có đủ. Vua Trung Quốc khen:

- Ấy mới thực là Trạng!

TREO BIỂN

Một cửa hàng bán cá làm cái biển đề mấy chữ to tướng: "Ở ĐÂY CÓ BÁN CÁ TƯƠI".

Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười bảo:

- Nhà này xưa nay quen bán cá ươn hay sao mà bây giờ lại phải đề biển là: CÁ TƯƠI.

Nhà hàng nghe nói, xóa ngay chữ TƯƠI đi. Hôm sau, có người khách đến mua cá, cũng nhìn lên biển, cười bảo:

- Người ta chẳng nhẽ đến hàng hoa mua cá hay sao mà phải đề là: Ở ĐÂY.

Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay hai chữ Ở ĐÂY đi.

Cách vài hôm, lại có một người khách đến mua cá cũng nhìn lên biển, cười bảo:

- Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra để khoe hay sao mà phải đề là: CÓ BÁN.

Nhà hàng nghe nói, lại bỏ ngay hai chữ CÓ BÁN đi. Thành ra, trên biển chỉ còn có mỗi một chữ CÁ, anh ta nghĩ bụng chắc từ giờ không còn ai bắt bẻ gì nữa.

Vài hôm sau, người láng giềng sang chơi, nhìn cái biển nói:

- Chưa đi đến đâu phố, đã ngửi thấy mùi tanh, đến gần nhà thì thấy đầy những cá, ai mà chẳng biết là bán cá, còn để biển làm gì nữa.

Thế là nhà hàng cắt nốt cái biển đi.

VỊ THUỐC QUÝ HÓA

Xưa có một người nhỡ độ đường, trong bụng đói quá, không biết làm thế nào, phải tìm vào một nhà kia, nói với bà chủ rằng:

- Tôi có một bài thuốc gia truyền, ai gần chết cũng cứu cho sống lại được. Bài thuốc ấy thật là quý hóa, xưa nay tôi chưa truyền cho ai cả. Song bây giờ tôi không có ăn, tôi mà chết đói thì bài thuốc ấy cũng chết không được việc gì nữa. Nên tôi muốn nhờ bà cho tôi một bữa cơm, rồi tôi xin truyền bài thuốc lại cho bà để tạ ơn bà vậy.

Bà chủ nghe nói, lấy làm mừng lắm, vội vàng đi thổi cơm cho người kia ăn.

Người kia ăn no nê rồi, bà chủ đem giấy bút ra bảo rằng:

- Bài thuốc ấy thế nào ông biên ra cho tôi.

Người kia nói:

- Chà! Bài thuốc ấy quý lắm. Ta phải giữ kín đáo không nên biên ra làm gì. Bà cứ đi với tôi, đi gần thôi, tôi đưa bà đến tận nơi có vị thuốc ấy. Tôi chỉ bảo rõ ràng cho bà mới được.

Bà chủ vui lòng đi theo.

Đi một lúc lâu, không thấy người kia nói gì cả, bà ta nóng lòng hỏi rằng:

- Thế nào đã đến nơi chưa? Hay có phải định đánh lừa tôi để kiếm một bữa thì bảo.

Người kia nói:

- Xin bà cố đi ít nữa. Tôi đưa đến chỗ có vị thuốc ấy tôi đưa tận tay bà rồi bà xem.

Khi hai người đi tới một thửa ruộng, lúa chín sắp gặt được, người kia đứng lại bứt một bông lúa, vừa chỉ vào ruộng lúa, vừa đưa bông lúa cho bà chủ mà rằng:

- Bấm đây, cái vị thuốc quý hóa cứu người sống được là cái vị này đây. Bà cứ xem ngay như tôi lúc này mà không có nó, thì có phải tôi đã chết quách rồi còn đâu đến giờ!...

Bà chủ nghe nói, ngẩn người nhưng thấy người kia nói có lí, không bắt bẻ ra làm sao được.

Người kia lại nói thêm rằng:

- Bà không phải nghi ngờ gì nữa. Thật vậy, vị thuốc này thật là quý hóa. Bà cứ tin như tôi, bà kiếm lấy nó cho nhiều để hong cứu lấy thiên hạ. Còn phúc đức gì bằng.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
A. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT	9
BÒ VÀ ẾCH.....	9
CÁ RÔ ĐI THI.....	9
CÁO VÀ CÒ.....	11
CHÀ CHIỆN VÀ CHOI CHOI.....	11
CHÀNG SẾU.....	15
CHÀO MÀO VÀ CÚ.....	16
CHÂU CHÁU ĐÁ VOI.....	17
CHÂU CHÁU KIỆN VOI.....	18
CHÂU CHÁU VỚI CÀO CÀO.....	21
CHẤU CHÀNG CÓ CHÍ HỌC HÀNH.....	22
CHÈO BÈO VÀ ÁC LÀ.....	25
CHIM KHÁCH VÀ QUÀ.....	25
CHIM SẼ VÀ CHIM XANH.....	27
CHÓ RỪNG VÀ CỌP.....	29
CHỒN HƠN CỌP.....	30
CHUỘT BẠCH VÀ HAI VỢ CHỒNG CHUỘT CHÙ.....	30
CÒ VÀ BỐ CẬU.....	36
CÒ VÀ VẠC.....	38
CÓC THI TÀI VỚI VOI.....	39
CON CHÓ CHẾT ĐUỐI.....	40
CON CHÓ SÓI VÀ CON CHỒN.....	40
CON CHÓ VÀ MẶT TRĂNG.....	42
CON CHÓ VỚI CON GÀ.....	42
CON CHỒN VỚI CON CỌP.....	43

Truyện ngụ ngôn - Quyển 1 211

CON CỐC LÀ CẬU ÔNG TRỜI	44
CON CỐC VÀ CON CHUỘT	47
CON CỐC VỚI CON CHUỘT	49
CON CỐC VÀ CON ÉN	49
CON CÔNG VÀ CON QUẠ	50
CON CÔNG VÀ CON VE	52
CON CÔNG VÀ LÀNG CHIM.....	52
CON CUA VÀ CON CÁY	53
CON ĐOI	55
CON GIÁN VÀ CON NHỆN	57
CON LE VÀ CON VỊT	59
CON NHỆN VÀ CON RUỒI	60
CON ONG VỚI CON TU HÚ	61
CON QUẠ THAM LAM.....	61
CON RẮN VỚI CON HỔ	62
CON RUỒI VÀ CON RỆP	63
CON SẤU VỚI CON KHỈ.....	64
CON THỎ TINH KHÔN.....	65
CON TRÁU GHEN VỚI CON CHÓ.....	67
CON VỜ VÀ CON ĐOM ĐÓM	68
CỌP CŨNG KHÔNG SỢ NGỰA.....	69
CỌP, HƯƠNG, DÍM VÀ SƯ TỬ.....	70
CỌP KHÔNG SỢ DÊ	72
CỌP MẮC BÃY, KHÔNG AI THÊM CỨU	72
CỌP MẮC MƯU THỎ LÀM MÀ CỨU VOI.....	73
CỌP VÀ CHÓ RỪNG	75
CỐC VÀ CÁ	75
CỤ LANG NGÓE VÀ ÔNG RÁI CÁ	76
CUA NHANH TRÍ.....	77
DÊ ĐÁNH BẠN VỚI CỌP	78
DÊ ĐI KIẾM ĂN VỚI CỌP	78

DIỀU HẬU VÀ CON CHÓ	83
DIỀU, QUẠ TRANH NHAU	83
DIỀU VỚI CÁT VÀ QUẠ.....	84
DIỀU VỚI GÀ	85
ĐÀN TRÁU VÀ CON CỌP	86
ĐEO NHẠC CHO MÈO	87
ẾCH MUỐN TO BẰNG BÒ.....	89
ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG.....	90
GÀ MÁI VỚI GÀ CON.....	90
GÀ, VỊT VÀ CHIM KHÁCH.....	91
GAN CỐC TÍA.....	93
HAI CON CÒ VÀ CON RỪA.....	94
HAI CON DÊ.....	95
HAI CON RÁI CÁ.....	96
HỔ VÀ BÁO.....	97
KHI CHỨA SƠN LÂM NGOẠ BỆNH	98
KHỈ VÀ RỪA.....	99
KI CÓP CHO CỌP NÓ ĂN.....	100
KIỆN, ONG CHỢI VỚI CỐC	100
KIỆN VỚI CÁ.....	104
LÍ TRƯỜNG DIỀU HẬU.....	104
LOÀI VẬT TRẢ ƠN	106
LỪA THI TÀI VỚI NGỰA.....	106
MÈO ĂN CHAY	107
MÈO MÁC LỪA CHUỘT	108
MUỐI, CHẤY VÀ ĐOM ĐÓM.....	109
MƯU TRÍ CỦA QUẠ	111
MƯU TRÍ HƠN LÀ SỨC MẠNH.....	113
ỐC LO CHO CỐC	114
PHỪ DU VÀ ĐOM ĐÓM	115
QUẠ VÀ CHUỘT	117

Truyện ngụ ngôn - Quyển 1 213

RỪA DẠY KHÔN	118
RUỒI, MUỖI, CHIM SẮC VỚI CON RỪA.....	118
RUỒI, NHẶNG VỚI NHỆN	119
SÁO VÀ CÒ	121
SỐNG LẠI MÀ CƯỜI MỘT TÍ.....	122
THẢ MỒI BẮT BÓNG	123
THẦN LẦN VỚI RẾT	123
THẤY GIÁO THỔ	124
TÌNH VỢ CHỒNG NGHĨA ANH EM.....	125
TRANH BAY TRƯỚC, SAU	126
TRẮM KHAO MÔI, MẠI	127
TRÁU NHÀ VÀ TRÁU RỪNG	128
TU HÚ VÀ CHIẾN CHIẾN.....	129
TU HÚ VÀ CHIM SẾ.....	130
TU HÚ VÀ QUẠ.....	131
VOI, CỌP THI TÀI.....	132
VOI, NGỰA ĐUA NHAU.....	134
B. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT VÀ NGƯỜI	136
BẮT TẾP NUÔI CÒ	136
CHÀO MÀO ĂN TRỘM ĐÀO	137
CHÈO CỜ VÀ VỆT	138
CHÓ PHẢI ĐÒN OAN.....	140
CHÚ NGỰA NON VÀ CON NGỰA GIÀ	141
CHUỘT, ONG ĐI TRƯỚC.....	142
CHUYỆN CỦA BA CON VẬT.....	142
CON BỐ CẬU VÀ CON SÁO	143
CON CHIM KHƯÓU	145
CON CHÓ CÓ NGHĨA.....	145
CON CHÓ VÀNG VÀ CON CHÓ ĐEN.....	146
CON CHỖN RANH MÀNH.....	149
CON GIUN KHÔN NGOAN	149

CON KIẾN VÀ CON BÔ CÂU	150
CON RẮN VÀ NGƯỜI NUÔI RẮN	151
CON THỎ, CON CHÓ VÀ CON MÈO.....	152
CON THỎ VÀ CON CHÓ	154
CON VOI VỚI CON TRÂU	154
CÔNG VÀ GÀ.....	155
ĐUÔI ƯƠI UỐNG RƯỢU	156
GÀ ÔNG ĐỒ VÀ GÀ ÔNG NGHÈ	156
GÀ RỪNG VÀ GÀ NHÀ.....	157
GIEO GIÓ GẬP BÃO.....	159
HAI VỢ CHỒNG CON CHIÊN CHIÊN VÀ ÔNG SƯ.....	160
KÉN CHỒNG.....	161
LÀM ƠN MẮC OÁN	162
LONG VƯƠNG VÀ CON ẾCH.....	164
LỬA VÀ CHÓ	165
NGƯỜI BÁN MŨ VÀ ĐÀN KHỈ	166
NGƯỜI BẮT NGAO VÀ CON VÍCH	166
NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG VÀ CON CHÓ.....	167
NGƯỜI HỌC TRÒ VÀ CON HỔ.....	168
NHƠN VẬT ĐẠO ĐỒNG.....	169
ÔNG VUA NUÔI KHỈ	170
PHƯỢNG HOÀNG ĐẬU CÂY KHẾ.....	170
PHƯỢNG HOÀNG HAY GÀ CỎ	171
THƯỜNG LUÔNG TỊ VỚI RỪA.....	172
TRÂU BÉO, TRÂU GẤY	173
TRÂU CÀY TRÂU CỘT	174
TRÊ CỐC.....	175
TRÍ KHÔN.....	176
C. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ NGƯỜI	178
ANH NHÀ GIÀU VÀ NGƯỜI THỢ ĐIỀU KHẮC	178
CẢ CUỐNG VỚI NGƯỜI TỊT MŨI	178

<i>Truyện ngụ ngôn</i> - Quyển 1	215
CUỐC, CÀY, BỪA TRANH CÔNG	179
CHÁY NHÀ	181
CHÁY NHÀ	181
CHÒN VÀNG	182
CHUYỆN BÓ ĐŨA	183
CƠM VỚI CÀ	183
ĐẶT LỖ TRÊN NGỌN CÂY	184
ĐÈO CÀY GIỮA ĐƯỜNG (I)	185
ĐÈO CÀY GIỮA ĐƯỜNG (II)	186
ĐIỀU KHÔNG TÍNH ĐẾN	187
GIẾT CHÓ DẠY CHỒNG	188
HAI ĐỨA BÉ VÀ QUẢ BỨA	189
HAI KIỂU ÁO	190
HAI THỨ MỘT KHÁC NHAU	190
HAI VỢ CHỒNG NGƯỜI THẤY BÓI	192
KÉO CÂY LÚA LÊN	192
LÀM KIẾP CON GÌ	193
LO XA	195
MÀI DAO DẠY VỢ	196
MÈO LẠI HOÀN MÈO	197
NGƯỜI GIÀ LẮM MƯU	198
NGƯỜI RỘNG RÃI VÀ NGƯỜI CHẶT HẸP	199
NỊNH ĐỜI	200
SÁO MỎ VÀNG	201
TAY KHÔNG NÓI NỎ NÊN ĐỀU	202
TẮC ĐẤT TẮC VÀNG	204
THANH YÊN SO VỚI PHẬT THỦ	205
THẤY BÓI XEM VOI	206
TRẠNG ĐI SỨ TÀU	207
TREO BIỂN	207
VỊ THUỐC QUÝ HÓA	208

TRUYỆN NGỮ NGÔN

Quyển 1



Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. VI QUANG THỌ

<i>Biên tập nội dung:</i>	BẢN BIÊN TẬP
<i>Kỹ thuật vi tính:</i>	NGUYỄN HẰNG
<i>Sửa bản in:</i>	NGUYỄN TRỌNG TẤN
<i>Trình bày bìa:</i>	NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2009

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



¥509 1 8



101102309

